

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ YÊN TRẠCH
(1947 - 2012)

1000

1000

1000

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ YÊN TRẠCH**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ YÊN TRẠCH
(1947 - 2012)**

XUẤT BẢN NĂM 2014

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ YÊN TRẠCH
(1947 - 2012)

Chỉ đạo nội dung

Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Lương

Chịu trách nhiệm xuất bản

Đồng chí Nguyễn Công Đảm - Bí thư Đảng ủy xã Yên Trạch

Khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015

Ban chỉ đạo

Đ/c Nguyễn Công Đảm	Bí thư Đảng ủy - CT HĐND	Trưởng ban
Đ/c Ma Văn Tỷ	Phó Bí thư Đảng ủy - CT UBND	Phó ban
Đ/c Nguyễn Thị Nếp	UVTV - Thường trực Đảng ủy	Phó ban TT
Đ/c Nguyễn Công Bích	UVBCH - CT Mặt trận Tổ quốc	Ủy viên
Đ/c Lý Văn Thắng	UVBCH - PCT HĐND	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Thanh Mùa	UVBCH - PCT UBND	Ủy viên
Đ/c Tạ Công Định	UVBCH - CT Hội Nông dân	Ủy viên

Ban sưu tầm

Đ/c Nguyễn Thanh Mùa	UVBCH - PCT UBND	Trưởng ban
Đ/c Lý Văn Thắng	UVBCH - PCT HĐND	Phó ban
Đ/c Tạ Công Định	UVBCH - CT Hội Nông dân	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Công Lý	Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên
Đ/c Nông Thị Duyên	Cán bộ văn hóa	Ủy viên

LỜI GIỚI THIỆU

Từ thị trấn Du đi về phía bắc khoảng 20 km là đến địa bàn xã Yên Trạch - một địa phương có bề dày lịch sử và truyền thống cách mạng của tỉnh Thái Nguyên. Yên Trạch là nơi sinh cơ lập nghiệp của nhiều dân tộc trong đó người Tày chiếm đại đa số. Trong quá trình lịch sử lâu dài, các thế hệ nhân dân nơi đây đã chung lưng đấu cật, bền bỉ, đoàn kết cải tạo vùng đất hoang sơ thành xóm làng đông vui.

Là cửa ngõ của thủ đô kháng chiến ATK (an toàn khu) Định Hóa, trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, 2 đồng chí Võ Nguyên Giáp và Chu Văn Tấn đã về địa bàn Yên Trạch tuyên truyền và gây dựng phong trào cách mạng. Do phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ, cộng với nhiều yếu tố thuận lợi về mặt khách quan và chủ quan nên xã thành lập được chính quyền sớm hơn một số địa phương khác trong huyện. Trong kháng chiến chống Pháp, cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Trạch không những duy trì sản xuất, bảo vệ các cơ quan Trung ương, quân đội, bệnh viện về sơ tán mà còn dũng cảm chiến đấu, chủ động phối hợp với du kích xã bạn tổ chức nhiều trận chống càn quét, thực hiện đánh du kích làm thất bại âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của địch.

Ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của quân và dân Yên Trạch qua các chặng đường cách mạng, năm 2005,

*Đảng và Nhà nước trao tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân** thời kỳ chống Pháp cho Đảng bộ và nhân dân trong xã. Ngày 12/8/2011, theo Quyết định số 1379/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Yên Trạch được công nhận là xã thuộc ATK.*

Hòa bình lập lại trên miền Bắc, nhân dân trong xã ra sức khôi phục, phát triển kinh tế, xã hội, đồng thời chủ động chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng là “xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, kháng chiến chống Mỹ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”.

Năm 1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước toàn thắng, đất nước độc lập và thống nhất trọn vẹn. Trên mặt trận lao động sản xuất, xây dựng quê hương mới, đồng bào các dân tộc Yên Trạch trung thành với mục tiêu “Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” mà Đảng và Bác Hồ đã chọn, vượt qua mọi khó khăn, từng bước vươn lên phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng. Nhân dân trong xã luôn tự hào về truyền thống cách mạng vẻ vang và những thành tựu đạt được trong công cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương đất nước bởi truyền thống, thành tựu ấy được xây đắp, tạo dựng bằng trí lực của nhiều thế hệ, trong đó có người đã hy sinh vì độc lập tự do của dân tộc.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, tổ chức Đảng địa phương không ngừng trưởng thành. Mặc dù trải qua nhiều thăng trầm song ở thời kỳ nào tổ chức Đảng ở Yên Trạch cũng làm tốt vai trò của mình, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo mọi hoạt động của địa phương.

Truyền thống lịch sử của Đảng bộ và nhân dân Yên Trạch cần được ghi chép một cách hệ thống, khoa học và phổ biến rộng rãi cho các thế hệ, các tầng lớp nhân dân trong xã. Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “Tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam” và Chỉ thị số 17-CT/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên, cũng như đáp ứng nguyện vọng của đông đảo nhân dân trong xã, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Trạch khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đã tổ chức sưu tầm tư liệu, phân tích chọn lọc các sự kiện lịch sử và biên soạn cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Yên Trạch (1947 - 2012)**.

Bố cục của cuốn sách gồm 8 chương, nội dung các chương trình bày theo dòng chảy lịch sử của huyện, tỉnh và cả nước. Ngoài phần nội dung chính, cuốn sách còn có phần phụ lục liệt kê danh sách các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể xã và phần phụ bản ảnh với nhiều tư liệu có giá trị minh họa cho nội dung. Cuốn sách ra đời là sự cố gắng rất lớn của Đảng bộ, Ban chỉ đạo, Ban sưu tầm, sự tâm huyết, nhiệt

tình của các đồng chí cán bộ chủ chốt qua các thời kỳ, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Phòng Lịch sử, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Lương cùng sự tư vấn nghiên cứu, biên soạn của Công ty Sách và Truyền thông Văn hóa Việt.

Không gian và thời gian của cuốn sách rất rộng lớn, những sự kiện liên quan đến lịch sử xã Yên Trạch trong giai đoạn 1947 - 2012 khá phong phú, các nhân chứng lịch sử đã mai một, vì vậy cuốn sách khó tránh khỏi thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Trạch mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ YÊN TRẠCH

BÍ THƯ

NGUYỄN CÔNG ĐÀM



*"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"*

Chủ tịch Hồ Chí Minh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1379/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận các xã An toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên
và phê duyệt Đề án định hướng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội
vùng căn cứ cách mạng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 19 xã An toàn khu (ATK) của Trung ương ở tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, bao gồm:

- Các xã: Phú Thịnh, Quân Chu, Phục Linh, Tân Linh, Hà Thượng, Tiên Hội, Phú Lạc, Hùng Sơn, Na Mao, Cát Nê, Ký Phú, Lục Ba và các thị trấn: Đại Từ, Quân Chu thuộc huyện Đại Từ;

- Các xã: Phù Lý, Ôn Lương, Yên Trạch thuộc huyện Phú Lương;

- Xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ;

- Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai.

Điều 2. Phê duyệt Đề án định hướng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng căn cứ cách mạng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2015 với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi đề án gồm 19 xã ATK nêu tại Điều 1

2. Mục tiêu

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ và giảm tỷ trọng nông nghiệp. Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế về: đất, rừng, cảnh quan du lịch, di tích lịch sử cách mạng để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng, văn hoá. Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo đảm cho phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng nông thôn mới, phù hợp với quy hoạch chung của Tỉnh. Giải quyết việc làm, thực hiện giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc trong vùng căn cứ cách mạng.

Xã Yên Trạch được công nhận là An toàn khu
(ảnh chụp một phần Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)



Danh hiệu “Anh hùng LLVT nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp”



**Keo Noóng - Địa điểm họp công bố thành lập
Chi bộ Đảng đầu tiên của xã Yên Trạch**



Địa điểm núi Thủng Đồng Choong, xã Yên Trạch
nơi bộ đội Z159 đóng quân



Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 đóng trên địa bàn
Làng Nông xã Yên Trạch (năm 1951)



Hoạt động khám chữa bệnh tại Bệnh viện Trung ương
Quân đội 108 khi đóng trên địa bàn xã Yên Trạch



Đài kỷ niệm cơ quan quản lý ngành được
đóng tại địa bàn xã Yên Trạch giai đoạn 1949 - 1951



Hồ Na Hiền - một trong những công trình thủy lợi lớn
trên địa bàn xã Yên Trạch

Chương mở đầu

YÊN TRẠCH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội

Yên Trạch - cửa ngõ của thủ đô kháng chiến ATK Định Hóa trong kháng chiến chống Pháp là xã miền núi nằm ở phía bắc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Trên bản đồ hành chính, Yên Trạch có vị trí địa lý như sau: Phía đông giáp xã Yên Ninh (huyện Phú Lương), phía tây giáp 2 xã Phú Tiến và Trung Hội (huyện Định Hóa), phía nam giáp xã Yên Đỗ (huyện Phú Lương), phía bắc giáp 2 xã Tân Dương và Phượng Tiến (huyện Định Hóa).

Địa hình xã khá phức tạp bởi có hệ thống khe suối và đồi núi cao xen kẽ nhau, độ cao so với mặt nước biển là 200 - 300 m, độ dốc khoảng 20°. Nhìn chung, địa hình của Yên Trạch chia làm 3 dạng cơ bản: Dạng địa hình phía đông bắc và khu trung tâm xã tương đối bằng phẳng, thuận lợi phát triển nông nghiệp, cũng là nơi có mật độ dân số cao; từ phía đông nam chạy dọc xuống phía nam đến phía tây xã là dạng địa hình đồi núi, chủ yếu là các núi cao như Pụ Mốc, Khuối Mạ, Khau Quân,

Khau Than...; tiếp nối từ phía tây đến phía bắc là những dãy núi thấp, xen kẽ những cánh đồng nhỏ.

Do đặc trưng của địa hình nên trước đây giao thông trong xã rất khó khăn. Nhân dân đi lại chủ yếu bằng đường rừng hoặc lội suối. Thời Pháp thuộc, tuyến đường từ Bằng Ninh (Yên Ninh) đến Keo Noóng (Yên Trạch), Phú Tiến được xây dựng. Năm 1942, đường tiểu mạch từ xóm Đồng Quốc đi Khuân Cướm, Na Hiên cũng được xây dựng. Mặc dù đây là những con đường thực dân Pháp bắt nhân dân làm để phục vụ lợi ích quân sự nhưng phần nào đáp ứng nhu cầu đi lại của đồng bào địa phương. Ngay sau khi hòa bình lập lại, với phương châm “thủy lợi đi liền giao thông”, nhân dân đã làm đường từ Bản Héo qua Đèo Bụt lên Phượng Tiến và nhiều con đường liên xóm, liên xã khác. Sau năm 1975, đặc biệt là những năm đầu của thế kỷ XXI, được sự giúp đỡ của cấp trên và các cơ quan từng đóng chân tại địa bàn trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, nhân dân Yên Trạch đã xây dựng 21,4 km đường liên xã, trong đó có 8,4 km đường rải nhựa. Tuy nhiên, phần lớn đường trên địa bàn xã vẫn là đường đất (35 km) nên vào mùa mưa đường lầy lội, đi lại khó khăn.

Nguồn nước mặt trên địa bàn được hình thành bởi hệ thống các khe suối nhỏ đổ vào 3 suối lớn: Lộc Trạch, Khuân Lặng và Yên Trạch. Những dòng suối này bắt nguồn từ các dãy núi cao bao bọc quanh xã. Các suối

nhánh có độ dốc lớn nên khi mưa to thường gây lũ. Khi chưa xây dựng được các công trình thủy lợi, những con suối này là nguồn cung cấp nước chủ yếu cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên, mực nước lên xuống phụ thuộc vào chế độ mưa hàng năm. Nước thường lên cao vào mùa mưa gây lũ lụt, mùa khô thiếu nước nên hạn hán thường xuyên xảy ra.

Khi phong trào tham gia hợp tác xã phát triển sâu rộng, sức mạnh tập thể được phát huy, nhân dân xây dựng được nhiều công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Năm 1960, Huyện ủy Phú Lương quyết định xây dựng hồ chứa nước Na Hiên trên địa bàn xóm Na Hiên. Sau một thời gian xây dựng, công trình hoàn thành cung cấp nguồn nước tưới tiêu chủ yếu cho xã và các xã lân cận. Các công trình khác cũng lần lượt được xây dựng như đập Làng Nông (năm 1967), đập Đồng Càng (năm 1968), đập Đồng Chèng (năm 1974), đập Na Pháng (năm 1978). Năm 2009, chính quyền và nhân dân Yên Trạch xây dựng hồ Nậm Dất - hồ lớn nhất trên địa bàn xã, rộng 5,33 ha, nằm trên địa bàn xóm Khau Đu. Đến năm 2012, toàn xã có 5 đập, 12 hồ chứa nước, đảm bảo tưới tiêu cho gần 500 ha diện tích lúa, chè.

Rừng gắn bó với nhân dân địa phương từ lâu đời. Trước đây, rừng có nhiều loại gỗ quý như lim, nghiến, trai, đinh và các loại tre, nứa, song, mây, cọ, sa nhân... Ở Yên Trạch, rừng không chỉ có giá trị về kinh tế mà còn có vai trò quan trọng trong cuộc vận động xây dựng lực lượng

cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp. Với địa thế núi rừng hiểm trở, nối liền với các cánh rừng của Định Hóa, từ đầu những năm 40 của thế kỷ XX, nhiều đồng chí cán bộ cấp cao của Đảng đã đến Yên Trách gây dựng phong trào cách mạng. Qua những năm tháng chiến tranh, rừng bị tàn phá, nhiều sản vật quý hiếm dần cạn kiệt. Những năm gần đây, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về *"Trồng cây, gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc"*, nhân dân địa phương đã tích cực trồng cây xanh, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

Những khu rừng tự nhiên, rừng phòng hộ cùng hệ thống các khe suối, lạch nhỏ đã tạo cho Yên Trách khí hậu mát mẻ. Mùa nóng (từ tháng 4 đến tháng 10) nhiệt độ trung bình khoảng 27°C . Mùa lạnh (từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau) nhiệt độ thấp nhất là 3°C , thường xuyên có các đợt gió mùa đông bắc hanh, khô. Nhiệt độ trung bình trong năm khoảng 22°C , tổng tích nhiệt khoảng $8.000^{\circ}\text{C}/\text{năm}$. Lượng mưa trung bình 1.800 - 2.100 mm/năm, trong đó tháng 7 có lượng mưa lớn nhất (bình quân 410 - 420 mm); tháng 11 và tháng 12 ít mưa, lượng mưa trung bình khoảng 24 - 25 mm/tháng. Lượng bốc hơi trung bình hàng năm khoảng 985,5 mm, mùa lạnh lượng bốc hơi lớn hơn lượng mưa, độ ẩm không khí dưới 50% nên thường xảy ra khô hạn⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo "Địa chí Thái Nguyên - các huyện, thành phố, thị xã", Cổng thông tin điện tử Thái Nguyên.

Đất đai ở Yên Trạch chủ yếu được hình thành do sự phong hóa trực tiếp của đá mẹ và một phần do bồi tụ phù sa của các suối nhỏ. Đất Fe-ra-lít vàng đỏ trên phiến thạch sét (FQs) có diện tích lớn nhất, thành phần cơ giới nặng, hàm lượng mùn trung bình khá, độ dốc lớn thích hợp với việc trồng rừng, một số ít được cải tạo để trồng hoa màu và cây lâu năm. Địa bàn xã còn một diện tích nhỏ đất Fe-ra-lit vàng trên đá cát trung tính. Loại đất này có thành phần cơ giới nhẹ, tỷ lệ cát cao, khả năng giữ ẩm và giữ màu kém, thích hợp với nhiều loại cây trồng, tuy nhiên trong quá trình trồng trọt cần phải chú ý đến độ dốc, chống xói mòn rửa trôi để đảm bảo thâm canh lâu dài. Ngoài ra, Yên Trạch còn có một diện tích đất phù sa, thành phần cơ giới nhẹ, hàm lượng các chất hữu cơ trung bình, thích hợp trồng lúa, hoa màu và có khả năng thâm canh tốt.

Tính đến năm 2012, tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 3.007,02 ha, trong đó đất lâm nghiệp là 1.746,38 ha, đất nông nghiệp là 619,07 ha, đất trồng cây lâu năm là 233,43 ha, còn lại là diện tích đất phi nông nghiệp.

Theo những thư tịch cổ còn lưu giữ được và lời các cụ cao niên kể lại, từ rất sớm vùng đất này đã có cư dân đến sinh sống. Qua thời gian, các thế hệ nhân dân nối tiếp nhau đổ công sức, mồ hôi và cả nước mắt, xương máu để tạo dựng bản làng, hình thành nên những địa danh khởi thủy của quê hương như Na Hiên, Bài Kình,

Khuân Cướm, Khuân Lặng và Đồng Quốc. Thời điểm mới thành lập, mỗi xóm chỉ có 5 - 6 hộ gia đình.

Thời kỳ Pháp thuộc, 5 địa danh này thuộc xã Yên Trạch, tổng Yên Trạch, huyện Phú Lương. Tổng Yên Trạch gồm các xã: Lộc Trạch (Bản Cái, Bản Héo, Na Pháng), Yên Trạch⁽¹⁾ (Na Hiên, Bài Kình, Khuân Cướm, Khuân Lặng và Đồng Quốc), Yên Ninh (Đồng Kem, Đồng Phủ, Làng Muông, Ba Luồng, Pắc Pé) và Đồng Danh.

Thời kỳ tiền khởi nghĩa, Yên Trạch thuộc tổng Yên Thịnh⁽²⁾, huyện Phú Lương. Cách mạng tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thống nhất gọi các phủ, châu, huyện là huyện, bỏ cấp tổng. Năm 1946, hai xã Yên Trạch, Lộc Trạch sáp nhập thành xã mới lấy tên là Yên Trạch. Tại thời điểm này, địa giới hành chính xã Yên Trạch gồm 8 xóm: Na Hiên, Bài Kình, Khuân Cướm, Khuân Lặng, Đồng Quốc, Bản Cái, Bản Héo, Na Pháng. Sau một thời gian, địa bàn xã mở rộng thêm 4 xóm: Na Mấy, Đin Đeng, Khau Đu, Làng Nông.

Năm 1948, xã Yên Trạch hợp nhất với xã Yên Ninh thành một xã. Song do địa bàn quá rộng, dân cư không

⁽¹⁾ Tên xã trùng với tên tổng.

⁽²⁾ Theo cuốn "Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương 1930 - 1954", tr 6, tổng Yên Thịnh gồm 3 xã: Lộc Trạch, Yên Trạch và Yên Ninh.

tập trung gây khó khăn cho sản xuất và chỉ đạo cách mạng nên đến năm 1953, cấp trên đã quyết định tách thành hai xã Yên Trạch và Yên Ninh. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Yên Trạch - Yên Ninh đã phát huy được vị thế địa - chính trị và sức mạnh của các tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ ATK Định Hóa.

Từ năm 1965 đến năm 1997, tuy địa giới hành chính tỉnh đã trải qua hai lần tách sáp nhập, nhưng ở thời kỳ nào xã Yên Trạch cũng là một vùng đất có tiềm năng quân sự và bề dày truyền thống của huyện Phú Lương.

Theo điều tra dân số năm 2010, Yên Trạch có 1.411 hộ gia đình, sinh sống ở 12 xóm: Na Pháng, Bản Cái, Bản Héo, Na Mấy, Khuân Lặng, Khuân Cướm, Bài Kịch, Đin Đeng, Khau Đu, Đồng Quốc, Na Hiên và Làng Nông. Mỗi xóm đều có trưởng xóm, phó xóm, công an viên và các đoàn thể quần chúng dưới sự lãnh đạo thống nhất của Chi bộ Đảng.

Cư dân trong xã gồm 2 bộ phận chính là dân bản địa định cư từ lâu đời và đồng bào ở các tỉnh miền xuôi lên lập nghiệp. Theo các cụ cao niên kể lại, các dòng họ Ma, Hoàng (dân tộc Tày) là những dòng họ đầu tiên đến Yên Trạch sinh sống. Đến thế kỷ XVIII, dòng họ Nguyễn ở Thanh Hóa đến địa bàn sinh cơ lập nghiệp. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có các dòng họ khác như: Trần,

Dương, Lường, Triệu, Nông, Vũ, Đỗ, Phùng, Đàm, Lý, Mạc, Hà... Trong cơ cấu dân số của xã Yên Trạch, đồng bào dân tộc Tày chiếm 97%; dân tộc Kinh, Nùng, Dao, Sán Chỉ, Thái chỉ chiếm 3%.

Mặc dù có nhiều điểm khác nhau về phong tục, tập quán, ngôn ngữ... song các dân tộc anh em trên vùng đất Yên Trạch từ xưa đến nay không sống biệt lập mà thường quây quần trong cùng một chòm xóm. Câu tục ngữ của người Tày "*Pì noọng tam tó, bó tày pì noọng só rườn*" cũng tương tự như câu tục ngữ của người Kinh "*Bán anh em xa mua láng giềng gần*" đã nói lên sự gắn bó keo sơn giữa các dân tộc trên địa bàn.

Từ lâu, nhân dân Yên Trạch đã biết khai phá những mảnh đất dưới chân núi, sườn đồi làm ruộng bậc thang. Tuy nhiên, đất đai trên địa bàn xã kém màu mỡ, chủ yếu là ruộng 1 vụ, khó canh tác, chỉ có một số cánh đồng tập trung ruộng đất tốt như cánh đồng Bản Héo, Na Hiên, Đồng Càng, Đồng Lầu, Làng Nông, Cẩm Tướng và Đồng Quốc. Do đó, năng suất lúa trung bình chỉ đạt khoảng 30 kg/sào.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, tổng diện tích đất canh tác trên địa bàn xã là 560 mẫu, trong đó giai cấp địa chủ có gần 56 mẫu (chiếm 10%), trung nông lớp trên có 224 mẫu (chiếm 40%), nông dân nghèo có 280 mẫu (chiếm 50%). Tuy nhiên địa chủ ở

Yên Trạch không bóc lột cùng kiệt người nông dân như ở các địa phương khác. Khi phong trào cách mạng lan rộng đến địa phương, nhiều lý trưởng chọn đi theo con đường cách mạng.

Khi thực dân Pháp thiết lập bộ máy cai trị trên địa bàn xã, chúng đẩy mạnh việc thăm dò, khai thác tài nguyên, chiếm hữu ruộng đất, nhất là trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) và lần thứ 2 (1919 - 1929). Chúng đặt ra nhiều thứ thuế nhằm bóc lột nhân dân như: Thuế môn bài, thuế trâu bò, thuế gà vịt..., trong đó nặng nề và bất công nhất là thuế đinh - thứ thuế đánh vào nam giới từ 18 đến 60 tuổi. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, thực dân Pháp thu bổ thuế đinh dựa theo sở hữu tài sản với 3 loại: Thẻ xanh, thẻ đỏ, thẻ vàng với mức thuế khác nhau. Nhưng từ sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thuế đinh được thu đồng loạt với mức 2,7 đồng/suất, đồng thời cho phép chính quyền địa phương lạm bổ theo tỷ lệ nhất định, do đó mỗi suất đinh thường phải nộp hơn 3 đồng.

Theo tư liệu sưu tầm được, năm Khải Định thứ 8, toàn xã có 265 suất đinh trong đó có 1 suất đinh tàn tật. Ngoài thuế đinh, nhân dân trong xã còn phải nộp thuế điền, đánh vào ruộng đất theo 3 hạng: Nhất đẳng điền, nhị đẳng điền, tam đẳng điền. Mỗi hạng phải nộp một mức thuế khác nhau nhưng bọn lý trưởng, phó

lý thường dùng nhiều thủ đoạn để bòn rút, phổ biến là nâng hạng ruộng theo quy tắc "*Nhất tam quy nhị, tam quy bổ nhất*"⁽¹⁾.

Thực dân Pháp cai trị Việt Nam đã điều chỉnh cơ bản bộ máy hành chính trên đất nước ta. Chúng chia Phú Lương thành 7 tổng, dưới tổng là xã. Đứng đầu xã là lý trưởng, giúp việc cho lý trưởng có phó lý, xã đoàn (gồm 5 - 7 lính đông làm nhiệm vụ đôn đốc thuế khóa, bắt phu, bắt lính), trương tuần làm nhiệm vụ tuần phòng. Một số lý trưởng, phó lý ở Yên Trạch dưới thời thực dân phong kiến là: Nguyễn Thanh Chuyên, Nguyễn Đình Tài, Nguyễn Duyên Đăng, Triệu Văn Long. Những người giúp việc cho lý trưởng, phó lý là: Chưởng bạ Nông Văn Chấm, Vũ Văn Lực, Ma Văn Ký; trương tuần Dương Văn Phật, Nguyễn Văn Thiện, Nguyễn Thanh Tuyền; thủ quỹ Hoàng Văn Thoát.

Về văn hóa - xã hội, thực dân Pháp triệt để thực hiện chính sách ngu dân, xây nhà tù nhiều hơn trường học, giam hãm dân ta trong vòng ngu dốt nhằm dễ bề cai trị. Cả huyện Phú Lương chỉ có 3 trường học (đặt ở Phú Lý, Đu và Yên Ninh) mở từ lớp 1 đến lớp 3, với tổng số gần 100 học sinh. Những gia đình khá giả tự đón thầy đồ về dạy chữ Hán cho con em mình. Năm 1942, Yên

⁽¹⁾ Nếu ruộng loại 1 và loại 3 nhiều thì gộp lại tính theo ruộng loại 2, ai có ruộng loại 3 ít thì tính thuế theo ruộng loại 1.

Trạch có trường hương sư, thu hút một số con em gia đình khá giả theo học. Chính sách cai trị thâm độc của thực dân Pháp đã khiến hơn 95% số dân trên địa bàn xã mù chữ.

Chính quyền thực dân không quan tâm quan tâm đến vấn đề y tế. Cả huyện chỉ có một ký thuốc và một nhà thương nhỏ dành cho quan lại. Người dân Yên Trạch lúc ốm đau không có thuốc chữa, phần lớn dùng cây cỏ hoặc dựa vào cúng bái. Tình trạng “hữu sinh vô dưỡng” xảy ra thường xuyên. Thực dân Pháp còn ra sức khuyến khích các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, nghiện hút... thậm chí còn mang rượu, thuốc phiện đến tận bản bắt người dân phải mua. Trước Cách mạng tháng Tám, tuổi thọ trung bình của người dân trong xã là 45 tuổi. Sau Cách mạng tháng Tám đến nay, tuổi thọ trung bình đã được nâng lên, có cụ trên 100 tuổi (cụ Nguyễn Công Khách ở xóm Khau Đu 103 tuổi).

Từ năm 1945 đến năm 1975, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên. Sau giảm tô (năm 1953), nhân dân được làm chủ mảnh ruộng của mình, từng bước đi vào con đường làm ăn tập thể. Các công trình thủy lợi được xây dựng, khoa học kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất, nhờ đó, năng suất lúa đạt 3 tấn/ha (năm 1973). Đến năm 1975, xã thành lập trường mầm non, trường cấp 1, trường cấp 2, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo nhân dân trong xã.

Khi đất nước thống nhất, đặc biệt từ khi Đảng ta tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, kinh tế, văn hóa - xã hội Yên Trách có bước phát triển vững chắc. Năm 2012, nhiều hộ trong xã đã thoát khỏi cảnh đói nghèo, 80% hộ gia đình được sử dụng điện, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 5 triệu đồng/năm. Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp đạt hơn 56 tỷ đồng; các công trình phục vụ sinh hoạt và sản xuất được cải thiện rõ rệt; các công trình phúc lợi như nhà văn hóa các xóm, nghĩa trang liệt sỹ, chợ đều được xây dựng khang trang. Trường Mầm non, Tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Toàn xã hiện có hàng trăm em đang học tại các trường cao đẳng, đại học. Xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế⁽¹⁾.

Trước đây, Yên Trách là một xã thuần nông, nhưng hiện nay kinh tế đã phát triển khá đa dạng. Cơ cấu cây trồng có sự chuyển dịch rõ rệt. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2010 - 2015 là: *"Nâng cao năng lực lãnh đạo, tích cực, chủ động, sáng tạo của Đảng, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội"*⁽²⁾.

II. Truyền thống văn hóa và yêu nước

Từ xưa, do phải chống chọi với thiên tai khắc nghiệt nên nhân dân thường hướng tới Phật và các vị thần linh,

^(1, 2) Trích Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XX.

cầu mong mưa thuận gió hòa, thuận bề làm ăn sinh sống. Vì vậy, họ đã xây dựng đình để thờ cúng các vị thần, tưởng nhớ những người có công với làng, nước như: Đình Na Hiên (Na Hiên), đình Làng Nông (Làng Nông), đình Khau Du (Khau Du), đình Bản Cái (Bản Cái), đình Nà Lạng (Khuân Cướm) và xây chùa thờ Phật như chùa Bản Héo (Bản Héo), chùa Đồng Quốc (Đồng Quốc). Đến nay, do thời gian và sự tàn phá của chiến tranh, các ngôi đình, chùa không còn nữa, chỉ còn lại một vài dấu tích.

Sinh hoạt lễ hội ở Yên Trạch được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài, gắn bó và gần gũi với đời sống của người dân qua nhiều thế hệ, là niềm tự hào của cả cộng đồng. Trước kia, trên địa bàn xã có lễ hội cầu mùa thường diễn ra vào tháng giêng và tháng 10 âm lịch hàng năm. Phần lễ tổ chức trong đình, có mâm xôi, thịt, hoa để giã làng, thầy mo, thầy tào khấn vái. Phần hội tổ chức ở sân các xóm hay trên các bãi rộng. Vào các buổi tối, nhân dân thường tổ chức văn nghệ, múa rối, hát các điệu then, sli, lượn, hát đối đáp giữa thanh niên nam nữ. Đến với lễ hội, người dân ước mong cho con cái mạnh khỏe, chăm ngoan; đuổi cái xấu, cầu điều may, hạnh phúc đến; mùa màng tốt tươi, chăn nuôi phát triển. Hội làng vừa là dịp các thành viên trong cộng đồng tỏ lòng thành kính với vị thần bảo hộ, vừa là thời gian quý báu để nhân dân trong và ngoài xóm giao lưu, chuyện trò với nhau.

Vùng đất Yên Trạch còn có nhiều di tích gắn liền với cuộc kháng chiến của dân tộc. Điểm di tích lịch sử nhà ông Nguyễn Thanh Lành - nơi che giấu và nuôi dưỡng cán bộ hoạt động (trong những năm 1940 - 1943); điểm di tích thuộc xóm Làng Nông - nơi bệnh viện Trung ương Quân đội 108 thành lập; Kho quân khí 265 hang Thấm Chặc, xóm Đin Đeng - nơi cất giấu vũ khí của cách mạng trong kháng chiến chống Pháp; di tích lịch sử Nha quân dược XB4 tại xóm Đin Đeng - nơi sản xuất, bào chế thuốc; di tích cơ quan XZ16 Cục Quân y tại xóm Làng Nông; di tích nền nhà cơ quan Cục Quân y tại xóm Na Pháng; hang Keo Cướm, hang Na Thỏi xóm Na Hiên - cơ sở hoạt động bí mật của đội du kích, nơi để vũ khí đạn dược, quân trang, quân dụng để chi viện cho chiến trường; nền đình Na Hiên. Hệ thống các ngôi đình, chùa và những di tích lịch sử góp phần làm không gian văn hóa của đồng bào các dân tộc trên quê hương Yên Trạch thêm phong phú, đa dạng.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, đồng bào các dân tộc ở Yên Trạch đã nối tiếp nhau, sát cánh cùng đồng bào cả nước đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Địa bàn xã có những ngọn núi cao, thuận tiện cho việc xây dựng trận địa. Đêm ngày 30 rạng ngày 31/8/1917, cuộc khởi nghĩa của binh lính người Việt trong quân đội Pháp do Lương Ngọc Quyến và Đội Cấn lãnh đạo nổ ra. Trong số 131

binh lính tham gia cuộc khởi nghĩa có Binh nhì Nguyễn Thanh Truyền (số lính 1269) là người Yên Trạch⁽¹⁾.

Giữa lúc đất nước ta đang chìm đắm trong đêm trường nô lệ, ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc chuyển sang một giai đoạn mới. Thời kỳ tiền khởi nghĩa, toàn xã hưởng ứng phong trào Việt Minh, xây dựng lực lượng vũ trang, tiến tới giành chính quyền về tay nhân dân.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nhân dân các dân tộc anh em đang phấn khởi xây dựng đời sống mới, chống “giặc đói”, “giặc dốt” thì giặc Pháp quay trở lại xâm lược nước ta. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, thời gian này, tuy đầu não kháng chiến đặt ở Định Hóa, song Yên Trạch là vùng ngoại vi nên nhiều cơ quan quan trọng của Trung ương về sơ tán trên địa bàn xã. Cũng chính tại đây đã diễn ra những trận chiến đấu quyết liệt chống thực dân Pháp năm 1947, góp phần bảo vệ các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, lớp lớp thanh niên Yên Trạch lại hăng hái lên đường đánh giặc, nhiều người đã lập công xuất sắc. Ở hậu phương, phong trào phụ nữ “Ba đảm đang”, thanh niên “Ba sẵn sàng” đều hướng về tiền

⁽¹⁾ Đinh Xuân Lâm: *Khởi nghĩa Thái Nguyên (1917) các đặc điểm hình thành và phát triển, Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, Sở Văn hóa Thông tin - Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, Thái Nguyên, 1997.*

tuyến, chi viện cho chiến trường góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Sau ngày thống nhất đất nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Trạch tiếp tục đoàn kết, đồng lòng cùng đồng bào cả nước đánh bại 2 cuộc chiến tranh biên giới của kẻ thù.

Qua quá trình đấu tranh với thiên tai, giặc giã để tồn tại và phát triển, những phẩm chất tốt đẹp của người dân Yên Trạch hình thành và được truyền từ đời này qua đời khác. Đó là những giá trị quý báu để nhân dân trong xã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ cùng nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chương I

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN YÊN TRẠCH THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1930 - 1946)

I. Nhân dân Yên Trạch vận động, đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Trước sự ra đời của các tổ chức Đảng ở 3 miền - Bắc, Trung, Nam và sự phát triển của phong trào cách mạng, ngày 3/2/1930, đồng chí Nguyễn Ái Quốc với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản đã triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng ra đời, giương cao ngọn cờ đấu tranh, kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng trong cả nước.

Thái Nguyên là một trong những tỉnh tập trung đông công nhân nên được Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ chú ý, thường xuyên cử cán bộ về tuyên truyền, gây dựng cơ sở. Cuối năm 1936, tổ chức Đảng đầu tiên của tỉnh được thành lập ở Đại Từ. Năm 1937, tổ chức Đảng ở Võ

Nhai cũng được thành lập. Sự hình thành 2 tổ chức Đảng có ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân trên địa bàn huyện Phú Lương.

Đến năm 1942, trên địa bàn huyện đã có 2 cơ sở cách mạng ở Hái Hoa và Làng Cam. Từ Hái Hoa, cơ sở cách mạng phát triển tới Làng Hin, Phục Linh, xuống Cù Vân (Đại Từ) lên Yên Trạch, Chợ Mới. Cũng trong năm 1942, Hội Cứu quốc ở Phú Lương được thành lập, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng các xã trong huyện. Năm 1944, đồng chí Lô Viết Dìu (bí danh là Cam) được Xứ ủy Bắc Kỳ phái về phụ trách phong trào cách mạng huyện Phú Lương. Được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, phong trào cách mạng ở Phú Lương ngày càng phát triển mạnh mẽ. Uy tín của Đảng được nâng cao.

Năm 1945 đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng trên địa bàn xã. Một số cán bộ hoạt động ở vùng Định Hóa liên hệ với các ông Nguyễn Đình Tiếp, Nguyễn Hữu Thành, Nguyễn Thanh Lành để tuyên truyền, gây dựng, phát triển phong trào cách mạng.

Năm 1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp đến trú tại nhà ông Vũ Văn Khánh (Bản Héo) để hoạt động cách mạng. Ngoài ra, một số đồng chí cán bộ cách mạng khác cũng đến địa phương để thiết lập đường dây liên lạc bí mật từ Định Hóa qua đèo Bụt sang Yên Đỗ lên Võ Nhai như:

Nhất Quý, Nhị Quý, Chu Văn Tấn, Vũ Hưng (Hai Cao)... Các đồng chí ở gia đình ông Vũ Văn Khánh (Bản Héo), ông Vũ Văn Khoát (Bản Cái), ông Nguyễn Thanh Lành (Đin Đeng) đều được bảo vệ, che chở an toàn. Tuy vậy, do chưa hội đủ các điều kiện khách quan và chủ quan nên Yên Trạch chưa xây dựng được cơ sở cách mạng.

Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương. Tình hình chính trị xã hội trong nước thay đổi. Từ sau ngày 9/3/1945, thực dân Pháp đã rút chạy, phát xít Nhật cho quân lên chiếm đóng huyện Phú Lương, đồng thời tổ chức lực lượng lính bảo an chốt tại Giang Tiên, đồn Phấn Mễ và Đu. Ngoài lính bảo an đóng ở các vị trí quan trọng, phát xít Nhật còn tăng cường thêm một tiểu đội lính Nhật đi tuần tra dọc Quốc lộ 3. Ở tổng, xã, Nhật lập "Bảo an đoàn" thay cho lực lượng tuần, đồng trước đây. Đi tới đâu chúng cũng cướp phá, chém giết, gây ra nhiều tội ác, ép nhân dân nhổ lúa trồng đay, trồng thầu dầu. Chính tội ác của chúng đã gây ra nạn đói năm 1945 cho toàn dân tộc ta. Yêu cầu đánh đổ ách đô hộ, giành độc lập dân tộc, giành quyền sống cho các tầng lớp nhân dân trở nên cấp bách hơn bao giờ hết.

Tháng 3/1945, đồng chí Quốc Linh - cán bộ Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đến xã Yên Trạch

tổ chức cuộc họp ở xóm Na Hiên, Khuân Cướm nhằm tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng và vận động thành lập Mặt trận Việt Minh tại địa phương. Với sự giúp đỡ của cán bộ cách mạng, ngày 16/3/1945, Mặt trận Việt Minh xã được thành lập gồm 10 thành viên: Nguyễn Thanh Lành, Nguyễn Công Đăng, Ma Văn Ký, Nguyễn Đình Nại, Nguyễn Thanh Rương, Nguyễn Công Lợi, Nguyễn Hữu Thành, Ma Quốc Oai, Ma Văn Hội và Vũ Văn Khánh. Ông Nguyễn Thanh Lành được bầu làm Chủ nhiệm⁽¹⁾. Mặt trận Việt Minh xã ra đời có vai trò quan trọng trong việc động viên toàn thể đồng bào trên địa bàn (không phân biệt dân tộc, giới tính, tuổi tác) cùng tham gia cách mạng.

Cũng trong tháng 3, cấp trên quyết định thành lập Ban dân tộc giải phóng xã - tiền thân của Ủy ban cách mạng lâm thời, do ông Nguyễn Thanh Lành làm Trưởng ban. Sau khi thành lập, Ban dân tộc giải phóng xã lên kế hoạch chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng giành chính quyền khi có thời cơ, đồng thời quyết định thành lập đội tự vệ gồm 35 người do ông Ma Quốc Oai làm Đội trưởng, các ông: Trương Văn Hùng, Hoàng Văn Huyền, Nguyễn Thanh Lục, Hoàng Văn Chung, Ma Văn Lai, Hoàng Văn Nhận, Nguyễn Đình Tú, Nguyễn Đình Trọng... làm

⁽¹⁾ Theo tư liệu chép tay của đồng chí Nguyễn Thanh Nước.

đội viên. Đội được trang bị vũ khí thô sơ, ngày đêm luyện tập bảo vệ xóm làng, tích cực phối hợp với du kích xã bạn chặn đánh địch.

Sau khi nhận được tin phát xít Nhật sẽ vận chuyển gạo, thực phẩm từ thị xã Thái Nguyên lên Chợ Mới, đội du kích xã tiến hành nghiên cứu, nắm bắt số quân địch, vũ khí, đường đi và quyết định chặn đánh địch tại dốc thành nhà Mạc. Sau nhiều giờ chiến đấu ác liệt, đội đã tiêu diệt nhiều tên địch, thu 16 xe ngựa, 16 tấn gạo và thực phẩm đưa về kho nhà ông Dương Văn Bảo (Bàì Kình) và ông Dương Văn Ngời (Đồng Quốc) cử người canh giữ cẩn thận, sau đó bàn giao cho cách mạng. Thắng lợi trên tuy mới là bước đầu nhưng có ý nghĩa to lớn, khẳng định tinh thần dám đánh, quyết đánh của quân và dân Yên Trạch. Sau thắng lợi, đội du kích xã tiếp tục củng cố lực lượng và tập trung luyện tập tại xóm Na Hiên.

Tháng 4/1945, một trung đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân trong đó có đồng chí Văn (Võ Nguyên Giáp), đồng chí Quang Trung và 3 đồng chí nữ đến ở tại nhà ông Nguyễn Thanh Lành để chỉ đạo phong trào cách mạng. Trên địa bàn xã đã có 5 người gia nhập trung đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân: Nguyễn Đình Trọng (Vũ Trấn), Dương Phúc Tiến (Ma Văn Rường), Ma Văn Cốc, Triệu Văn Phụng, Lý Văn Khoa (Ngọc Kinh).

Nhằm đảm bảo cho cán bộ hoạt động an toàn, xã chỉ đạo mỗi xóm thành lập một tiểu đội khoảng 9 - 12 người, sau đó hợp nhất thành đại đội dân quân toàn xã. Ông Nguyễn Thanh Lành được phân công làm Đại đội trưởng, ông Đắc Thịnh và ông Nguyễn Hữu Thành làm Đại Đội phó. Đại đội phối hợp với lực lượng du kích xã ngày đêm canh gác tại các ngã đường, kiểm soát những người lạ mặt ra vào xã. Để tiện thông báo tới toàn dân, Đại đội sử dụng mõ làm hiệu lệnh báo động: Hiệu liên hồi là báo động khẩn cấp hoặc có địch gần, 1 hồi là giả động, 3 tiếng là báo hiệu tập trung.

Sau đó, xã thành lập 4 điểm canh gác đặt ở các vị trí quan trọng. Điểm canh thứ nhất đặt ở điểm giao từ xã Phú Tiến (Định Hóa) vào xóm Na Pháng để quan sát địch từ chợ Chu theo đường 264 qua xóm Nhậu và xóm Pỏ của xã Phú Tiến vào địa bàn xã. Điểm canh thứ 2 đặt ở điểm giao từ xã Yên Đỗ vào xóm Khuân Cướm để quan sát địch từ Đu theo Quốc lộ 3 qua xóm Đồng Danh (Yên Ninh) vào Khuân Cướm. Điểm canh thứ 3 đặt ở điểm giao từ xã Yên Ninh vào xóm Đồng Quốc và điểm canh cuối cùng đặt trên đường đi từ xã Yên Ninh vào xóm Làng Nông để quan sát địch từ thị trấn Chợ Mới theo Quốc lộ 3 qua xóm Đồng Phủ (Yên Ninh) vào Yên Trạch. Mỗi điểm đều có du kích thay phiên canh gác cả ngày lẫn đêm. Ông Nông Văn Thuôi được giao nhiệm vụ phụ

trách các điểm canh. Tại các điểm canh này, du kích xã có thể quan sát địch từ mọi phía, nếu thấy hiện tượng khả nghi lập tức báo cho cán bộ cách mạng.

Trong thời gian cán bộ đóng tại địa bàn, nhân dân không họp chợ, không ra khỏi xã để tránh địch tra hỏi hoặc bắt giữ. Mọi sinh hoạt trao đổi buôn bán đều diễn ra trong nội bộ xã. Yên Trạch thời gian này giống như một “pháo đài bất khả xâm phạm”, mỗi người dân trong xã đều là những chiến sỹ anh hùng, đốc lòng đốc sức bảo vệ cán bộ cách mạng.

Tháng 4/1945, cấp trên cử thêm một tiểu đội do đồng chí Hai Phiêu phụ trách có nhiệm vụ cùng lực lượng cách mạng xã bảo vệ cán bộ. Dưới sự đùm bọc, che chở của đồng bào các dân tộc Yên Trạch, các đồng chí được tạo điều kiện an toàn lên kế hoạch xây dựng lực lượng vũ trang tập trung, lãnh đạo, động viên nhân dân cả nước ngày 26/4/1945, trước uy lực của cách mạng, bộ máy chính quyền thực dân phong kiến tại địa phương nhanh chóng đầu hàng và nộp ấn tín, bằng sắc, giấy tờ cho cách mạng mà không có sự chống cự nào.

Sáng ngày 6/5/1945, xã tổ chức cuộc mít tinh lớn tại địa điểm gần nhà ông Nguyễn Thanh Lành. Cuộc mít tinh vinh dự có đồng chí Võ Nguyên Giáp đến dự. Đồng chí Võ Nguyên Giáp phát biểu về tình hình cách mạng trong

nước và thế giới; khẳng định nhiệm vụ của toàn dân ta phải ra sức đoàn kết, quyết tâm đánh tan phát xít Nhật, xây dựng nước Việt Nam độc lập tự do. Sau đó, đồng chí tuyên bố thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời gồm 5 thành viên: Ông Nguyễn Công Đăng được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch, ông Hoàng Văn Đệ và ông Nguyễn Văn Phú giữ chức Phó Chủ tịch, ông Dương Văn Ngời và ông Hoàng Văn Nha làm Ủy viên. Đây là chính quyền dân chủ nhân dân đầu tiên của xã, có ý nghĩa quan trọng trong việc lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Tại cuộc mít tinh, xã Yên Trạch đổi tên thành xã Tiến Đạt.

Sau khi thành lập chính quyền cách mạng, các đoàn thể quần chúng lần lượt ra đời. Một số chức danh quan trọng của các đoàn thể quần chúng thời gian này là: Ông Nguyễn Thanh Lành - Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh; ông Nguyễn Thanh Rương (Nguyễn Tiến Hiển) - Bí thư Đoàn Thanh niên cứu quốc; ông Trần Văn Vy - phụ trách Hội Nông dân cứu quốc; bà Nguyễn Thị Ẻng - Ủy viên Hội Phụ nữ cứu quốc. Các đoàn thể quần chúng tích cực phối hợp với du kích và chính quyền xã chiến đấu bảo vệ quê hương.

Nhận được mật báo cán bộ của ta đang ở tại nhà ông Nguyễn Thanh Lành, sáng sớm ngày 20/5/1945, phát

xít Nhật chia làm 2 cánh quân tiến vào nhà ông Nguyễn Thanh Lành và ông Nguyễn Hữu Thành. Cánh thứ nhất từ Yên Ninh qua Tổng Chặng vào nhà ông Nguyễn Hữu Thành; cánh thứ hai từ cây số 34 Quốc lộ 3 vào Khuân Cướm, Bài Kình, sau đó men theo đường rừng vào nhà ông Nguyễn Thanh Lành. Trên đường đi, gặp vợ ông Lành đang gánh nước, chúng hỏi đường vào nhà. Khi tới nơi, quân Nhật chỉ thấy 2 người phụ nữ đang nấu ăn, không thấy cán bộ cách mạng. Trong lúc đó, lực lượng cách mạng của ta từ khe suối sát nhà ông Lành bắn ra. Sau gần một tiếng giao tranh quyết liệt, quân Nhật buộc phải rút quân. Trước khi rút, chúng đốt nhà ông Nguyễn Thanh Lành.

Cuối tháng 5/1945, nhận được tin báo phát xít Nhật sẽ hành quân qua Quốc lộ 3, du kích xã phối hợp với đội du kích Yên Ninh và bộ đội giải phóng quân phục kích đánh địch ở suối Bốc và cầu Đồng Danh. Do lực lượng của địch mạnh, cuộc chiến đấu diễn ra không cân sức nên 4 người con của xã đã anh dũng hy sinh. Sau trận đánh, du kích xã cùng với lực lượng cách mạng các địa phương khác phá cầu Ổ Gà (Chợ Mới); chặt cây cổ thụ cạnh Quốc lộ 3 đoạn từ xã Yên Đổ lên Yên Ninh để ngăn ô tô Nhật đi qua; phá dây điện thoại từ Thái Nguyên đi Bắc Kạn để cắt đứt đường dây liên lạc của địch.

Ngày 25/6/1945, lực lượng tự vệ Phú Lương bắt được Đội Lai - tay sai đắc lực của Nhật. Hoảng sợ, tên tri huyện trốn khỏi Phú Lương. Chính quyền địch tan rã hoàn toàn, đánh dấu thắng lợi to lớn của phong trào cách mạng trên địa bàn huyện. Trên cơ sở đó, trung tuần tháng 7/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Phú Lương được thành lập.

Vào giữa tháng 8/1945, trong khi phong trào kháng Nhật đang dâng lên mạnh mẽ thì chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Liên Xô và quân Đồng minh vô điều kiện. Nhận rõ thời cơ ngàn năm có một, ngày 13/8/1945, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) đã quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước và cử ra Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Trường Chinh phụ trách.

Tháng 8/1945, đội du kích xã Tiến Đạt do đồng chí Ma Quốc Oai - Đội trưởng, đồng chí Nông Văn Tài - Đội phó, đồng chí Nguyễn Công Lợi, Nguyễn Hữu Thành - Chính trị viên được cấp trên cử tham gia phối hợp với đơn vị Lộc Văn Tư - bộ đội giải phóng quân đi đánh phát xít Nhật ở Chợ Mới. Khi tiến quân đến Chợ Mới, Ban chỉ huy (đóng quân tại nhà ông Lý Dưỡng Láng) tổ chức bao vây đồn quân Bang Tá và đồn lính Nhật, đưa thư kêu gọi

chúng đầu hàng. Trong thời gian chờ quân giải phóng giải giáp quân đội Nhật từ Bắc Kạn xuống Thái Nguyên, Ban chỉ huy vận động những người từng bị địch dụ dỗ rời bỏ quê hương trở về với nhân dân. Khi quân giải phóng về đến Chợ Mới, Đội Lân Cường bàn bạc với đồng chí Ma Quốc Oai cử thêm đồng chí Nguyễn Văn Bình cùng giải giáp quân đội Nhật. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đội mới rút về xã.

Ngày 26/8/1945, quân Nhật ở Thái Nguyên phải trao trả chính quyền cho cách mạng. Quê hương Tiến Đạt sạch bóng quân thù. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình - Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong niềm vui chiến thắng, xã Tiến Đạt mở hội nghị liên hoan tại nhà ông Mạc Văn Thuận (Na Hiên). Tại hội nghị, xã Tiến Đạt đổi tên trở lại là xã Yên Trạch.

Sớm nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của các cán bộ cấp cao như đồng chí Võ Nguyên Giáp, đồng chí Chu Văn Tấn nên phong trào cách mạng trên địa bàn xã có điều kiện phát triển mạnh mẽ, thành lập được chính quyền sớm hơn một số nơi khác trong huyện. Thắng lợi của cuộc cách mạng ở Yên Trạch là kết quả của truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất trên cơ sở đoàn kết của đồng bào các dân tộc anh em.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nhân dân Yên Trạch từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Những kinh nghiệm quý báu đã tích lũy được trong Cách mạng tháng Tám là cơ sở vững chắc để quân và dân Yên Trạch sẵn sàng bước vào thời kỳ củng cố chính quyền cách mạng.

II. Xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 12/1946)

Cách mạng tháng Tám thành công đã lật đổ ách thống trị của thực dân phong kiến, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân. Song Nhà nước non trẻ vừa mới ra đời đã phải đương đầu với những khó khăn chồng chất: Ngân khố trống rỗng, kinh tế lạc hậu, “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm” cùng lúc đe dọa... Vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trong tình hình chung của cả nước, nhân dân Yên Trạch cũng gặp nhiều khó khăn. Những năm Nhật - Pháp chiếm đóng, lúa và hoa màu của bà con bị tàn phá, thiên tai liên tiếp xảy ra, hạn hán, lũ lụt kéo dài khiến phần lớn diện tích đồng ruộng bị bỏ hoang. Những tệ nạn xã hội của chế độ thực dân phong kiến vẫn còn tồn tại. Các tổ chức phản động ra sức chống phá cách mạng. Tổ chức Đảng chưa ra đời, vì thế việc

triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của cấp trên có lúc chưa kịp thời.

Tuy nhiên, nhân dân các dân tộc anh em trong xã đã giành được quyền làm chủ, bước đầu được hưởng quyền lợi do cách mạng đem lại nên vô cùng phấn khởi, gắn bó và quyết tâm bảo vệ chế độ mới. Chính quyền cách mạng tuy còn non trẻ nhưng được nhân dân tin tưởng ủng hộ. Cán bộ cốt cán đã được rèn luyện, thử thách trong đấu tranh, kiên định lý tưởng, tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Đó là những điều kiện thuận lợi cơ bản để cán bộ và nhân dân trong xã bắt tay xây dựng và củng cố chính quyền.

Ngày 17/10/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh số 51-SL quyết định tổng tuyển cử bầu Quốc hội vào ngày 23/12/1945. Đây là sự kiện quan trọng, đánh dấu bước ngoặt lớn trong lịch sử xây dựng và củng cố chính quyền của Nhà nước. Cán bộ cách mạng trong xã tích cực vận động, tuyên truyền, giải thích giúp nhân dân hiểu rõ tầm quan trọng của cuộc tổng tuyển cử. Để có thêm thời gian chuẩn bị, Trung ương quyết định lùi cuộc bầu cử đến ngày 6/1/1946. Nhưng do ở xa, tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn, đồng bào vẫn tiến hành bầu cử vào ngày 23/12/1945. Đúng ngày bầu cử, đồng bào các dân tộc anh em trên địa bàn xã Yên Trạch phấn khởi bầu ra người đại diện cho mình vào Quốc hội. Ba đại biểu của tỉnh Thái

Nguyên là các đồng chí Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái và Nguyễn Trung Thành được nhân dân tín nhiệm bầu vào Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I, thực hiện chủ trương của cấp trên về việc kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp, tháng 4/1946, nhân dân các dân tộc Yên Trạch tiếp tục tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Hội đồng nhân dân xã khóa I họp kỳ thứ nhất bầu ra Ủy ban hành chính. Ông Nguyễn Công Đăng được bầu làm Chủ tịch, ông Nông Văn Chấm làm Phó Chủ tịch. Thành viên Ủy ban hành chính xã đều là những cán bộ trung kiên, cốt cán trong phong trào cách mạng tại địa phương.

Thực hiện Sắc lệnh số 126-SL ngày 19/7/1946 của cấp trên về việc thiết lập, sửa đổi các đơn vị hành chính, 23 xã của huyện Phú Lương sáp nhập thành 12 xã. Xã Yên Trạch và Lộc Trạch sáp nhập thành xã mới, vẫn lấy tên là xã Yên Trạch.

Nhận rõ sức mạnh của chính quyền chủ yếu dựa trên sức mạnh của quần chúng, chính quyền xã quan tâm xây dựng, củng cố Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với chính quyền xã vận động nhân dân “diệt giặc đói”, “diệt giặc dốt”, đồng thời là lực lượng chủ chốt trong các công tác trên.

Hợp nhất địa bàn hành chính và củng cố chính quyền, đoàn thể là điều kiện thuận lợi để cán bộ và nhân dân địa phương thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ “diệt giặc đói”, “diệt giặc dốt”, ủng hộ ngân khố quốc gia.

Đối với cuộc vận động chống giặc đói, theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương Người: “*Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa (mỗi bữa một bơ), đem gạo đó để cứu dân nghèo*”, các hộ gia đình trên địa bàn đều lập hũ gạo cứu đói giúp đỡ những hộ khó khăn. Nhiều gia đình giảm mức ăn, mức chi tiêu, dành gạo, tiền gửi Ban cứu tế. Để khắc phục nạn đói một cách căn bản, chính quyền vận động nhân dân hưởng ứng phong trào tăng gia sản xuất “tắc đất, tắc vàng”. Mỗi gia đình đều tận dụng những mảnh đất, gò, đồng để trồng khoai, sắn. Những gia đình có nhiều ruộng trồng màu nhường nhịn, chia sẻ bớt phần đất của gia đình mình cho gia đình không có ruộng canh tác.

Dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng huyện, chính quyền địa phương tiến hành kiểm kê lại diện tích đất hoang, tạm giao ruộng công cho các hộ nông dân nghèo sản xuất, đồng thời tiến hành giảm tô 25%, giảm tức, xóa nợ, hoãn nợ, giảm thuế điền thổ 20% theo Sắc lệnh của Chính phủ. Nhờ những biện pháp trên, nhân dân Yên Trạch vững tin vào chế độ mới, phấn khởi tăng gia sản xuất. Nạn đói từng bước được đẩy lùi.

Trước thực trạng ngân khố quốc gia trống rỗng, ngày 4/9/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh xây dựng “*Quỹ độc lập*”; từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945 tổ chức “*Tuần lễ vàng*”. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng “*Quỹ độc lập*”, hưởng ứng “*Tuần lễ vàng*” được đẩy mạnh, các câu hò vè, thơ ca cổ động lưu truyền khắp các xóm:

*“Đeo vàng chỉ tổ nặng tai
Đeo kiềng nặng cổ hời ai có vàng
Làm dân một nước vẻ vang
Mang vàng cứu nước giàu sang nào tày
Đem vàng đổi súng cối xay
Đánh tan giặc nước có ngày vinh quang”.*

Sau một thời gian, đồng bào các dân tộc trong xã đã ủng hộ cách mạng 890 kg gạo, trong đó hộ cao nhất ủng hộ 150 kg, hộ thấp nhất ủng hộ 17 kg.

Về công tác chống “giặc đốt”, Ban bình dân học vụ được thành lập do ông Nguyễn Đình Nại làm Trưởng ban. Nòng cốt của phong trào là những thanh niên, phụ lão. Lớp học được tổ chức tại nhà dân, bàn ghế do bà con tự tạo và mang từ nhà tới. Giáo viên chủ yếu là người có trình độ lớp 3. Lớp học được tổ chức vào buổi trưa hoặc buổi tối để phù hợp với nhiều nhóm người. Trên các tuyến đường giao thông có dựng “cổng mù”, “cổng sáng” để kiểm tra. Những người biết chữ được đi

“cổng sáng”, người chưa biết chữ phải chui “cổng mù” hoặc lội ruộng đi vòng... Đến tháng 9/1946, đại đa số nhân dân Yên Trạch đã biết đọc, biết viết.

Đi liền với cuộc vận động xóa nạn mù chữ, cuộc vận động xây dựng nếp sống mới được nhân dân hưởng ứng. Lực lượng tự vệ tích cực tuần tra canh gác, bảo vệ trị an. Nhờ đó, một số tệ nạn của xã hội cũ dần được hạn chế.

Từ sau ngày Nam Bộ kháng chiến (23/9/1945), thực hiện lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, nhân dân địa phương tình nguyện đến các “Phòng Nam Bộ” ghi tên vào đội quân Nam tiến. Cuối năm 1946, Trung đoàn 72 thuộc Bộ đội chủ lực (đóng quân tại xóm Đin Đeng) phối hợp với lực lượng du kích xã tổ chức biểu diễn văn nghệ, tuyên truyền đường lối cách mạng cho đồng bào Yên Trạch. Nhờ đó, nhân dân ngày càng tin tưởng vào Đảng và cách mạng, quyết tâm bảo vệ nền độc lập dân tộc đang bị đe dọa.

Trong gần một năm kể từ ngày giành chính quyền đến tháng 12/1946, cán bộ và nhân dân Yên Trạch đã kiên trì, phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn thử thách đẩy lùi giặc đói, giặc dốt, bước đầu xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân. Kết quả này có ý nghĩa quan trọng, tạo tiền đề để nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG YÊN TRẠCH RA ĐỜI, TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1947 - 1954)

I. Chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh bại cuộc tấn công của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc thu đông năm 1947

Đầu tháng 12/1946, mọi nỗ lực của Chính phủ trong thương lượng hòa bình với Pháp đều không có kết quả. Chúng đáp lại thiện chí của ta bằng cách tăng viện binh, gây hấn ở nhiều nơi. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Toàn dân kháng chiến"*. Đêm 19/12/1946, quân ta nổ súng tấn công các vị trí đóng quân của Pháp ở Hà Nội, mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp. Ngay đêm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *"Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến"*, khẳng định quyết tâm của toàn dân tộc *"Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ..."*.

Bước vào cuộc kháng chiến, cán bộ và nhân dân Yên Trạch gặp không ít khó khăn, thử thách: Lực lượng vũ

trang mới xây dựng còn thiếu kinh nghiệm chiến đấu, trang bị vũ khí còn thô sơ, kinh tế trên địa bàn chưa phát triển, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn... Song với tinh thần yêu nước, lòng căm thù quân xâm lược, lực lượng cách mạng và nhân dân Yên Trạch sẵn sàng tập trung cao độ cho nhiệm vụ kháng chiến, bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Quán triệt đường lối quân sự của Đảng là kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính, công việc chuẩn bị chiến đấu được đông đảo đồng bào trong xã khẩn trương thực hiện. Đầu năm 1947, Ủy ban bảo vệ xã Yên Trạch được thành lập, làm nhiệm vụ điều hành công việc chuẩn bị kháng chiến. Sau một thời gian ngắn, Ủy ban bảo vệ được đổi thành Ủy ban kháng chiến⁽¹⁾.

Tháng 2/1946, Chi bộ cơ quan huyện được thành lập. Trên cơ sở đó, tháng 4/1946, Ban cán sự Đảng huyện Phú Lương do đồng chí Lê Phương làm Trưởng ban đã phân công đảng viên về các cơ sở tuyên truyền, xây dựng tổ chức Đảng. Năm 1947, đồng chí Đại Hải được cử về Yên Trạch. Do đội ngũ cán bộ cốt cán của xã đã được thử thách trong Cách mạng tháng Tám và

⁽¹⁾ Cuối năm 1947, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến sáp nhập thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Đầu năm 1948, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính đổi tên thành Ủy ban kháng chiến hành chính.

rèn luyện sau một năm xây dựng bảo vệ chính quyền cách mạng nên cấp trên quyết định kết nạp 7 nhân tố cách mạng tích cực vào Đảng: Nguyễn Đình Nại, Hoàng Văn Tảo, Nguyễn Công Đăng, Nguyễn Đình Tiếp, Ma Văn Ký, Nguyễn Thị Ẻng, Hoàng Văn Tha. Trên cơ sở đó, giữa năm 1947, Chi bộ Đảng xã Yên Trạch được thành lập.

Chi bộ đề ra những phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm 1947 - 1948, nhấn mạnh đến nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng; tập trung xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Đồng chí Nguyễn Đình Nại được tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi bộ.

Chi bộ Đảng ra đời là một sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc trong quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân Yên Trạch. Từ đây, nhân dân các dân tộc trong xã đã có tổ chức Đảng lãnh đạo, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng theo chủ trương, đường lối của Đảng.

Bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể cũng được củng cố. Mặt trận Việt Minh (do đồng chí Nguyễn Thanh Lành phụ trách), Đoàn Thanh niên (do đồng chí Nguyễn Đình Kim phụ trách), Hội Phụ nữ (do đồng chí Nguyễn Thị Bình phụ trách), Hội Nông dân (do đồng chí Hoàng Văn Nhận phụ trách) dưới sự lãnh đạo của

Chi bộ và chính quyền xã vận động nhân dân tích cực chuẩn bị chiến đấu chống lại cuộc tấn công lên Việt Bắc của địch.

Ngày 24/5/1947, Hội nghị Dân quân toàn quốc lần thứ nhất được triệu tập họp tại Việt Bắc. Hội nghị đã bàn việc thống nhất tổ chức dân quân, tự vệ và du kích trong cả nước, công bố 10 lời thề và 12 điều kỷ luật dân vận của dân quân, tự vệ và du kích. Sau hội nghị, lực lượng dân quân du kích xã được củng cố, bầu ông Ma Phúc Tiên làm Trung đội trưởng, ông Nguyễn Văn Ký làm Trung đội phó phụ trách du kích, ông Phùng Văn Chu làm trung đội phó phụ trách dân quân, ông Nông Văn Thuôi làm chính trị viên xã đội. Trang bị của đội chủ yếu là các loại vũ khí thông thường như dao, kiếm, giáo, mác. Các chiến sỹ đều được tham dự các lớp tập huấn ngắn ngày về cách sử dụng binh khí, đánh giáp lá cà, đánh quân nhẩy dù, đánh địa lôi, canh gác báo động và truyền tin. Đội thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Cán bộ phụ trách xã phân công đội viên đến từng xóm, từng gia đình để vừa đảm bảo đánh địch, vừa đảm bảo tính mạng, tài sản của nhân dân, quyết tâm không để một người dân bị bắt, một hạt gạo rơi vào tay kẻ thù.

Thực hiện chủ trương *“Tiêu thổ kháng chiến”*, *“Phá cho rộng, phá cho sâu, phá cho thực dân Pháp không lợi*

dụng được", nhân dân địa phương góp sức cùng nhân dân các xã trên địa bàn huyện phá đồn Phấn Mễ và nhà chủ Tây. Hàng trăm người dân Phú Lương kéo lên Quốc lộ 3 và các trục đường lớn trong huyện phá sập một số cầu, cống, đắp ụ cản bước tiến của quân thù. Đoạn Quốc lộ 3 gần địa bàn Yên Trạch được xẻ theo hình bậc thang, mỗi hố cách nhau khoảng 1,5 m (sâu 0,5 m, rộng 0,4 m, dài bằng 4/5 lòng đường). Bên lề đường đều có hầm hào. Được sự giúp đỡ của cán bộ huyện, đồng bào ban ngày đào hầm hố tránh bom đạn của địch, ban đêm đi phá đường giao thông nhằm gây khó khăn cho thực dân Pháp khi hành quân cơ giới. Ở các xóm, từ già đến trẻ đều thực hiện triệt để khẩu hiệu "ba không" (không nói chuyện làm lộ bí mật; không nghe những điều không liên quan đến mình; không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt).

Trước yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng mới, Ban tản cư xã được thành lập, phối hợp cùng các đoàn thể quần chúng vận động nhân dân tạo điều kiện cho đồng bào tản cư ổn định nơi ăn ở. Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh "*Vô luận thế nào các Ủy ban hành chính không được bỏ dân bơ vơ*", dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân các dân tộc anh em trong xã đã giúp đỡ hàng trăm đồng bào từ các nơi về sơ tán; ủng hộ tre, nứa, ngày công... dựng lán, dựng nhà, chia ruộng cho bà con tản cư cùng sản xuất.

Thực hiện khẩu hiệu “*Vừa kháng chiến vừa kiến quốc*”, đồng bào trong xã tích cực chuẩn bị kháng chiến đồng thời ra sức tăng cường sản xuất với phương châm “*Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sỹ*”. Các đoàn thể quần chúng tuyên truyền, giải thích, khuyến khích nhân dân tăng gia sản xuất, đẩy mạnh thâm canh và không bỏ ruộng hoang.

Các phong trào ủng hộ kháng chiến như “*Quỹ nuôi quân*”, “*Hũ gạo kháng chiến*”, “*Mùa đông binh sỹ*”... được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn nhưng nhân dân trong xã vẫn tự nguyện góp gạo, dành tiền nuôi dân quân du kích và bộ đội. Các xóm đều cử ra ban tiếp tế làm công tác hậu cần, trực tiếp phục vụ bộ đội, dân quân du kích như xay thóc, giã gạo, nấu cơm, đưa nước. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, mọi công tác chuẩn bị kháng chiến trên địa bàn xã đã sẵn sàng.

Sau khi chiếm được thành thị, phần lớn vùng đồng bằng, một phần vùng trung du và Tây Bắc, Đông Bắc Bộ, thực dân Pháp ra sức củng cố vùng đã chiếm được, đồng thời chuẩn bị một cuộc tiến công lớn lên Việt Bắc hòng tiêu diệt lực lượng chủ lực và cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Theo kế hoạch đó, ngày 7/10/1947, thực dân Pháp đã huy động lực lượng mở cuộc hành quân lên Việt Bắc mang mật danh Lêa.

Quân địch chia làm 3 cánh quân tấn công Việt Bắc: 1 binh đoàn dù do Xô-va-nhắc chỉ huy lần lượt đổ quân xuống thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới, Chợ Đồn; 1 binh đoàn cơ giới do Bô-phơ-rê chỉ huy từ Lạng Sơn ngược đường số 4 lên Na Sầm, Thất Khê, đánh lên Cao Bằng rồi vòng xuống Bắc Kạn; 1 binh đoàn hỗn hợp bộ binh và lính thủy đánh bộ do Com-muy-nan chỉ huy từ Hà Nội ngược sông Hồng và sông Lô lên Tuyên Quang, Chiêm Hóa để đánh vào Đài Thị. Sau đó, chúng chiếm đóng Chợ Mới, lấy đó làm căn cứ ra sức càn quét, chiếm đóng địa bàn huyện Phú Lương.

Với quyết tâm *“Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”*, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện và Huyện đội, nhân dân địa phương phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương dựa vào địa thế hiểm trở của núi rừng, dũng cảm, mưu trí sẵn sàng đánh địch.

Ngày 22/10/1947, du kích xã gồm 5 người do ông Nguyễn Đình Trọng làm Đội trưởng phối hợp với du kích Yên Ninh phá hỏng cầu Suối Bốc (xã Yên Ninh), nhằm ngăn bước tiến của quân thù. Do chủ quan, chưa lường hết âm mưu của địch, du kích xã bị vướng mìn của địch, 4 đồng chí Nông Văn Khai, Lô Văn Xuân, Nguyễn Duyên Luân, Nguyễn Văn Bình đã hy sinh.

Ngày 7/11/1947, thực dân Pháp đưa quân càn quét khu vực Suối Bốc. Du kích xã phối hợp với Đại đội 911 thuộc Trung đoàn 121 bộ đội chủ lực chặn đánh 3 xe cam nhông chở quân địch từ Chợ Mới xuống Suối Bốc. Trong trận này, ta tiêu diệt 20 tên, buộc địch phải quay về Chợ Mới.

Sau hơn một tháng đưa quân lên Việt Bắc không đạt được mục tiêu cơ bản của cuộc tiến công, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang cuộc hành quân mới mang tên Xanh-tuya, tập trung càn quét chủ yếu vào tỉnh Thái Nguyên. Ngày 12/12/1947, khoảng 300 tên địch từ đồn Đu hành quân càn quét đoạn từ Quốc lộ 3 lên Chợ Mới. Đến khu vực Chánh Bình⁽¹⁾ chúng bị một tiểu đội du kích chặn đánh khiến đội hình rối loạn. Nhưng do tương quan lực lượng giữa ta và địch khá chênh lệch, du kích của ta không cản được bước tiến của chúng. Liên tiếp trong 3 ngày 13, 14, 15/12/1947, du kích Yên Trạch cùng du kích các xã khác phối hợp với bộ đội chủ lực bao vây, quấy rối, khống chế địch tại đồn Đu, khiến chúng phải rút về làng Ngò (Cù Vân - Đại Từ).

Phối hợp với chiến trường Việt Bắc, ở các chiến trường khác, quân ta đẩy mạnh hoạt động kiểm chế địch, cắt đứt mọi tiếp viện của chúng. Trước tình hình

⁽¹⁾ Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương: *Huyện Phú Lương Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và bảo vệ Tổ Quốc (1945 - 2000)*, tr 84.

trên, địch buộc phải rút khỏi Việt Bắc vào ngày 19/12/1947. Sau 2 tháng chiến đấu, quân dân Yên Trạch cùng quân dân các xã khác trên địa bàn huyện liên tục đánh địch nhiều trận, tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên, thu nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh, góp phần cùng quân dân Việt Bắc làm phá sản hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp.

II. Xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của, góp phần đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược (1948 - 1954)

Sau chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, Yên Trạch và một số xã khác trên địa bàn huyện tiếp tục là vòng ngoài trực tiếp của ATK. Xã lại nằm gần Quốc lộ 3 - tuyến đường huyết mạch nối liền ATK của Trung ương với vùng sau lưng địch. ATK của Trung ương chỉ được đảm bảo khi các địa bàn tiếp giáp, vành đai bảo vệ phía ngoài thực sự là “tấm áo giáp”. Vì vậy, trách nhiệm của đồng bào Yên Trạch trong việc bảo mật phòng gian, xây dựng lực lượng chiến đấu, góp phần bảo vệ an toàn cho Trung ương, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các hoạt động kháng chiến ở ATK là rất lớn. Nhận thức được điều đó, Chi bộ Đảng và chính quyền xã tăng cường đẩy mạnh xây dựng bộ máy chính quyền, các đoàn thể, củng cố lực lượng vũ trang.

Thực hiện chủ trương của cấp trên về việc sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn để tập trung lực lượng cho kháng chiến, giữa năm 1948, xã Yên Trạch hợp nhất với xã Yên Ninh thành xã mới (liên xã Yên Trạch - Yên Ninh). Ủy ban kháng chiến hành chính xã do đồng chí Hoàng Văn Tảo làm Chủ tịch.

Sau khi sáp nhập xã, trên cơ sở số lượng đảng viên và tình hình thực tiễn, Huyện ủy quyết định thành lập Chi bộ Đảng Yên Trạch - Yên Ninh do đồng chí Nguyễn Đình Nại (Bí thư Chi bộ Yên Trạch) làm Bí thư lâm thời, đồng chí Hoàng Văn Tảo làm Phó Bí thư lâm thời. Chi bộ xã được chia thành 3 tổ Đảng phù hợp với địa bàn hành chính, trong đó Yên Trạch có 2 tổ Đảng: Tổ Đảng Trần Phú gồm các đảng viên ở xóm Na Hiên, Bài Kình, Khuân Cướm, Khuân Lặng, Bản Cái, Bản Héo, Na Pháng, do đồng chí Ma Văn Ký làm Tổ trưởng; tổ Đảng Minh Khai gồm các đảng viên ở xóm Đồng Quốc, Khau Đu, Làng Nông, Đin Đeng do đồng chí Nông Văn Thuôi làm Tổ trưởng.

Khi thành lập, Chi bộ Đảng Yên Trạch - Yên Ninh tiến hành Đại hội lần thứ nhất tại Keo Noóng xóm Đồng Quốc (Yên Trạch) với sự tham gia của 12 đảng viên. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm 1948 - 1949, nhấn mạnh nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân tập trung xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Đại hội bầu Ban Chi ủy chính

thức. Đồng chí Nguyễn Đình Nại được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Tảo làm Phó Bí thư. Trong điều kiện địa dư hành chính mới, đội ngũ cán bộ, đảng viên Yên Trạch vẫn luôn nêu cao vai trò lãnh đạo tổ chức quân và dân địa phương hoàn thành tốt các nhiệm vụ xây dựng quê hương, đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến.

Thực hiện Chủ trương của Trung ương Đảng về việc phát triển đảng viên trong hai năm 1948 - 1949, chi bộ lựa chọn nhiều quần chúng ưu tú đi học các lớp cảm tình Đảng để bồi dưỡng và kết nạp Đảng thêm 24 đồng chí. Quán triệt chủ trương coi trọng việc củng cố tổ chức Đảng, trong hai năm 1950 - 1951, việc phát triển Đảng ở Yên Trạch không được đẩy mạnh như những năm trước. Tuy số lượng không nhiều nhưng thông qua học tập, rèn luyện, chất lượng đảng viên ngày càng được nâng cao.

Hoạt động của các đoàn thể có nhiều cố gắng. Hội viên Hội Nông dân cứu quốc tập trung giúp nhau phát triển sản xuất; giúp đỡ các gia đình neo đơn bằng hình thức cho mượn trâu, bò cày kéo, giúp nhau sửa sang nhà cửa, vườn tược... Hoạt động của Hội tuy đơn giản nhưng đã tạo điều kiện để nông dân sản xuất kịp thời vụ. Qua đó, tình làng nghĩa xóm thêm đoàn kết, gắn bó.

Với phong trào tòng quân giết giặc, Đoàn Thanh niên cứu quốc xã do đồng chí Vũ Văn Vy làm Bí thư đã động viên thanh niên tham gia bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương. Thanh niên ở lại là lực lượng nòng cốt của trung đội du kích xã, đồng thời là lực lượng đi đầu trong công tác tuyên truyền cổ động, kêu gọi nhân dân ủng hộ kháng chiến.

Hội Phụ nữ cứu quốc với các phong trào "*Hũ gạo nuôi quân*", "*Hội mẹ chiến sỹ*" thu hút đông đảo hội viên tham gia. Nhiều chị em hăng hái đảm nhận việc nhà, động viên chồng con yên tâm tòng quân chiến đấu. Đồng chí Nguyễn Thị Bình tiếp tục giữ chức Bí thư Hội Phụ nữ cứu quốc.

Trong các năm 1948 - 1954, một số đồng chí năng lực hạn chế, sức khỏe yếu được điều chuyển công tác; đảng viên cốt cán được cử đi đào tạo ở trường Võ bị Trần Quốc Tuấn, trường Quân chính Bắc Sơn để tham gia vào bộ máy quân sự địa phương. Dân quân du kích xã thường xuyên được huấn luyện cách đánh du kích, các động tác quân sự cơ bản và học cách sử dụng vũ khí. Tính đến tháng 6/1948, xã đã có một trung đội du kích, mỗi xóm có một tổ gương mẫu chiến đấu. Ngoài nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ thôn xóm, tổ này còn là nguồn bổ sung quân số cho lực lượng vũ trang của huyện, tỉnh. Những thanh niên trong độ tuổi trên địa bàn đều đăng ký gia nhập lực lượng dân quân.

Hệ thống kiểm soát, điểm canh từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 tiếp tục được duy trì, nhằm kiểm soát những người lạ mặt ra vào địa phương. Hàng ngày, Ban chỉ huy cử dân quân du kích thay phiên canh gác 24/24 giờ. Những người buôn bán, người mới ở nơi khác tản cư đến địa bàn xã đều được kiểm tra chặt chẽ. Nhận thấy ai có dấu hiệu khả nghi, nhân dân đều báo cho cán bộ. Ban trật tự xã phối hợp với lực lượng công an huyện chống các hoạt động gián điệp, do thám, phá hoại của địch.

Cuối năm 1948, được thực dân Pháp xúi giục, Đảng Việt Nam phục hội⁽¹⁾ (còn có tên là Quốc gia liên minh) nhen nhóm hình thành trên địa bàn xã, lôi kéo 12 kỳ hào bất mãn và 80 người dân nhẹ dạ cả tin phá hoại kháng chiến. Trước tình hình đó, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Phú Lương lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng công an, bộ đội địa phương huyện và dân quân du kích xã Yên Trạch theo dõi, quản lý chặt chẽ, tổ chức lực lượng vây bắt và tịch thu toàn bộ đất đai, tài sản của những tên cầm đầu tổ chức phản động này. Chiến công đập tan tổ chức phản động Việt Nam phục hội từ trong trứng nước của dân quân du kích xã và bộ đội địa phương huyện đã làm thất bại âm mưu phản động của địch. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương*, tr 97.

được giữ vững và củng cố đã góp phần quan trọng vào việc bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến Trung ương ở Định Hóa.

Về công tác xây dựng chính quyền: Sau cuộc tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu (ngày 23/12/1945), địa bàn Yên Trạch đã có Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính xã được thành lập thay thế Ủy ban cách mạng lâm thời trước đó. Nhằm tăng cường củng cố bộ máy chính quyền trong các xã, tháng 4/1949, Ủy ban kháng chiến hành chính liên khu I quyết định tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các xã trong toàn liên khu.

Mặc dù trong hoàn cảnh kháng chiến, nhưng trên 90% cử tri trong xã đã đến nơi bỏ phiếu bầu người đại diện cho mình tham gia vào cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Điều đó càng khẳng định sự ủng hộ tuyệt đối của nhân dân với cách mạng. Hội đồng nhân dân xã bầu Ủy ban kháng chiến hành chính gồm 8 đồng chí và phân công công tác cụ thể như sau: Đồng chí Nguyễn Công Đăng giữ chức Chủ tịch, đồng chí Ma Văn Nam giữ chức Phó Chủ tịch, các đồng chí Nguyễn Đình Tài, đồng chí Nguyễn Duyên Đăng, đồng chí Nguyễn Văn Phú, đồng chí Nông Văn Chấm, đồng chí Vũ Văn Lực, đồng chí Hà Văn Chu làm Ủy viên.

Nhận rõ vị trí quan trọng của cấp xã trong kháng chiến, thực hiện chỉ thị của Trung ương, Liên khu

Việt Bắc quyết định mở cuộc vận động “chấn chỉnh cấp xã” với khẩu hiệu “chuyển trọng tâm công tác xuống xã”. Mục đích của cuộc vận động “chấn chỉnh cấp xã” nhằm xây dựng Chi bộ xã vững mạnh, đủ sức lãnh đạo mọi mặt trên địa bàn. Các đội củng cố xã về địa phương làm tốt công tác nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng, kết nạp quần chúng có năng lực và trình độ công tác vào Đảng, đồng thời tổ chức chấn chỉnh lực lượng dân quân du kích, giáo dục ý thức phòng gian cho nhân dân. Cuộc vận động “*chấn chỉnh cấp xã*” ở Yên Trạch - Yên Ninh và các xã khác trên địa bàn Phú Lương thực sự là cuộc vận động lớn, toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể trên địa bàn xã. Những đảng viên có nhiều khuyết điểm, yếu kém bị khai trừ khỏi Đảng.

Do nhu cầu chi viện cho chiến trường ngày càng nhiều, vì vậy công tác khôi phục, bảo đảm giao thông phục vụ kháng chiến là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Nhằm đánh đuổi lực lượng địch ra khỏi chiến trường Bắc Bộ, khai thông đường liên lạc giữa Chính phủ ta với Trung Quốc, Liên Xô và các lực lượng hòa bình dân chủ trên thế giới, tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới.

Là cửa ngõ của ATK Định Hóa, địa bàn đứng chân của các cơ quan, đơn vị, kho tàng hậu cần lớn nên việc đảm bảo giao thông vận tải trên địa bàn huyện Phú Lương có ý nghĩa to lớn đối với chiến dịch. Chính vì vậy, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã giao cho huyện Phú Lương khôi phục, bảo vệ trên 40 km Quốc lộ 3 (đoạn đường qua địa bàn huyện). Thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao phó, Ban bảo đảm giao thông xã được thành lập. Hàng trăm lượt dân công trên địa bàn xã không quản ngày đêm mưa nắng hăng say đào đắp, san lấp hàng ngàn mét khối đất, đá khôi phục Quốc lộ 3 và một số trục đường chính trên địa bàn. Với tinh thần làm việc khẩn trương, chỉ hơn 2 tháng, nhân dân Yên Trạch góp phần cùng nhân dân Phú Lương khôi phục 40 km Quốc lộ 3 chạy qua địa bàn huyện. Cùng với công tác sửa chữa cầu đường, nhân dân Yên Trạch (nòng cốt là lực lượng dân quân du kích) còn tham gia vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm ra mặt trận.

Ngày 16/9/1950, quân ta đánh vào cứ điểm Đông Khê, mở đầu chiến dịch Biên giới và giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Trước tình hình đó, Bộ chỉ huy quân sự Pháp quyết định mở cuộc hành quân Phô-cơ đánh chiếm một số xã thuộc địa bàn huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ. Mặc dù quân Pháp không trực tiếp đánh lên Phú Lương, nhưng là cửa ngõ của ATK Định Hóa nên dân quân du kích xã vẫn tăng cường

lực lượng tổ chức tuần tra khắp các xóm, đảm bảo an ninh trật tự, sẵn sàng đánh địch khi chúng càn quét vào địa phương.

Sau chiến dịch Biên giới, địch thường xuyên tung quân thám báo để phá hoại và bắn phá đoạn Quốc lộ 3 trên địa bàn huyện. Trước tình hình đó, Ban chỉ huy Huyện đội Phú Lương đã tổ chức 8 trạm tuần tra trong đó đội dân quân du kích xã được giao nhiệm vụ canh giữ trạm Chợ Mới - Đồng Danh. Đội thường xuyên tuần tra phát hiện máy bay địch, đề phòng các hoạt động phá hoại, chỉ điểm của bọn gián điệp, đồng thời phối hợp với các tổ xung kích ứng cứu giao thông, đảm bảo thông suốt các tuyến đường. Tiếp đó, Ban chỉ huy Huyện đội Phú Lương thành lập 4 đại đội du kích miền. Du kích xã cùng du kích Yên Đỗ thuộc Đại đội 1 do đồng chí Ma Quốc Oai (nguyên Đại đội trưởng Đại đội Cảnh vệ huyện) làm Đại đội trưởng. Phương châm tác chiến của đại đội được xác định là: *"Bắn nhanh, rút nhanh, bao vây, quấy rối, bắn tỉa, chôn chân địch tại chỗ"*; trang bị vũ khí chủ yếu là lựu đạn, súng kíp.

Thực hiện chủ trương *"toàn dân kháng chiến"*, nhân dân trong xã vừa tổ chức xây dựng hậu phương vững mạnh, làm tốt công tác cầu đường vừa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giao liên, đưa đón cán bộ cách mạng. Từ ki-lô-mét 31 Quốc lộ 3 đi ATK Định Hóa đến cầu phố Ngừ rẽ phải vào đến trung tâm Bản Héo, rẽ trái 1 km

là đến đường giao liên Đèo Bụt. Đây là con đường giao liên bí mật đưa đón cán bộ hoạt động, trong đó có các cán bộ cấp cao như: Cụ Ké (Chủ tịch Hồ Chí Minh), các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt... từ ATK Định Hóa đi Đình Cả và ngược lại. Do khu Đèo Bụt cây cối rậm rạp nên cán bộ thường nghỉ ngơi trên đỉnh đèo trước khi sang Định Hóa hoặc từ Định Hóa về Yên Trách. Khi lực lượng du kích xã được thành lập, Đèo Bụt càng được tuần tra, canh gác cẩn mật hơn. Nhờ vậy, cán bộ cách mạng qua con đường này luôn được an toàn.

Trạm giao liên Na Hiên trên địa bàn xã (đặt tại nhà ông Ma Văn Ký) có nhiệm vụ đón, đưa các đồng chí cán bộ cách mạng, đoàn đại biểu ngoại giao quốc tế, đoàn cán bộ của Chính phủ đi công tác lên Định Hóa và ngược lại. Các đoàn cán bộ thường nghỉ một đêm tại trạm Na Hiên, được du kích Yên Trách tổ chức canh gác, dẫn đường, chỉ đường, đảm bảo an toàn cho các đồng chí sang ATK Định Hóa⁽¹⁾. Trong thời gian này, xã thành lập đội dân công gồm 10 người chuyên trách gánh vác, nấu cơm cho cán bộ.

⁽¹⁾ Theo đồng chí Nông Văn Thuôi - cán bộ tiền khởi nghĩa kể lại, trong những năm kháng chiến chống Pháp, trạm giao liên Na Hiên đón tiếp phái đoàn của Đảng Cộng sản Trung Quốc do đồng chí La Quý Ba dẫn đầu, đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp do đồng chí Hen-ri Ma-tin dẫn đầu.

Là xã miền núi có địa hình rừng núi hiểm trở, nằm sát phía đông ATK Định Hóa nên địa bàn Yên Trạch trở thành cửa ngõ, lá chắn bảo vệ các cơ quan Đảng và chính quyền. Vì vậy một số đơn vị bộ đội chủ lực, cơ quan Nhà nước và hàng trăm gia đình từ một số tỉnh trong vùng tạm chiếm của địch đã chọn Yên Trạch làm điểm dừng chân. Năm 1948, xóm Làng Nông đã đón tiếp cơ quan XZ16 - đơn vị chuyên sản xuất dụng cụ y tế, trường Đại học y dược về đóng quân trên địa bàn.

Năm 1949, đồng bào trong xã còn tạo điều kiện cho Nha quân dược XB4 cư trú tại xóm Đin Deng. Tại đây, Nha quân dược XB4 đã xây dựng các xưởng chuyên bào chế, sản xuất các loại thuốc tiêm, thuốc mỡ, bông phục vụ cho quân đội. Thời gian Nha quân dược XB4 đóng tại địa bàn, nhân dân địa phương đã cung cấp công cụ cần thiết, lương thực, thực phẩm thiết yếu đáp ứng cơ bản nhu cầu của cán bộ.

Năm 1950, đồng bào Yên Trạch nhường nhà, nhường đất tạo điều kiện thuận lợi cho một phân đội quân y đến đóng quân. Trên cơ sở đó, ngày 1/4/1951, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 được thành lập tại Làng Nông (thời gian đầu lấy tên là bệnh viện Yên Trạch). Trong những năm tháng đầy khó khăn gian khổ của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân Yên Trạch đã che chở và giúp đỡ cán bộ bệnh viện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cứu chữa thương bệnh binh từ các mặt trận gửi về.

Cũng trong năm 1950, nhân dân Yên Trạch tạo điều kiện cho đơn vị kho quân khí 265 đóng tại hang Thẩm Chạc. Đây là một hang đá tự nhiên ăn sâu vào lòng núi đá vôi, dưới chân hang là thung lũng có diện tích khá rộng nên được chọn là địa điểm cất giữ các loại vũ khí phục vụ chiến đấu. Các chiến sỹ bộ đội phối hợp với du kích xã ngày đêm canh gác, bảo vệ không cho người lạ vào khu vực quanh hang.

Tháng 7/1950, Phòng Tiếp tế Nha Quân được XB4 chuyển từ phố Giá (Phấn Mễ) lên xóm Bài Kình (xã Yên Trạch), gần Nha Quân được. Cán bộ, nhân viên đều ở nhà dân. Tại đây, đồng bào đã tạo điều kiện cho cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ: *“Đồng bào Tày rất tốt, như nhà ông Nguyễn Công Giáo, bà Nguyễn Thị Đáo... Kho tàng được xây hai cái ở một khu rừng gần nhà, diện tích khoảng 50 m² và 30 m², có sức chứa 10 - 15 tấn. Quân số có 5 người Phạm Văn Hữu, Nguyễn Văn Khoa, Vũ Thị Hoa, Đỗ Xuân Tú và Nguyễn Văn Giám, do Nguyễn Văn Giám phụ trách. Anh, chị em ăn ở trong 2 nhà sàn của dân bỏ trống, gần kho, tiện cho bảo vệ và tiếp nhận, cấp phát hàng, hơn một năm trời không có chuyện mất cắp hay hỏa hoạn xảy ra do giữ gìn quản lý tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”⁽¹⁾.*

⁽¹⁾ Tổng Cục hậu cần - Cục Quân y, Lịch sử kho 708 (1951 - 2011), Nxb Quân đội nhân dân, 2011, tr 17.

Thời gian này, đồng bào trong xã còn tạo điều kiện cho Ban quân được đại học X16, Xưởng dụng cụ y tế, trường quân sỹ được, XF1 xưởng hóa được phẩm, Nha quân được, Viện Vệ sinh phòng dịch quân đội trú chân⁽¹⁾.

Thời kỳ này, hang Keo Cướm, hang Na Thỏi là cơ sở hoạt động bí mật của bộ đội, du kích. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã vẫn hết lòng đùm bọc, chở che, đảm bảo an toàn cho các cơ quan, đơn vị và đồng bào sơ tán lên địa bàn. Ngay từ những ngày đầu các cơ quan đến ở và làm việc, nhân dân xã Yên Trạch đã giúp đỡ hàng ngàn ngày công, ủng hộ hàng vạn cây tre, gỗ, nứa, hàng nghìn tàu lá cọ, lương thực, thực phẩm giúp đỡ các cơ quan, đơn vị xây dựng nơi ở, nơi làm việc, xây dựng kho tàng, công sở. Ngược lại, các đơn vị từng đóng quân trên địa bàn xã không những làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc mà còn giúp nhân dân khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền cho nhân dân về chính trị và tư tưởng.

Qua học tập chủ trương của Đảng về “*Kháng chiến trường kỳ*”, “*Toàn dân kháng chiến*”, “*Toàn diện kháng chiến*”, Chi bộ xác định cho cán bộ, đảng viên, quần chúng phải chuẩn bị sẵn sàng mọi điều kiện để ứng phó với cuộc kháng chiến lâu dài. Việc giải quyết nhu cầu

⁽¹⁾ Ngày 17/9/1951, Viện Vệ sinh phòng dịch quân đội được thành lập tại xóm Khuân Lặng.

lương thực và hậu cần tại chỗ có ý nghĩa quan trọng, nhất là đối với xã nằm trong vành đai bảo vệ ATK như Yên Trạch. Nhận thức được điều đó, Chi bộ giao cho các tổ chức đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên tích cực tăng gia sản xuất, giúp nhau cày cấy hết diện tích. Chính quyền xã tạo điều kiện cho nhân dân vỡ hoang đất đồi gò để trồng sắn, khoai lang...

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ, chính quyền xã khuyến khích nhân dân lập các tổ đổi công để giúp nhau cày cấy. Đây là hình thức tổ chức hợp tác sản xuất giản đơn để giúp nhau trong lao động, các tổ viên quay vòng hoàn thành công việc của tất cả các gia đình trong tổ đúng yêu cầu của thời vụ, đổi công cho nhau, không lấy tiền công. Được quần chúng ủng hộ, Chi bộ phân công cán bộ, đảng viên trực tiếp làm tổ trưởng, tổ phó các tổ đổi công. Nhờ vậy, sản xuất nông nghiệp có bước phát triển, đời sống của nhân dân từng bước ổn định đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

Ngày 15/7/1951, Chính phủ ban hành Sắc lệnh 40-SL về việc tạm thời thu thuế nông nghiệp thay thế những khoản đóng góp của nhân dân trước đây cho ngân sách Nhà nước nhằm đảm bảo cho nhu cầu kháng chiến và thực hiện chế độ đóng góp công bằng, dân chủ và hợp lý. Thực hiện chủ trương của Chính phủ và sự hướng

dẫn của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Phú Lương, Chi bộ và chính quyền xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, quán triệt chính sách thuế, tham gia thảo luận khi phân định đất đai và bình sản lượng để định mức thuế. Chính sách thuế mới đã tạo sự phấn khởi trong nhân dân, kích thích nhân dân khai thác tiềm năng đất đai và tích cực sản xuất.

Các phong trào bình dân học vụ, văn hóa văn nghệ, y tế vẫn được Ban Chi ủy xã quan tâm. Ban bình dân học vụ được củng cố. Mỗi xóm có một giáo viên dạy bình dân học vụ, các lớp học được mở vào buổi trưa, buổi tối. Hoạt động mê tín dị đoan từng bước được hạn chế. Việc tổ chức hiếu hỷ tốn kém giảm đi nhiều. Cán bộ y tế vận động nhân dân thực hiện ăn chín, uống sôi, đảm bảo vệ sinh.

Tháng 2/1951, Đảng Lao động Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II tại Chiêm Hóa (Tuyên Quang). Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1951, Chi bộ xã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1951 - 1952 tại nhà đồng chí Nguyễn Đình Nại. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ trước, phân tích sâu sắc nguyên nhân thắng lợi và rút ra một số bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo xây dựng hậu phương, phát triển lực lượng du kích. Nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ này tập trung vào 2 vấn đề: Một là, phát triển lực lượng du kích bảo vệ cán bộ cách

mạng; hai là, tăng cường sản xuất đảm bảo đời sống nhân dân, ủng hộ cơ quan, đơn vị sơ tán lên ATK.

Đại hội bầu Ban chỉ ủy gồm 4 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đình Nại tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Tảo làm Phó Bí thư, đồng chí Nông Văn Khang làm Ủy viên, đồng chí Nông Văn Thuôi làm Ủy viên phụ trách văn phòng⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, Chi bộ Đảng Yên Trạch - Yên Ninh tạm ngừng phát triển Đảng, đồng thời đẩy mạnh công tác chấn chỉnh tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên. Tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật Đảng, nhận thức chính trị và sức chiến đấu của đảng viên được nâng cao. Hiện tượng cán bộ, đảng viên suy thoái về đạo đức cách mạng, yếu kém về tư tưởng và nhận thức từng bước được đẩy lùi.

Tháng 9/1952, đồng bào các dân tộc trong xã hăng hái tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và xã. Ủy ban kháng chiến hành chính xã được bầu gồm 5 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Công Đăng được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Hạ Văn Chu làm Phó Chủ tịch, đồng chí Phương Văn Chi làm Thư ký hành chính, đồng chí Vũ Văn Vy và đồng chí Khuông Văn Tài làm Ủy viên.

⁽¹⁾ Cuối năm 1951, đồng chí Hoàng Văn Tảo và đồng chí Nông Văn Thuôi được điều động lên huyện công tác.

Sau khi ổn định đội ngũ nhân sự, tổ chức Đảng và chính quyền xã phân công cán bộ phụ trách công tác và đoàn thể quần chúng. Đồng chí Ma Văn Ký được phân công phụ trách công tác mặt trận, đồng chí Nguyễn Thị Bình làm Hội trưởng Hội Phụ nữ, đồng chí Vũ Văn Vy làm Bí thư Đoàn Thanh niên.

Do sự phân hóa giai cấp ở Yên Trạch cũng như các xã khác trên địa bàn huyện Phú Lương chưa thật sâu sắc nên theo chủ trương của Đảng cấp trên, xã không tiến hành cải cách ruộng đất mà chỉ thực hiện giảm tô.

Giữa năm 1953, đồng bào Yên Trạch thực hiện chính sách giảm tô. Ngày 26/7/1953, Đội giảm tô liên huyện Định Hóa - Phú Lương gồm 13 đồng chí, trong đó có đồng chí: Bùi Văn Sở - Chánh án, đồng chí Chinh - cán bộ Công an tỉnh Thái Nguyên, đồng chí Chinh - cán bộ huyện cùng 10 cán bộ khác về Yên Trạch công tác. Các cán bộ được phân công xuống từng xóm để tuyên truyền, tổ chức cho nhân dân học tập chính sách giảm tô, vận động quần chúng nhân dân tiến hành giảm tô.

Tại Điều 2, Phần A, Mục 1, Chương 1 trong Sắc lệnh giảm tô ngày 12/4/1953 của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có ghi rõ: *"Các địa chủ, đoàn thể có ruộng đất cho phát canh thu tô đều phải giảm tô, phú nông có ruộng đất cho phát canh thu tô cũng phải giảm*

tô". Trên cơ sở đó, đội công tác phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ; yêu cầu những người phát canh thu tô phải giảm tô; phát hiện những gia đình có nhiều ruộng phát canh thu tô để đội giảm tô xem xét phân loại thành phần theo Sắc lệnh giảm tô; triển khai kiểm kê ruộng đất của từng gia đình. Kết quả, đến cuối năm 1953, đội giảm tô cơ bản hoàn thành nhiệm vụ, quy 6 người là địa chủ.

Thực hiện chủ trương giảm tô kết hợp với chỉnh đốn tổ chức Đảng, xuất phát từ nhận thức sai lệch *"Chi bộ Đảng ở nông thôn đã bị địa chủ, phú nông và bọn phản động lũng đoạn, trong các chi bộ còn nhiều người thuộc thành phần giai cấp bóc lột hoặc có liên quan đến thành phần bóc lột nên dẫn đến tình trạng chi bộ ở nông thôn yếu kém; phải cải biến thành phần sao cho đảng viên trong các chi bộ này phải chủ yếu là nhân dân lao động"*⁽¹⁾, đội cải cách đề nghị Huyện ủy khai trừ tất cả những đảng viên trong chi bộ thuộc thành phần địa chủ, cường hào, phú nông hoặc có liên quan ra khỏi Đảng. Trên cơ sở đó, đội cải cách đề nghị Huyện ủy giải thể Chi bộ liên xã Yên Trạch - Yên Ninh.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, sau khi hoàn thành giảm tô, liên xã Yên Trạch - Yên Ninh được chia

⁽¹⁾ Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965), tr.324

tách thành 2 xã: Yên Trạch và Yên Ninh. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, xã Yên Trạch gồm 12 xóm. Ủy ban kháng chiến hành chính xã Yên Trạch do đồng chí Hoàng Văn Huyền làm quyền Chủ tịch.

Từ đầu năm 1954, thực hiện nhiệm vụ phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, với tinh thần *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”*, nhiều người dân trên địa bàn xã cùng những chiếc xe đạp thồ đã không quản ngại khó khăn, vượt suối sâu, đèo cao, rừng rậm để vận chuyển hàng tấn lương thực, thực phẩm ra chiến trường phục vụ chiến dịch.

Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, kết thúc 9 năm kháng chiến gian khổ, đầy thử thách, hy sinh nhưng cũng rất vẻ vang của nhân dân ta. Trong chiến thắng chung ấy có sự đóng góp tích cực của nhân dân Yên Trạch. Trong 9 năm, nhân dân Yên Trạch đã động viên 106 thanh niên tòng quân đi chiến đấu, 150 người tham gia vào lực lượng thanh niên xung phong và hàng trăm lượt người tham gia lực lượng dân công hỏa tuyến, đóng góp 730 kg lương thực, 900 kg thực phẩm, 10 con trâu, bò, 30 con lợn cho kháng chiến.

Song song với việc xây dựng hậu phương vững mạnh, tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, trong kháng chiến chống Pháp, đồng bào các dân tộc trong xã còn tận tình giúp đỡ các cơ quan, đơn vị đóng

trên địa bàn. Đồng thời, quân và dân Yên Trạch còn chủ động phối hợp chặt chẽ với du kích huyện Phú Lương trực tiếp chiến đấu với địch, tiêu diệt nhiều tên, thu được một số vũ khí quân sự. Trong những trận chiến đấu oanh liệt, 7 người con của Yên Trạch đã ngã xuống, 1 người mang thương tật vì sự nghiệp bảo vệ quê hương.

Ghi nhận thành tích của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Yên Trạch trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng và Chính phủ đã tặng 115 huân, huy chương các loại; 3 bằng khen “Có công với nước” cho 3 gia đình kháng chiến; 8 đồng chí được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa, nhiều cá nhân có thành tích xuất sắc được nhận bằng khen, giấy khen do Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy trao tặng. Riêng đội dân công Yên Trạch được tặng một bằng khen và được thưởng 1 chiếc dù; 3 cá nhân trong đó có 1 đảng viên được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Chương III

CHI BỘ YÊN TRẠCH

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954 - 1965)

I. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp (1954 - 1960)

Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơ-ne-vơ ký kết năm 1954 đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp anh hùng của dân tộc ta. Hòa bình lập lại trên toàn miền Bắc, trong đó có quê hương Yên Trạch. Trong kháng chiến chống Pháp, địa bàn xã là vùng tự do nên có nhiều thuận lợi để xây dựng kinh tế. Đó chính là nền tảng quan trọng để toàn xã bước vào giai đoạn chuyển mình sau chiến tranh.

Tuy nhiên, bước vào thời kỳ mới, đồng bào trong xã phải đối mặt với nhiều thách thức lớn. Thứ nhất, trong thời kỳ giảm tô, đội cải cách đã giải thể Chi bộ liên xã (đến năm 1957 mới thành lập lại), gây khó khăn trong việc tiếp nhận và triển khai các chỉ thị, nghị quyết từ cấp trên. Thứ hai, diện tích canh tác chủ yếu là đồi núi chỉ thích hợp cho phát triển lâm nghiệp, diện tích trồng lúa chiếm tỷ lệ nhỏ. Thứ ba, trình độ canh tác lạc hậu,

năng suất thấp, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn trong khi phải tập trung lương thực phục vụ các chiến dịch. Thứ tư, một số phần tử phản động trong Đảng phục quốc ra sức đả kích cán bộ, xuyên tạc chính sách của Nhà nước, gây hoang mang trong đồng bào. Thực tế đó đòi hỏi cán bộ và nhân dân trong xã phải có quyết tâm cao để khắc phục khó khăn, tiến bước đi lên trong giai đoạn mới.

Để giải quyết những khó khăn về kinh tế, hưởng ứng phong trào *"Thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm cứu đói"* do Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên phát động, đồng bào các dân tộc trên địa bàn Yên Trạch quyết tâm dẫn nước vào đồng ruộng. Thanh niên là lực lượng nòng cốt trong công tác đắp đập, làm mương, phai, cọn nước, đào giếng, gánh nước tưới cho hoa màu. Dưới sự hướng dẫn của Ty Nông lâm, đồng bào bước đầu sử dụng bừa cỏ Nghệ An, chọn giống, ngâm mạ theo công thức *"3 sôi 2 lạnh"*, gieo mạ thưa, cấy nhỏ đánh, tận dụng diện tích nương rẫy bỏ hoang để trồng các cây lương thực ngắn ngày (ngô, khoai, sắn) nhằm cứu đói lúc giáp hạt. Các tổ đổi công trong kháng chiến chống Pháp tiếp tục được duy trì có tác động tích cực đến nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế ở địa phương, tổ viên giúp đỡ nhau làm thủy lợi, cấy lúa. Sau một năm khôi phục kinh tế, năng suất lúa bình quân đạt 50 kg/sào.

Là xã miền núi, lâm nghiệp đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế địa phương. Hàng năm, rừng cung cấp cho nhân dân một khối lượng lớn lâm sản. Những sản vật như măng, mộc nhĩ, nấm hương... được dùng làm thực phẩm, nhiều sản vật khác được dùng làm nguyên liệu sản xuất các loại dược phẩm quý.

Mặc dù đạt được một số thành tựu nhưng cuộc vận động giảm tô ở Yên Trạch cũng mắc phải một số sai lầm, khuyết điểm khiến nhiều đảng viên hoang mang, lo sợ. Một số đảng viên xuất thân từ địa chủ đã bị đình chỉ sinh hoạt hoặc đưa ra khỏi Đảng; có đảng viên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của địa phương bị quy là thành phần địa chủ đã hoảng sợ, mất lòng tin dẫn đến tự vẫn⁽¹⁾... Nguyên nhân của những sai lầm trên chủ yếu là do chưa nắm vững về giai cấp địa chủ và xã hội nông thôn; chưa nắm vững đường lối độc lập, tự chủ; không phân định rõ giữa địa chủ bóc lột với địa chủ có công ủng hộ kháng chiến hoặc có con em tham gia kháng chiến.

Ngay sau khi phát hiện những sai lầm trong giảm tô và cải cách ruộng đất, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 10 (tháng 9/1956) ra Nghị quyết chỉ rõ: *"Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã đạt được"*. Thực hiện chỉ thị, nghị quyết

⁽¹⁾ Như trường hợp của đồng chí Nguyễn Thanh Lành.

của Trung ương, Yên Trạch cùng các xã Yên Ninh, Yên Lạc, Yên Đỗ, Sơn Cẩm, Cổ Lũng, Động Đạt, Phấn Mễ, Vô Tranh được Huyện ủy Phú Lương chọn làm thí điểm đợt đầu sửa sai cho những thành phần bị quy oan.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, cuối năm 1956, xã Yên Trạch bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ sửa sai. Các đồng chí Nguyễn Văn Sinh - cán bộ tỉnh Thái Nguyên, đồng chí Lương Văn Long - cán bộ huyện Phú Lương và đồng chí Lý Vũ Quang - cán bộ xã phụ trách công tác sửa sai trên địa bàn xã. Đội sửa sai tiến hành rà soát lại danh sách những gia đình địa chủ, phú nông đồng thời tổ chức cho cán bộ và nhân dân học tập chính sách sửa sai của Đảng. Thông qua học tập, cán bộ, đảng viên đã thấy được những thắng lợi cũng như sai lầm khuyết điểm trong quá trình thực hiện giảm tô. Trên cơ sở đối chiếu với tiêu chuẩn và nội dung sửa sai 12 điểm của Trung ương, đội sửa sai đã lập hồ sơ báo cáo lên cấp trên đề nghị sửa thành phần cho những người bị quy sai.

Đội sửa sai đã khôi phục Đảng tịch cho 15 đảng viên bị quy sai, đồng thời kết nạp đồng chí Nguyễn Văn Khoa (Na Pháng) và đồng chí Hoàng Thị Sinh (Bà Kịch) vào Đảng. Những đảng viên bị quy sai từng bất mãn với chính sách giảm tô, qua nhiều tháng học tập đã thông suốt với chủ trương, đường lối sửa sai của Đảng, phấn khởi tham gia phong trào cách mạng.

Căn cứ vào số lượng đảng viên và tình hình thực tế tại địa phương, đầu năm 1957, Huyện ủy Phú Lương

quyết định thành lập lại Chi bộ Đảng xã Yên Trạch⁽¹⁾. Chi bộ xã được thành lập tạo điều kiện cho việc tiếp nhận các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy một cách kịp thời, đầy đủ. Ngay sau đó, Chi bộ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1957 - 1959. Trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế - xã hội của địa phương trong những năm đầu khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, Đại hội còn đề ra phương hướng, nhiệm vụ của chi bộ trong nhiệm kỳ.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Huyền được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ đến năm 1959, sau đó bàn giao công tác cho đồng chí Lý Vũ Quang. Đồng chí Nguyễn Văn Khoa giữ chức Chi ủy viên - Phó Chủ tịch, đồng chí Hoàng Thị Sinh làm Ủy viên thường trực. Ban Chi ủy dần đi vào hoạt động có nề nếp, góp phần làm cho tình hình nông thôn ổn định hơn.

Cùng với việc hoàn thành công tác sửa sai, chính quyền xã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khôi phục, phát triển kinh tế. Vụ chiêm năm 1956, nhân dân Yên Trạch cấy được 51 mẫu 1 sào 6 thước, thu hoạch được 29.126 kg, bình quân mỗi mẫu đạt 571 kg⁽²⁾.

⁽¹⁾ Năm 1953, Chi bộ liên xã Yên Trạch - Yên Ninh giải thể. Năm 1957, Chi bộ Yên Trạch mới được thành lập.

⁽²⁾ *Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội các huyện tỉnh Thái Nguyên năm 1956, tr 32.*

Để tăng thêm nguồn phân bón ruộng, đẩy mạnh việc thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu, 6 tháng đầu năm 1957, nhân dân Yên Trạch đã cùng nhân dân các xã Phấn Mễ, Yên Ninh, Yên Đổ, Cổ Lũng làm được 417 hố xí, 330 hố chứa nước giải và 809 hố ủ phân xanh... Vụ lúa năm 1957, nhân dân gieo cấy hết diện tích.

Vượt lên những khó khăn của một xã miền núi, phong trào học tập ở Yên Trạch vẫn phát triển. Các giáo viên đã từng giảng dạy trong kháng chiến chống Pháp tiếp tục nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Phong trào bình dân học vụ phát triển mạnh. Năm 1957, Yên Trạch là một trong bốn xã⁽¹⁾ có phong trào bình dân học vụ khá nhất huyện, được Ủy ban hành chính huyện biểu dương. Năm 1959, toàn xã có 172 học sinh, bước đầu xây dựng được trường mới, đủ cho 4 lớp học tập⁽²⁾.

Hầu hết các xóm đều thành lập các tổ, đội thông tin lưu động, các chòi phát thanh phổ biến tin tức, tuyên truyền vận động đồng bào đoàn kết, chung tay xây dựng quê hương. Trong các dịp hoạt động chào mừng ngày giải phóng, đồng bào tổ chức văn nghệ, vui chơi thể thao, các trò chơi dân tộc... tạo không khí vui tươi trong các xóm.

⁽¹⁾ Gồm các xã Yên Trạch, Yên Đổ, Cổ Lũng, Phấn Mễ.

⁽²⁾ *Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên: Báo cáo tình hình văn hóa - xã hội huyện Phú Lương năm 1959, tr 12.*

Trong kháng chiến chống Pháp, nhân dân địa phương được đội ngũ cán bộ y tế của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 đóng quân trên địa bàn giúp đỡ nhiều trong việc khám, chữa bệnh. Hòa bình lập lại, Bệnh viện 108 chuyển đi trong khi mạng lưới y tế của xã chưa có nên việc khám chữa bệnh gặp nhiều khó khăn. Tình trạng thiếu thuốc còn phổ biến. Nhiều dịch bệnh có nguy cơ bùng phát trở lại. Trước tình hình đó, năm 1956, Ban Chi ủy chỉ đạo thành lập trạm y tế do đồng chí Nguyễn Thanh Hiền làm Trạm trưởng. Sau khi thành lập, trạm tổ chức khám chữa các bệnh thông thường cho nhân dân, phát thuốc chống sốt rét, vận động nhân dân làm vệ sinh đường làng ngõ xóm, thực hiện khẩu hiệu "*Sạch làng tốt ruộng*", "*Ăn chín uống sôi*" phòng chống dịch bệnh.

Góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế địa phương là vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Đoàn Thanh niên xã là lực lượng đi đầu trong công tác khôi phục kinh tế, làm thủy lợi. Với tinh thần "*Việc gì khó có thanh niên*", các đoàn viên thanh niên hăng hái, sôi nổi tham gia tuyên truyền phòng bệnh, chữa bệnh, vận động nhân dân đi học. Hội viên Hội Phụ nữ là những người đi đầu trong việc vận động nhân dân thực hiện phong trào "*Ba sạch*". Hội Nông dân động viên bà con tham gia tổ đổi công, làm phân bón ruộng.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ sửa sai, đồng bào các dân tộc Yên Trạch phấn khởi bước vào thời kỳ cải tạo kinh tế - xã hội. Việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới đòi hỏi phải xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh. Chi bộ xã đã tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ dân quân du kích học tập, quán triệt tinh thần Hiệp định đình chiến và tài liệu về “*Xây dựng lực lượng dân quân du kích*” do Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên gửi xuống; động viên thanh niên tích cực xây dựng dân quân du kích. Lực lượng dân quân du kích được học tập quân sự, thường xuyên canh gác bảo vệ xóm làng. Đồng chí Ma Văn Tư đảm nhiệm chức vụ Xã đội trưởng giai đoạn 1954 - 1957. Tháng 5/1958, xã Yên Trạch cùng các xã khác trong huyện Phú Lương và các huyện Đại Từ, Võ Nhai, Định Hóa được Quân khu Việt Bắc và tỉnh Thái Nguyên giao nhiệm vụ thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự.

Thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao phó, xã thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự. Trong năm 1958, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã phối hợp với các cơ quan, đoàn thể tiến hành các đợt học tập tuyên truyền sâu rộng về nội dung Luật nghĩa vụ quân sự cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, nhất là các công dân trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự. Công tác tuyển chọn người nhập ngũ được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc. Xã Yên Trạch cùng với các xã Yên Đổ,

Yên Ninh, Cổ Lũng, Phấn Mễ được xếp thứ ba trong huyện về số lượng người nhập ngũ (sau xã Đông Đạt và xã Vô Tranh).

Thực hiện cuộc vận động xây dựng tổ đổi công do Tỉnh ủy phát động, Huyện ủy Phú Lương chia huyện thành 4 vùng để phổ biến kế hoạch dài hạn cho cán bộ và nhân dân trong huyện. Yên Trạch là một trong những xã có số lượng người tham gia học tập đông đảo nhất trong huyện (114 người). Nhằm tiếp tục đưa phong trào đổi công đi lên, năm 1958, Huyện ủy tổ chức một cuộc họp mở rộng, thành phần tham gia là các Bí thư chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính và Bí thư nông hội. Sau hội nghị, các đồng chí về địa phương tổ chức họp toàn chi bộ để phổ biến cho nhân dân. Sau đó, xã tổ chức họp Hội nghị dân quân chính với 102 người tham gia, quyết định lập ra Ban vận động sản xuất gồm 10 người. Nhờ vậy, Yên Trạch thành lập được tổ đổi công ở tất cả các xóm⁽¹⁾.

Hoạt động của các tổ đổi công duy trì có hiệu quả, khai thác triệt để khả năng lao động trong nhân dân, bước đầu thực hiện cải tiến nông cụ, phòng trừ sâu bệnh. Sức mạnh của lao động tập thể được khẳng định. Các hộ neo đơn, khó khăn, thiếu lao động, thiếu vốn,

⁽¹⁾ *Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội các huyện tỉnh Thái Nguyên năm 1958, tr 14.*

thiếu sức kéo được tổ đổi công giúp đỡ cấy cày, thu hoạch kịp thời vụ, phòng chống thiên tai như úng lụt, hạn hán.

Đến năm 1959, phong trào xây dựng tổ đổi công ở Yên Trạch phát triển mạnh mẽ. Yên Trạch là một trong 3 xã của huyện Phú Lương (Yên Trạch, Tân Thành, Yên Đổ) xây dựng được kế hoạch cho từng tổ đổi công trong đó có kế hoạch của từng gia đình như ở xóm Na Pháng, Bản Héo⁽¹⁾. Yên Trạch là xã duy nhất trong huyện đã đưa phong trào đổi công từng vụ, từng việc lên thường xuyên rồi lên bình công chấm điểm. Mỗi tổ đổi công đều có những quy định cụ thể, nghiêm khắc như tổ đổi công xóm Na Pháng khai trừ 1 tổ viên vì không tham gia sản xuất, tổ đổi công xóm Bản Héo khai trừ 1 tổ viên tự ý chuyển sang tổ khác sản xuất⁽²⁾.

Để công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa thật sự đi đúng hướng và đạt kết quả cao, tháng 4/1959, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 16 thông qua 2 nghị quyết quan trọng về hợp tác xã và cải tạo công, thương nghiệp tư bản tư doanh. Đối với các tỉnh miền núi phía Bắc, Hội nghị chỉ rõ: *"Vận động hợp tác xã nông nghiệp, phát triển sản xuất và kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ"*. Với đặc thù của một xã miền núi, có nhiều đồng bào dân tộc cùng sinh sống, việc xây dựng

^(1,2) *Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội các huyện tỉnh Thái Nguyên năm 1958, tr 18.*

hợp tác xã nông nghiệp không chỉ có ý nghĩa đơn thuần về mặt kinh tế mà còn bao hàm ý nghĩa chính trị - xã hội to lớn.

Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, năm 1959, Chi bộ Đảng xã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1959 - 1961. Đại hội đã bàn bạc phương hướng trong giai đoạn mới, xác định nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ là: củng cố các tổ đổi công, xây dựng và phát triển phong trào hợp tác xã nông nghiệp; phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; giữ vững an ninh - chính trị; củng cố tổ chức Đảng và chính quyền. Đồng chí Lý Vũ Quang được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Mặc dù địa hình hiểm trở, diện tích ruộng đất canh tác nhỏ lẻ, phân tán, khó khăn cho việc xây dựng hợp tác xã nhưng với sự cố gắng của toàn thể cán bộ, đảng viên, đến cuối năm 1959, toàn xã có 70% hộ xã viên tham gia vào 5 hợp tác xã: Hợp tác xã Đồng Tâm gồm 2 xóm Khuân Lặng, Na Pháng do ông Nguyễn Văn Thành làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Tự Lực gồm 2 xóm Bản Héo và Bản Cái; hợp tác xã Việt Hồng gồm 2 xóm Khau Du, Đin Đeng do ông Phan Văn Hiền (tức Phan Chất) làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Yên Phong gồm 2 xóm Làng Nông, Đồng Quốc do ông Nguyễn Công Thát làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Thành Khôn gồm 4 xóm Khuân Cướm, Bài Kình, Na Mấy, Na Hiên do ông Hoàng Văn Tình làm Chủ nhiệm. Yên Trạch được Huyện ủy đánh

giá là xã có phong trào hợp tác xã phát triển vượt trội so với các địa phương khác trong huyện.

Để hoạt động hiệu quả, mỗi hợp tác xã nông nghiệp chia thành nhiều đội sản xuất do đội trưởng trực tiếp điều hành công việc hàng ngày cho xã viên bằng bình công, chấm điểm. Thành viên nào làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít. Tuy nhiên, quản lý hợp tác xã còn nhiều bở ngỡ, nhất là việc phân công lao động sao cho phù hợp với khả năng từng người. Trước tình hình đó, xã cử một số cán bộ chủ chốt trong Ban quản trị các hợp tác xã đi học lớp bồi dưỡng, huấn luyện về công tác quản lý và nghiệp vụ kế toán.

Thực hiện chủ trương của Đảng *“Hợp tác hóa phải gắn liền với cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất”*, công tác lãnh đạo nhân dân sản xuất được tăng cường. Năm 1960, bí thư, chủ tịch, chủ nhiệm các hợp tác xã của xã tham dự Hội nghị *“Triệu tập các bí thư chi bộ, chủ tịch Ủy ban hành chính xã, chủ nhiệm hợp tác xã bàn về kế hoạch phát triển sản xuất”* và Hội nghị *“bàn về cải tiến kỹ thuật”* do Huyện ủy Phú Lương tổ chức. Sau hội nghị, Chi bộ phát động xã viên thực hiện *“Chiến dịch cò hồng”* và *“Chiến dịch cò hồng đông - xuân”* tạo không khí thi đua sôi nổi trên mặt trận sản xuất. Các biện pháp kỹ thuật được áp dụng rộng rãi, trong đó chú trọng 2 khâu thủy lợi và phân bón.

Trong 2 năm 1958 - 1959 sản xuất gặp nhiều khó khăn do đồng ruộng bị hạn nặng. Trước tình hình đó, xã đã thành lập Ban vận động chống hạn họp bàn về cách chống hạn, củng cố tổ đổi công. Do đặc thù về mặt địa hình nên khó khăn lớn nhất trong sản xuất nông nghiệp ở Yên Trạch là vấn đề tưới tiêu. Các hợp tác xã chỉ đạo xã viên kết hợp làm thủy lợi với các biện pháp nông nghiệp nhằm cải tạo đất, giữ độ ẩm, chống xói mòn, cải tạo nương dốc thành nương và ruộng bậc thang. Chỉ trong năm 1958, xã đã tu sửa được 7 nương, đắp 2 vai, tháo 3 ao tưới cho 26 mẫu, tập trung tu sửa vai Đồng Quốc để tưới cho 27 mẫu.

Nhờ làm tốt công tác thủy lợi, Yên Trạch được Huyện ủy chọn làm địa điểm triệu tập hội nghị bàn về công tác thủy lợi để rút kinh nghiệm trong các xã khác. Năm 1960, Huyện ủy huy động lực lượng nhân công lớn chuẩn bị khởi công xây dựng hồ chứa nước Na Hiên (trên địa bàn xóm Na Hiên). Công trình được xây dựng có ý nghĩa to lớn đối với đồng bào Yên Trạch và các xã lân cận.

Năm 1959, huyện chỉ đạo các xã phải bón 1 sào 8 gánh phân. Dùng phân bón ruộng là một cuộc cách mạng trong sản xuất nông nghiệp ở Yên Trạch. Do tập quán của đồng bào là chăn nuôi trâu, bò, lợn thả rông nên không thu được phân bón. Trước tình hình đó, xã đã đặt mục tiêu 5 gánh phân trên 1 sào ruộng. Các đảng

viên trong chi bộ được cử xuống từng hộ gia đình tuyên truyền, vận động bà con làm chuồng trâu, chuồng lợn và đầu tư chăn nuôi hợp lý, vừa thu gom được phân bón, vừa đảm bảo vệ sinh môi trường. Điển hình là gia đình chị Biên đã bón 10 gánh phân trên 1 sào ruộng⁽¹⁾.

Nhờ giải quyết tốt 2 khâu cơ bản trong sản xuất nông nghiệp là thủy lợi và phân bón nên hàng năm sản lượng lương thực trên địa bàn xã đều tăng. Năm 1960, năng suất lúa đạt 58 kg/sào.

Được sự giúp đỡ tích cực của ngành thương nghiệp huyện, cùng sự chủ động, nhiệt tình xây dựng của xã viên, năm 1958, hợp tác xã mua bán xã Yên Trạch được thành lập.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 27/3/1956 của Trung ương Đảng về tổ chức hợp tác xã tín dụng ở nông thôn: “... *Nông dân đoàn kết giúp đỡ nhau trong việc vay mượn, nhằm giải quyết tình trạng thiếu vốn để sản xuất và những khó khăn về đời sống hàng ngày, đấu tranh với bọn cho vay nặng lãi, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo con đường tương trợ hợp tác đề ra*”, năm 1959, xã quyết định mỗi hợp tác xã thành lập 1 tổ tín dụng. Được ủy nhiệm quản lý một khoản tiền, thông qua quỹ tiết kiệm Nhà nước, các tổ tín dụng

⁽¹⁾ *Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên: Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Lương năm 1959, tr 20.*

vừa thu hút nguồn tiền nhân rồi trong nhân dân vừa giúp đỡ một số gia đình có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất với lãi suất thấp, nhờ đó hạn chế nạn cho vay nặng lãi trước đây.

Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch “*Vì lợi ích mười năm trồng cây*”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, công tác khai thác lâm sản, khoanh nuôi bảo vệ rừng được quan tâm. Trong 3 năm (1958 - 1960), xã đã khai thác được hàng ngàn cây tre, mai, nứa lá, góp phần đem lại thu nhập, cải thiện đời sống cho đồng bào trên địa bàn xã.

Phong trào bổ túc văn hóa và bình dân học vụ tiếp tục được duy trì. Yên Trạch là một trong những xã đầu tiên của huyện Phú Lương mở lớp vỡ lòng, hàng năm thu hút khoảng 95% học sinh đến lớp. Kết quả này khẳng định sự cố gắng, nỗ lực to lớn của Chi bộ và đồng bào các dân tộc toàn xã.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh, ăn chín uống sôi được phát động và duy trì trong nhiều năm. Nhờ đó, sức khỏe của đồng bào các dân tộc được đảm bảo. Hoạt động văn hóa - văn nghệ ngày càng trở thành một nhu cầu thiết yếu trong đời sống. Vào những buổi tối, dưới ánh đèn dầu, ánh trăng, đồng bào tổ chức văn nghệ nhằm động viên nhau hăng say lao động, sản xuất.

Ngoài việc phát thanh, kẻ vẽ khẩu hiệu, tài liệu, cán bộ xã còn thu thập tin tức thời sự, tuyên truyền đến

nhân dân ngay tại nơi làm việc, điển hình là xóm Đin Đeng. Xã viết được 12 bản tin gửi Đài Trung ương. Yên Trạch cùng xã Yên Đỗ đã mua trên 200 cuốn sách có nội dung viết về hệ thống xã hội chủ nghĩa⁽¹⁾.

Đoàn Thanh niên xã (do đồng chí Nguyễn Thanh Sơn làm Bí thư) được kiện toàn, tích cực vận động đoàn viên, thanh niên hưởng ứng phong trào “nghìn cân”, “*học tập tinh thần làm việc xã hội chủ nghĩa*”... đóng góp hàng trăm ngày công làm thủy lợi, làm phân xanh. Hoạt động của Hội Phụ nữ đi vào nề nếp, có nhiều đóng góp trong phong trào hợp tác hóa, phát triển sản xuất. Mặt trận cùng các đoàn thể khác tích cực tuyên truyền, giáo dục đồng bào các dân tộc đoàn kết, thống nhất thực hiện mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Trải qua những năm đầu cải tạo xã hội chủ nghĩa, Chi bộ Đảng từng bước được củng cố, cán bộ, đảng viên được rèn luyện, thử thách. Sau mỗi nhiệm kỳ, đội ngũ lãnh đạo xã được sàng lọc, những đảng viên yếu kém về tư cách đạo đức được thay thế bằng những cán bộ, đảng viên nhiệt tình, đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền. Nhiều quần chúng ưu tú từng trải qua rèn luyện, thử thách được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

⁽¹⁾ *Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên: Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Lương năm 1958, tr 14.*

Tháng 5/1959, đa số đồng bào các dân tộc trong xã đi bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Ủy ban hành chính được bầu gồm các đồng chí có đủ năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm trong công tác. Đồng chí Hoàng Văn Huyền được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Để nâng cao năng lực lãnh đạo, các đồng chí chủ chốt trong bộ máy Đảng và chính quyền được cử đi học lớp “*Giáo dục mùa thu*” do Ủy ban hành chính huyện Phú Lương tổ chức. Qua học tập, đội ngũ cán bộ xã nhận thức rõ hơn về con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, chính sách hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng và Chính phủ. Qua đó, đa số cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, xác định rõ trách nhiệm trong cuộc vận động nhân dân vào hợp tác xã.

Lề lối làm việc của Ủy ban hành chính có nhiều chuyển biến, có bộ phận thường trực trong giờ hành chính, kịp thời nắm bắt và giải quyết mọi công việc ở địa phương.

Sau 7 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Yên Trạch luôn đoàn kết, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phát huy điều kiện thuận lợi, căn bản phục hồi sản xuất, giải quyết nạn đói. Thực hiện chủ trương của Đảng, hầu hết nông dân trên địa bàn Yên Trạch đã tham gia hợp tác xã. Đời sống người dân từng bước được ổn

định. Hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế có bước tiến bộ. Nếp sống mới lành mạnh dần hình thành và phát triển trên quê hương Yên Trạch.

II. củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Trong bối cảnh mới, năm 1961, Chi bộ xã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1961 - 1963. Đại hội đề ra nhiệm vụ chủ yếu của địa phương là: Phát triển nông nghiệp, chú trọng lâm nghiệp, đẩy mạnh củng cố hợp tác xã; tập trung xây dựng tổ chức Đảng và bộ máy chính quyền địa phương vững mạnh; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế cho nhân dân. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lý Vũ Quang tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Tháng 2/1961, Bộ Chính trị mở cuộc vận động "*Chỉnh huấn mùa xuân*", quán triệt những nội dung đề ra trong Nghị quyết Đại hội III của Đảng. Hưởng ứng cuộc vận động, Chi bộ xã Yên Trạch tiến hành kiểm điểm, tổ chức cho đảng viên đấu tranh tự phê bình và phê bình nghiêm túc. Mỗi đảng viên đều đề ra mục tiêu phấn đấu cho bản thân. Qua chỉnh huấn, cán bộ, đảng viên được đả thông tư tưởng, nhận thức rõ trách nhiệm trong tình hình mới là cần đẩy mạnh phát

triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống chủ nghĩa cá nhân, xây dựng tinh thần tập thể, quyết tâm phấn đấu vươn lên trong sản xuất và công tác. Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên, đồng bào các dân tộc anh em Yên Trạch ra sức phấn đấu thực hiện mục tiêu *“Cót đầy thóc, bồ đầy khoai, đôi cỏ xanh tươi, trâu bò béo khỏe, ao hồ đầy tôm cá, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân”*.

Trong sản xuất nông nghiệp, đầu năm 1961, thực hiện chiến dịch *“Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện”* do Huyện ủy Phú Lương phát động, toàn xã dấy lên phong trào thi đua sôi nổi đuổi kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong. Năm 1962, xã thực hiện phong trào *“Thi đua giành vụ 5 nhất”* (diện tích cao nhất, thâm canh tốt nhất, thu hoạch nhanh nhất, năng suất cao nhất và sản lượng nhiều nhất) do Huyện ủy phát động. Mở đầu phong trào, hưởng ứng *“Ngày ra quân sản xuất”* do chi bộ lãnh đạo đã có hàng trăm cán bộ, xã viên hăng say ra đồng làm việc. Để thực hiện thắng lợi phong trào, xã đẩy mạnh công tác thủy lợi, coi thủy lợi là biện pháp hàng đầu để tăng diện tích và nâng cao năng suất, sản lượng. Các hợp tác xã đều thành lập tổ thủy lợi gồm cán bộ thủy lợi và một số thành viên tích cực trong đội sản xuất. Với phương châm *“Giữ nước là chính, tiểu thủy nông là*

chính, dân là chính", công tác thủy lợi đã cơ bản chủ động nước tưới cho vùng cao và tiêu úng cho nơi trũng. Các nương, phai cũ được tu sửa, đồng thời làm mới nhiều nương, phai khác.

Xã viên tận dụng phân để bón ruộng và vôi để khử chua. Các phong trào "*Rừng thanh xuân, phân một tấn*", "*Phong trào ngàn cân, cá nhân hai tấn*", chiến dịch "*làm phân chôn vùi Mỹ - Diệm*" đã thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia, bình quân mỗi người làm được từ 1,3 - 1,5 tấn phân.

Hợp tác xã nông nghiệp ra đời là đòi hỏi khách quan, phù hợp với đường lối phát triển kinh tế, nguyện vọng chính đáng của nhân dân lao động. Mặc dù mới hình thành trong thời gian ngắn nhưng các hợp tác xã đã làm thay đổi căn bản bộ mặt nông thôn ở Yên Trạch. Tuy nhiên, mô hình hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp trong những năm 1962 - 1963 cũng bộc lộ một số khuyết điểm: Trình độ quản lý hợp tác xã của cán bộ chưa cao, thiếu kinh nghiệm quản lý, trong khi trình độ của người nông dân còn thấp, tư tưởng chưa hoàn toàn ổn định. Vì vậy, một số xã viên có tư tưởng chán nản, muốn xin ra khỏi hợp tác xã, hiệu quả sản xuất không có hiệu quả. Đây cũng là tình trạng chung của nhiều xã khác trên địa bàn huyện Phú Lương.

Để khắc phục tình trạng xã viên xin ra khỏi hợp tác xã, một đồng chí trong Ban Chi ủy được cử cùng Bí thư

Đoàn Thanh niên, Chủ tịch Hội Phụ nữ và chủ nhiệm các hợp tác xã làm nhiệm vụ củng cố tổ chức, tuyên truyền, động viên xã viên quay trở lại hợp tác xã. Các cán bộ đến từng hộ gia đình để vận động, giải thích cho xã viên hiểu rõ lợi ích to lớn của con đường làm ăn tập thể. Nhờ đó, đến năm 1963, toàn xã vẫn duy trì 70% hộ nông dân tham gia vào hợp tác xã, được đánh giá là một trong những địa phương có phong trào hợp tác xã phát triển khá nhất huyện.

Chấp hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III về phát triển nông nghiệp, được sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Lương, chi ủy chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1. Các đồng chí trong Ban quản trị được cử đi học Nghị quyết của Trung ương Đảng do huyện tổ chức để nắm nội dung, các bước tiến hành cải tiến quản lý, sau đó triển khai đến xã viên.

Công tác quản lý được tiến hành trên các mặt lao động sản xuất, tài vụ và quản lý dân chủ. Hợp tác xã chú ý xây dựng kế hoạch từng vụ, vận động cải tiến nông cụ, dùng xe cải tiến để *“giải phóng đôi vai”*, áp dụng đúng quy trình kỹ thuật, làm đất kỹ, chọn lọc giống, gieo mạ, cấy thẳng hàng; thực hiện dân chủ hóa và công khai kinh tế. Hàng tháng, hàng vụ, hợp tác xã báo cáo tài chính công khai bằng văn bản đến từng đội sản xuất. Người nông dân thực sự gắn bó với

đồng ruộng, nêu cao tinh thần *"Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ"*.

Năm 1963, Chi bộ xã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1963 - 1965. Đại hội nhấn mạnh đến công tác củng cố hợp tác xã, từng bước đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, tiếp tục phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Thanh Sơn giữ chức Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, năm 1964, Chi bộ và chính quyền xã quyết định hợp nhất 2 hợp tác xã Việt Hồng và Yên Phong thành hợp tác xã Việt Yên do đồng chí Phan Văn Hiền làm Chủ nhiệm, đồng chí Lô Văn Hai và đồng chí Bùi Ngọc Kinh làm Phó Chủ nhiệm; hợp tác xã Đồng Tâm và hợp tác xã Tự Lực hợp nhất thành hợp tác xã Đồng Lực do đồng chí Hà Quảng Trị làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Thành làm Phó Chủ nhiệm. Sau khi hợp nhất, các hợp tác xã tăng cường thực hiện cải tiến quản lý, cải tiến nông cụ, xác định phương hướng sản xuất, định mức công lao động rõ ràng, lập kế hoạch thu chi, huy động và sử dụng vốn tốt.

Trong cải tiến kỹ thuật, 3 hợp tác xã Việt Yên, Đồng Lực, Thành Khôn mạnh dạn đưa nông cụ mới vào sản xuất. Khâu làm đất trước kia dùng cày chìa vôi nay chuyển sang dùng cày cải tiến 51, 58. Năm 1963, thanh niên trong xã cùng thanh niên Yên Đổ xây dựng 4 lò vôi

nhỏ, chế tạo được 121 cày cải tiến, 47 loóng kéo, 194 cào, bừa cỏ Nghệ An để phục vụ sản xuất nông nghiệp. 92,25% diện tích lúa mùa trên địa bàn Yên Trạch được làm cỏ, đứng thứ hai toàn huyện (chỉ sau xã Cổ Lũng).

Sản xuất lương thực ổn định là tiền đề thúc đẩy hoạt động chăn nuôi tập thể và chăn nuôi hộ gia đình phát triển. Hợp tác xã có nhiều biện pháp tích cực bảo vệ đàn trâu, bò. Hàng năm cán bộ thú y tổ chức tiêm phòng cho gia súc nhằm ngăn chặn dịch bệnh phát sinh.

Sản xuất nông nghiệp được chú trọng nhưng kinh tế lâm nghiệp phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của xã. Nguyên nhân là năm 1962, Đảng chủ trương khai thác phải đi đôi với bảo vệ rừng, nhưng trong quá trình chỉ đạo, nhận thức của cán bộ có phần chưa đúng với chủ trương dẫn đến tình trạng khai thác một cách bừa bãi, thậm chí là đốt rừng. Rừng là tài sản chung của hợp tác xã nhưng do quản lý lỏng lẻo nên không thực hiện được như hướng dẫn Nghị quyết Đảng đề ra.

Thành tích nổi bật của chi bộ, chính quyền xã Yên Trạch trong 5 năm (1961 - 1965) là lãnh đạo hợp tác xã và nhân dân tiếp đón đồng bào ở tỉnh Thái Bình lên khai hoang xây dựng quê hương mới trong 2 đợt: Đợt 1 (tháng 4/1963) đón các gia đình ông Niệm, ông Luật, ông Kinh, ông Tuyên và ông Bật; đợt 2 (tháng 10/1964) đón tiếp gia đình ông Đích, ông Hoạch, ông Chi, ông Hưu, ông Hồi, bà Long, bà Tính, bà Thùy... Một số cán

bộ xã như Phan Hiền, Ma Quốc Oai, Hoàng Thị Riệu đã trực tiếp xuống đón đồng bào, sau đó tổ chức nấu cơm tại nhà các ông, bà Phan Hiền, Nguyễn Thị Duông và Dương Văn Thật. Thời gian đầu, đồng bào Thái Bình lên xây dựng quê hương mới còn nhiều khó khăn, nhân dân địa phương đã san sẻ ruộng đất, trâu bò, nông cụ, giúp đỡ làm nhà cửa. Nhờ vậy, đa số đồng bào lên xây dựng kinh tế mới ở xã Yên Trạch nhanh chóng ổn định cuộc sống, bắt tay vào sản xuất.

Sản xuất phát triển, cùng với việc đón nhận một lượng lớn đồng bào từ miền xuôi lên khai hoang dẫn đến sức mua tăng nhanh, hợp tác xã mua bán chưa đáp ứng kịp yêu cầu. Vì vậy, ngoài cơ sở mua bán có từ trước, Huyện ủy Phú Lương quyết định mở thêm cửa hàng mua bán đặt tại Yên Trạch nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của đồng bào các dân tộc trong xã và các xã lân cận.

Hợp tác xã tín dụng phối hợp với ngân hàng huyện Phú Lương bước đầu làm tốt nhiệm vụ cho các hợp tác xã vay vốn đầu tư vào các hoạt động khai hoang, chăn nuôi, mua sắm công cụ lao động. Tuy nhiên, hoạt động của hợp tác xã tín dụng Yên Trạch còn nhiều khó khăn, mức huy động vốn thấp, ban quản lý hoạt động còn nhiều lúng túng.

Là xã thuộc vùng xung yếu của huyện Phú Lương nên chi bộ đặc biệt coi trọng công tác xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, bảo vệ trật tự trị an. Thời gian từ năm

1961 đến năm 1965, một số đối tượng trong các đảng phái phản động trên địa bàn xã nổi lên chống phá cách mạng, tuyên truyền tâm lý chiến tranh, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Lực lượng dân quân xã phối hợp với lực lượng công an huyện phát động nhân dân đấu tranh chống lại các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của chúng. Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ đối với lực lượng vũ trang địa phương, cấp ủy Đảng đã đưa 100% đảng viên trẻ vào lực lượng dân quân tự vệ.

Hưởng ứng phong trào *"Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước"*, thanh niên trong xã sôi nổi đăng ký khám tuyển quân, xung phong lên đường chiến đấu. Trong 5 năm (1961 - 1965), 35 thanh niên Yên Trạch đã lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Công tác hậu phương quân đội được chú trọng. Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các gia đình chính sách và các đồng chí thương, bệnh binh.

Công tác giáo dục không ngừng phát huy hiệu quả trong việc giáo dục và đào tạo nhiều thế hệ học sinh. Năm học 1962 - 1963, trường cấp II Yên Trạch được thành lập, gồm lớp 5 và lớp 6 do thầy Nguyễn Văn Bé làm Hiệu trưởng, thu hút đông đảo con em đồng bào đến trường. Đối với những hộ gia đình còn khó khăn, chưa có điều kiện cho con em đi học, cán bộ, giáo viên đến từng nhà để vận động.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc phòng chống bệnh sốt rét ở Thái Nguyên, Phòng y tế huyện đã cử cán bộ xuống xã vận động nhân dân thực hiện các biện pháp như: Thực hiện ăn chín uống sôi, nằm ngủ có màn, phát quang bụi rậm, san lấp các vũng nước tù đọng quanh nhà. Được cấp trên đầu tư, xã thành lập tổ phun thuốc DDT⁽¹⁾ định kỳ. Nhờ vậy, đến tháng 8/1962, Viện sốt rét Trung ương công nhận xã căn bản hoàn thành nhiệm vụ thanh toán bệnh sốt rét.

Các hoạt động văn hóa, thể thao giai đoạn 1961 - 1965 không chỉ có tác dụng giải trí, rèn luyện sức khỏe mà còn làm tăng tình đoàn kết giữa nhân dân các dân tộc trong xã, tạo không khí vui tươi, nhộn nhịp, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất. Công tác văn hóa thông tin góp phần phục vụ và cải tạo quan hệ sản xuất mới, nâng cao nhận thức của nhân dân.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở địa phương. Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ phát huy vai trò xung kích trong sản xuất nông nghiệp. Các phong trào thi đua “Năm tốt” của Hội Phụ nữ và “*Những người xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất*” của Đoàn Thanh niên diễn ra sôi nổi.

⁽¹⁾ Loại thuốc được phòng chống sốt rét thời kỳ đó.



Nghĩa trang liệt sỹ xã Yên Trạch



Trại sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Yên Trạch



Trường Trung học cơ sở Yên Trạch



Trường Mầm non Yên Trạch

Trong thời gian thực hiện kế hoạch 5 năm (1961 - 1965), công tác xây dựng, củng cố chi bộ Đảng tiếp tục được chú trọng. Đây được coi là cơ sở để Chi bộ xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra. Các đảng viên tích cực đăng ký thi đua phấn đấu trở thành đảng viên “Bốn tốt”⁽¹⁾. Từ trong phong trào cải tiến hợp tác xã, một số quần chúng (phần đông ở lứa tuổi thanh niên) được rèn luyện nhanh chóng trưởng thành, giác ngộ lý tưởng cách mạng, được xem xét kết nạp Đảng. Thông qua các phong trào trong thời kỳ cải tạo quan hệ sản xuất, vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã Yên Trạch được nâng cao. Số lượng đảng viên yếu, kém đã giảm.

Bộ máy chính quyền xã cũng từng bước được củng cố và kiện toàn. Thông qua các cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, nhất là cuộc bầu cử năm 1963, đội ngũ cán bộ chủ chốt của chính quyền được nâng cao về trình độ nhận thức, tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính đi vào nề nếp, hàng ngày bố trí giờ trực, giải quyết công việc trong tuần. Đồng chí Ma Quốc Oai giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính từ năm 1960 đến tháng 5/1967, sau đó bàn giao công tác cho đồng chí Hoàng Văn Nhận. Tuy nhiên, trong thời gian này, sự

⁽¹⁾ Học tập, quán triệt nghị quyết tốt; phát triển đảng viên tốt; tự phê bình và phê bình tốt; sinh hoạt định kỳ tốt.

lãnh đạo và điều hành của cấp ủy Đảng và chính quyền xã còn có nhiều thiếu sót: Công tác vận động nhân dân vào các hợp tác xã còn gò ép, chưa tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc dân chủ - tự nguyện và cùng có lợi; đội ngũ cán bộ quản lý còn non yếu, lơ đãng về nhiều mặt...

Trong lúc đồng bào các dân tộc Yên Trạch đang nỗ lực phấn đấu, thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ phát động cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân chuyển sang một giai đoạn mới: Vừa sản xuất vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ YÊN TRẠCH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT VỪA CHIẾN ĐẤU, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (1965 - 1975)

I. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)

1. Phát triển sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)

Trải qua gần 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước 1961 - 1965, cán bộ và nhân dân xã Yên Trạch đã hoàn thành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã lần thứ nhất, bước đầu kết hợp 3 cuộc cách mạng (cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật và cách mạng tư tưởng văn hóa) trong nông thôn. Các mặt văn hóa, giáo dục, y tế có bước chuyển biến tích cực, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tổ chức Đảng được củng cố, bổ sung thêm một số đảng viên mới nên ngày càng lớn mạnh.

Để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ 1963 - 1965 và đề ra những phương hướng, mục tiêu cho giai đoạn mới, ngày 3/10/1965, Chi bộ xã

tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1965 - 1966. Đại hội khẳng định nhân dân trong xã cần đoàn kết, tích cực sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu với phương châm "*Địch đến ta đánh, địch đi ta lại sản xuất*", "*vững tay cày, chắc tay súng*". Các phương hướng được cụ thể hóa bằng một số nội dung cơ bản như: Đón tiếp đồng bào tản cư, đảm bảo nơi ăn ở để đồng bào yên tâm sản xuất; vận động nhân dân đào hầm hào phòng tránh bom đạn, tăng cường củng cố lực lượng vũ trang, bán vũ trang địa phương; đẩy mạnh củng cố hợp tác xã, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Thanh Sơn giữ chức Bí thư chi bộ.

Căn cứ vào số lượng đảng viên và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng xã Yên Trạch đối với phong trào cách mạng tại cơ sở, thực hiện Nghị quyết 135 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, ngày 12/10/1965, Huyện ủy Phú Lương quyết định công nhận Chi bộ Yên Trạch được chuyển thành Đảng bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí: Nguyễn Thanh Sơn, Hà Quảng Trị, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Bông, Nông Văn Yên, Dương Văn Thật, Nguyễn Thị Kim Chi, Hoàng Văn Nhận, Hoàng Văn Tình. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Thanh Sơn được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Quảng Trị giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Thành làm Thường vụ Đảng ủy. Đảng bộ xã được thành

lập có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào cách mạng địa phương, có nhiệm vụ lãnh đạo đồng bào các dân tộc anh em trên địa bàn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cấp trên giao phó.

Quán triệt tinh thần Hội nghị chính trị đặc biệt (tháng 3/1964) và các chỉ thị của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Bắc Thái⁽¹⁾, cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Trạch bước vào cuộc chiến đấu với quyết tâm cao. Từ các em thiếu nhi đến các cụ phụ lão đều ra sức thi đua với tinh thần *"Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt"*. Thanh niên với phong trào *"Ba sẵn sàng"*, phụ nữ với phong trào *"Ba đảm đang"*, xã viên hợp tác xã có phong trào *"Tay cày, tay súng"*, các cụ phụ lão có phong trào *"Bạch đầu quân"*, các bà, các mẹ có phong trào *"Hội Mẹ chiến sỹ"*..., tất cả đã trở thành động lực thúc đẩy các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội của xã chuyển biến mạnh mẽ.

Trước hết, Đảng ủy chỉ đạo chặt chẽ việc kiện toàn xã đội, xây dựng lực lượng vũ trang mạnh, đủ sức chiến đấu với kẻ thù. Mỗi xóm có một tiểu đội dân quân, 3 xóm hợp thành một trung đội, được trang bị vũ khí. Công tác huấn luyện chiến thuật, kỹ thuật cho lực lượng dân quân thường xuyên được coi trọng, nhất là kỹ thuật dùng súng bộ binh bắn máy bay địch. Không

⁽¹⁾ Năm 1965, tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn được hợp nhất thành tỉnh mới lấy tên là tỉnh Bắc Thái.

quản ngày đêm, mưa nắng, với tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết chiến, quyết thắng, các chiến sỹ cùng đồng bào toàn tỉnh tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc. Mỗi xóm làng, đồng ruộng, mỗi ngọn đồi, khe suối đều trở thành trận địa; mỗi đồng bào trong xã đều trở thành một chiến sỹ phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân chặn bước quân thù.

Căn cứ vào địa hình, xã xây dựng các trận địa trực chiến bắn máy bay ở các vị trí hiểm yếu. Tại các điểm chốt, xã xây dựng lán, hầm hào để đảm bảo an toàn cho lực lượng trực chiến; những phương án tác chiến chống máy bay địch đánh phá cũng được chuẩn bị chu đáo. Tiểu đội dân quân trực chiến bố trí thay phiên nhau bám trụ trận địa, sẵn sàng nhả đạn vào những “con ma”, “thần sáu” của địch. Quân dân Yên Trạch luôn ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

Ngày 20/10/1965, đế quốc Mỹ huy động 16 máy bay F4 và F105 ném 46 quả bom xuống cầu Ổ Gà. Ngày 31/10/1965, máy bay địch ném 6 quả bom xuống khu vực núi Phấn, đánh dấu thời kỳ nhân dân Yên Trạch cùng nhân dân toàn huyện Phú Lương trực tiếp đối mặt với bom đạn của giặc Mỹ để giữ vững và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về tính mạng và tài sản cho nhân dân, Đảng ủy xã chỉ đạo sơ tán người già, trẻ em đến khu vực an toàn, vận động nhân dân

đào hầm ẩn náu, phòng tránh bom đạn địch. Trên các trục đường liên xã, liên xóm cứ cách một đoạn lại có một hố cá nhân. Ở các trường học, thầy cô giáo và học sinh đào, đắp giao thông hào xung quanh lớp học. Tính đến cuối năm 1965, hầu hết mỗi gia đình đều có một hầm trú ẩn. Từ các em học sinh, thầy cô giáo lên lớp đến bà con nông dân ngày ngày ra đồng sản xuất đều phải đội mũ rơm để tránh mảnh đạn. Ven các đường trong bản và đường ra đồng đều có các hầm trú ẩn cá nhân, để nhân dân kịp thời ẩn nấp khi máy bay Mỹ đến bắn phá.

Thực hiện Chỉ thị 01/NC ngày 8/7/1965 của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái về nhiệm vụ *“... Đảm bảo hầm, hố trú ẩn đầy đủ, vững chắc, bảo đảm sản xuất, công tác, sinh hoạt bình thường, tổ chức đón tiếp, giúp đỡ đồng bào sơ tán để đồng bào yên tâm sản xuất”*, đồng bào trong xã đã tạo điều kiện giúp đỡ các đơn vị về sơ tán. Năm 1965, đơn vị 382 thuộc Cục Vận tải, đơn vị Quân khí 9303, Z159 thuộc Bộ Quốc phòng sơ tán về xóm Na Hiên; Kho quân nhu, quân trang sơ tán tại xóm Đin Đeng; trường Trung cấp Nông lâm Thái Nguyên sơ tán tại xóm Na Pháng; trường Trung cấp Tài chính Hưng Yên sơ tán tại xóm Đồng Quốc. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng phát huy tinh thần cách mạng, truyền thống “tương thân tương ái”, nhân dân địa phương đã giúp đỡ lương thực, thực phẩm, nhà ở, tạo điều kiện cho

các đơn vị yên tâm sản xuất. Trong thời gian sơ tán tại địa phương, các đơn vị cũng tham gia sản xuất và hoạt động văn hóa văn nghệ cùng đồng bào. Tháng 4/1966, cán bộ xã tổ chức đón 4 hộ gia đình ở huyện Quỳnh Phụ - Thái Bình về sinh sống tại xóm Na Mấy.

Liên tiếp trong 2 năm 1965 - 1966, máy bay Mỹ ném hàng loạt bom bi, rốc-két, tên lửa xuống các xã Động Đạt, Vô Tranh, Phú Đô, Yên Ninh, Sơn Cẩm... Trước tình hình đó, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân, lực lượng cách mạng địa phương kiên cường, dũng cảm phối hợp với lực lượng cách mạng xã bạn chiến đấu chống quân thù, bảo vệ được tuyến giao thông huyết mạch, góp phần cùng quân dân toàn huyện đánh Mỹ.

Trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc diễn ra quyết liệt, đồng bào các dân tộc trong xã luôn ý thức: Trong bất kỳ tình huống nào cũng phải đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo đảm đời sống, góp phần nuôi quân đánh giặc. Hợp tác xã Việt Yên đăng ký đạt mục tiêu 5 tấn/ha với Phòng Nông nghiệp huyện⁽¹⁾. Với quyết tâm cao, mặc dù năm 1965 hạn hán diễn ra liên tiếp, nhưng diện tích gieo trồng cây lương thực cơ bản vẫn giữ vững, hợp tác xã Đồng Lực và hợp tác xã Việt Yên được công nhận là hợp tác xã tiên tiến.

⁽¹⁾ *Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên: Báo cáo tình hình sản xuất nông nghiệp năm 1965, tr13.*

Dưới sự hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp huyện, hợp tác xã đưa các giống lúa mới như: Mộc tuyền, Khê nam lùn, Chiêm ba lá vào cấy thí điểm. Năm 1966, hưởng ứng phong trào thi đua *“Vụ mùa yêu nước thắng Mỹ”* do Huyện ủy phát động, với quyết tâm *“... Phấn đấu đưa năng suất lúa mùa năm 1966 đạt từ 32 - 35 tạ/ha; đi đôi với phát triển lương thực đẩy mạnh sản xuất hoa màu, cây công nghiệp và chăn nuôi để nâng cao đời sống nhân dân và dành phần cung cấp cho Nhà nước có đủ khả năng đánh thắng giặc Mỹ xâm lược...”*⁽¹⁾, Đảng ủy lãnh đạo hợp tác xã đẩy mạnh phong trào làm phân bón ruộng và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ đó, vụ mùa năm 1966, Yên Trạch cùng 5 xã Cổ Lũng, Phấn Mễ, Phú Đô, Động Đạt, Yên Lạc dẫn đầu huyện về phong trào làm phân bón ruộng, đảm bảo bình quân mỗi mẫu lúa được bón lót 2.200 kg phân bón các loại.

Để đảm bảo có đủ nước cấy kịp thời vụ, Đảng ủy lãnh đạo các hợp tác xã tăng cường huy động xã viên đắp bờ, giữ nước, cải tạo đồng ruộng. Phong trào *“giải phóng đôi vai”* phát triển mạnh. Yên Trạch cùng các xã Phấn Mễ, Sơn Cẩm, Tân Thành⁽²⁾ dẫn đầu huyện về làm đường giao thông nông thôn, sử dụng xe cải tiến, xe trâu, xe quệt.

⁽¹⁾ *Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên: Báo cáo sơ kết vụ mùa năm 1966 của Huyện ủy Phú Lương, tr.36.*

⁽²⁾ *Tân Thành là xã Ôn Lương ngày nay.*

Từ năm 1966, Huyện ủy Phú Lương chỉ đạo xây dựng cơ sở chăn nuôi lợn tập thể ở Yên Trạch. Vì chưa có kinh nghiệm chăn nuôi lợn tập trung, hơn nữa năm 1967 thời tiết giá rét đã khiến nhiều con lợn bị chết dẫn đến thiếu thực phẩm và nguồn cung cấp phân bón. Đây là khó khăn, thách thức đối với Đảng bộ trong việc lãnh đạo sản xuất trong vụ mùa năm 1967. Công tác quản lý rừng chưa triệt để nên nạn đốt phá rừng trên địa bàn vẫn xảy ra.

Năm 1967, trên cơ sở các tổ tín dụng ở các hợp tác xã, xã thành lập hợp tác xã tín dụng. Với tinh thần *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*, trong những năm 1965 - 1967, 51 thanh niên trong xã đã xung phong lên đường nhập ngũ. Bước sang năm 1968, cũng như nhiều xã khác trong huyện, công tác tuyển quân ở Yên Trạch gặp một số khó khăn. Nguyên nhân là sau nhiều đợt tuyển quân từ năm 1965 đến năm 1967, lực lượng dự bị của xã đã giảm dần, mặt khác, công tác tuyển quân năm 1968 lại đặt ra nhiều yêu cầu mới cao hơn. Với quyết tâm khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân năm 1968, Đảng bộ xã nêu cao tinh thần trong hoàn cảnh nào cũng kiên quyết động viên đạt và vượt mức quân số, đảm bảo chất lượng tốt, giao quân gọn và an toàn trong thời gian nhanh nhất.

Trên mặt trận an ninh, giữ gìn trật tự xã hội, phong trào thực hiện 7 nội dung bảo vệ trị an nông

thôn và khẩu hiệu “*Ba không*” (không biết, không nghe, không nói), tiếp tục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng của nhân dân, an ninh trật tự được giữ vững. Cán bộ công an xã và công an viên ở các xóm hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn trị an, kịp thời phát hiện và xử lý những hành động chống phá, trộm cắp tài sản của tập thể.

Tuy điều kiện cuộc sống còn nhiều khó khăn, song chính quyền xã đã chú ý xây dựng trường lớp, đóng bàn ghế, đào hầm hào trú ẩn, đảm bảo việc giảng dạy và học tập. Với tinh thần “*Trường học là chiến hào chống Mỹ*”, giáo viên và học sinh trong xã thi đua “*dạy tốt học tốt*”. Hoạt động văn nghệ diễn ra sôi nổi, không khí thôn xóm ngày càng vui tươi, lành mạnh. Công tác y tế có nhiều tiến bộ. Trạm y tế được củng cố, cán bộ y tế được tăng cường. Việc chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và điều trị một số bệnh thông thường cho nhân dân được chú trọng. Phong trào vệ sinh môi trường được nhân dân tích cực thực hiện.

Từ thực tế lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu tại địa phương, Đảng bộ Yên Trạch ngày càng trưởng thành, nhận thức tư tưởng, lập trường giai cấp và ý thức tổ chức của mỗi cán bộ, đảng viên được nâng lên. Công tác xây dựng Đảng, bồi dưỡng giáo dục chính trị, tư tưởng văn hóa cho cán bộ, đảng viên được chú trọng, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Các đợt học tập, sinh hoạt chính trị của Đảng bộ đều gắn liền

với các cuộc phát động “3 ôn, 4 kiểm, 5 đăng” và “1 ôn, 2 nhớ, 3 xây” do Tỉnh ủy phát động. Hàng năm, đội ngũ Bí thư, cấp ủy viên trên địa bàn được gửi về các trường Đảng của huyện, tỉnh để tập huấn và học tập. Trong 4 năm (1965 - 1968), một số quần chúng xuất sắc trong phong trào chuẩn bị kháng chiến, phát triển sản xuất đã vinh dự được kết nạp Đảng, nâng số đảng viên trong Đảng bộ lên 48 đồng chí.

Trong 4 năm (1965 - 1968), Đảng bộ đã tổ chức 4 kỳ Đại hội. Đại hội lần thứ I tổ chức năm 1965, bầu đồng chí Nguyễn Thanh Sơn làm Bí thư Đảng ủy. Tại Đại hội lần thứ II tổ chức năm 1966, đồng chí Hoàng Liên được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Trong Đại hội lần thứ III (năm 1967) và Đại hội lần thứ IV (năm 1968), đồng chí Hà Quảng Trị được bầu giữ chức Bí thư. Nội dung của các kỳ đại hội trong thời gian này tập trung vào nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân vừa chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của địch, vừa tích cực sản xuất chi viện cho miền Nam.

Chấp hành Chỉ thị số 143-CT/TW ngày 8/6/1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp, năm 1967, công tác chuẩn bị cho việc bầu cử ở xã Yên Trạch diễn ra chu đáo. Đảng ủy chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân đi bầu cử. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ mới họp bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính. Đồng chí

Hoàng Văn Nhận giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Giai đoạn 1965 - 1968, nhân dân Yên Trạch và nhân dân trong huyện, tỉnh góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ vào miền Bắc. Trong hoàn cảnh gian khổ của chiến tranh, cán bộ, đảng viên xã Yên Trạch được rèn luyện và ngày càng trưởng thành. Đó là điều kiện tiên quyết để Đảng bộ và nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong thời kỳ tiếp theo.

2. Tranh thủ thời gian ngừng bắn, tập trung phát triển kinh tế, xã hội (11/1968 - 1972)

Thất bại liên tiếp ở cả 2 miền Nam Bắc, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn buộc phải tuyên bố “Chấm dứt mọi việc ném bom bằng không quân, hải quân và bắn phá bằng pháo binh chống miền Bắc Việt Nam bắt đầu từ ngày 1/11/1968”, đề nghị đàm phán với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhằm giải quyết vấn đề chiến tranh Việt Nam. Ngay sau khi đế quốc Mỹ tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc, Đảng bộ Yên Trạch chỉ đạo sát sao công tác củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể, động viên nhân dân thực hiện thắng lợi nghị quyết do Đại hội lần thứ IV đề ra.

Năm 1969, Đảng bộ Yên Trạch tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1969 - 1971). Trên cơ sở tổng kết những thành tựu, hạn chế đã đạt được trong 4 năm vừa

sản xuất vừa chiến đấu chống giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1968), Đại hội đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới với các nhiệm vụ trọng tâm: Tranh thủ thời gian để quốc Mỹ ngừng ném bom ở miền Bắc, đẩy mạnh sản xuất, đồng thời sẵn sàng chuyển hướng khi địch ném bom trở lại; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chấn chỉnh tổ chức, đổi mới công tác vận động quần chúng; tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa, ra sức củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hà Quảng Trị được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy đến hết năm 1969 bàn giao công tác cho đồng chí Hoàng Văn Nhận.

Trên mặt trận sản xuất, vụ mùa năm 1968, hoạt động nông nghiệp gặp nhiều khó khăn: Do nạn sâu tằm hoành hành khiến nhiều diện tích mạ bị khô héo, chết lụi. Các hợp tác xã chỉ đạo xã viên phun thuốc trừ sâu, không dùng mạ ở những đám ruộng bị sâu hại. Tuy nhiên, số mạ bị chết tương đối lớn, các hợp tác xã phải gieo thêm mạ bổ sung.

Các hợp tác xã nông nghiệp tiếp tục triển khai Điều lệ hợp tác xã đến toàn thể xã viên, thông qua đó tinh thần làm chủ tập thể, tình đoàn kết, tương trợ trong nội bộ hợp tác xã được nâng lên; trình độ quản lý của cán bộ được tăng cường. Cuối năm 1968, 94% hộ nông

dân trên địa bàn xã đã gia nhập hợp tác xã. Hợp tác xã Việt Yên, Đồng Lực phấn đấu đạt mục tiêu 5 tấn/ha. Tháng 6/1969, sau gần 9 năm xây dựng, với sự đóng góp hàng chục ngàn ngày công của nhân dân trong xã và các xã lân cận, công trình thủy lợi hồ Na Hiên hoàn thành. Công trình có ý nghĩa rất lớn đối với đồng bào, đảm bảo cơ bản việc tưới tiêu nước trên địa bàn xã.

Giữa lúc sự nghiệp cách mạng ở 2 miền Nam Bắc đang giành được những thắng lợi quan trọng, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Trong niềm tiếc thương vô hạn, Đảng bộ và nhân dân xã Yên Trạch trọng thể tổ chức lễ truy điệu và để tang Người. Ngày 29/9/1969, Bộ Chính trị ra Chỉ thị 173-CT/TW phát động đợt sinh hoạt chính trị *"Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh"*.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Yên Trạch tiếp tục đoàn kết, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế và góp sức chi viện miền Nam *"Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào"*. Phong trào thi đua trong lao động sản xuất, xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng dấy lên mạnh mẽ trong toàn xã. Xác định thủy lợi là vấn đề tiên quyết trong sản xuất nông nghiệp, xã huy động toàn dân tham gia làm thủy lợi, kiến thiết nội đồng. Xã viên phấn đấu cấy hết diện tích, nâng cao năng suất cây trồng với các khẩu hiệu *"Ngày làm thêm giờ, giờ làm thêm việc"*, *"Làm ngày không đủ, tranh thủ"*

làm đêm", thay thế các giống lúa cũ năng suất thấp bằng các giống mới cho năng suất cao như Trân châu lùn, Nông nghiệp 8, Mộc tuyền... Nhờ vậy, vụ đông - xuân năm 1970 - 1971, hầu hết các hợp tác xã đều đạt năng suất cao, trong đó hợp tác xã Việt Yên đạt năng suất 3 tấn/ha, được tỉnh Bắc Thái tặng bằng khen.

Trong những năm 1969 - 1970, mặc dù điều kiện chăn nuôi gặp nhiều khó khăn nhưng hợp tác xã vẫn duy trì trại chăn nuôi tập thể. Số lượng đàn gia súc lớn (trâu, bò) và đàn gia cầm (gà, vịt) được giữ vững, đảm bảo sức kéo cho sản xuất nông nghiệp và thực phẩm cho nhân dân.

Trước tình trạng phá rừng diễn ra nghiêm trọng, Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo bảo vệ rừng bằng việc quy hoạch cụ thể đối với rừng già, trồng cây phủ xanh đồi trọc, nghiêm cấm chặt phá rừng bừa bãi, khẩn trương giải quyết vấn đề định canh, định cư.

Công tác Đảng giai đoạn này có nhiều chuyển biến. Năm 1970, Trung ương Đảng phát động ba cuộc vận động lớn: Vận động lao động sản xuất; vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn; vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Vận dụng chủ trương trên của Đảng, Đảng ủy xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập và liên hệ kiểm điểm trách nhiệm đối với mọi công việc được giao. Thực



Trường Tiểu học Yên Trạch 1



Trường Tiểu học Yên Trạch 2



Nhà văn hoá Làng Nông xã Yên Trạch



Một tuyến giao thông giao thông trên địa bàn xã Yên Trạch

hiện Nghị quyết 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, Đảng bộ xã tiến hành kiểm điểm sâu sắc, đánh giá toàn diện về vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, vai trò gương mẫu của từng đảng viên, phê bình những đồng chí mắc sai lầm khuyết điểm, trên cơ sở đó từng đồng chí, chi bộ tự kiểm điểm, đánh giá, xếp loại.

Từ năm 1969 đến năm 1972, Đảng bộ xã tiến hành 2 kỳ đại hội: Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1969 - 1971) và Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1971 - 1973). Trong các kỳ đại hội, ngoài tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, Đại hội còn tập trung vào các vấn đề như: Chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục.

Năm 1971, chính quyền xã tổ chức cho cán bộ và nhân dân tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa V, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. 100% cử tri trong xã tham gia bỏ phiếu, bầu đủ số đại biểu được phân bổ ở địa phương và bầu Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Nguyễn Văn Bông được tín nhiệm giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Các tổ chức chính trị như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... tăng cường hoạt động, thu hút hội viên và quần

chúng nhân dân tích cực tham gia các phong trào “Ba sẵn sàng” (Đoàn Thanh niên), “Ba đảm đang” (Hội Phụ nữ)... Cùng với việc động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quan tâm giúp đỡ, thăm hỏi, ưu tiên phân phối hàng hóa cho những gia đình có người đi bộ đội, gia đình thương binh, liệt sỹ, tạo điều kiện cho các chiến sỹ yên tâm chiến đấu.

Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy “Tăng cường đoàn kết một lòng, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết chiến đấu tiêu diệt địch...”, lực lượng vũ trang xã Yên Trạch tăng cường củng cố tổ chức, ngày đêm luyện tập. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ hàng năm đạt kết quả tốt. Đến năm 1970, lực lượng dân quân tự vệ xã có 300 đồng chí, trong đó, 60 đồng chí thuộc lực lượng cơ động. Đồng chí Khuông Văn Linh làm Trung đội trưởng, chỉ huy đội tiến hành xây dựng phương án tác chiến cơ bản, thực tập chống chiến tranh gián điệp, biệt kích, chủ động tham gia các đợt huấn luyện, diễn tập do huyện tổ chức, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu.

Trước tình hình kẻ thù tăng cường hoạt động chiến tranh tâm lý, lợi dụng những khó khăn tạm thời để xuyên tạc đường lối, chủ trương của ta và kích động nhân dân, cấp ủy Đảng xác định phải đẩy mạnh công tác trật tự trị an, đảm bảo an ninh chính trị, coi trọng

giáo dục nâng cao lòng yêu nước và tinh thần cảnh giác cách mạng cho nhân dân. Ban công an xã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ, không để xảy ra các vụ việc phức tạp. Phong trào bảo vệ trị an, giữ thôn xóm bình yên, gia đình hạnh phúc được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được tăng cường. Trạm y tế xã có các y tá, y sỹ thường trực tiến hành sơ cứu, cấp cứu ban đầu và có tủ thuốc chữa bệnh cho nhân dân. Trạm thường xuyên phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương tuyên truyền, vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh. Các hợp tác xã ưu tiên phân phối gạch, ngói, vôi cho các gia đình xã viên xây dựng 3 công trình cơ bản: Giếng nước, nhà tắm, hố xí 2 ngăn. Nhờ đó, xã hạn chế được các dịch bệnh lớn phát sinh.

Công tác giáo dục gặp nhiều khó khăn do hệ thống lớp học chưa được xây dựng đầy đủ. Bỏ túc văn hóa chưa trở thành phong trào rộng rãi trên địa bàn xã.

Sang năm thứ ba thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đế quốc Mỹ cố gắng quân sự hóa đến mức cao nhưng vẫn không giành được thắng lợi quyết định. Từ tháng 4/1972, hồng gờ thế bí trên chiến trường miền Nam, chính quyền Ních-xơn cho ném bom trở lại miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc với miền Nam. Ngày 25/4/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên

ra Nghị quyết nêu rõ: *“Để đối phó với những âm mưu độc ác của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, vấn đề trước mắt là cần phải tiến hành gấp việc tổ chức sơ tán, giãn bớt mật độ dân số...”*. Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, rút kinh nghiệm trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Đảng ủy xã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt công tác phòng không sơ tán.

Để hạn chế thiệt hại về người, toàn xã chủ động sửa chữa hầm hào, củng cố các trận địa phòng không. Nhân dân ở các khu vực trọng điểm được tổ chức đi sơ tán; đảm bảo cho 100% học sinh có đủ mũ rơm khi đi học. Do có kinh nghiệm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất nên việc tổ chức triển khai lực lượng chiến đấu, sơ tán, tổ chức nếp sống và sản xuất thời chiến trên địa bàn Yên Trạch diễn ra nhanh gọn.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, đế quốc Mỹ không trực tiếp ném bom bắn phá địa bàn xã, nhưng ném bom xuống các xã xung quanh. Trong gần 2 tháng (8 - 9/1972), máy bay Mỹ đã ném gần 900 quả bom các loại xuống 26 xã trên địa bàn tỉnh làm 138 người chết, 142 người bị thương, phá hủy nhiều tài sản, hoa màu. Trong thời gian này, đế quốc Mỹ ném 2 quả bom xuống địa bàn xã nhưng không gây thiệt hại về người và của. Đảng bộ và nhân dân Yên Trạch vẫn tiếp tục giữ vững sản xuất, chi viện cho tiền tuyến. Thực hiện khẩu hiệu *“Ba đủ”* (đủ nghĩa vụ tuyển quân, đủ nghĩa vụ lương

thực, đủ nghĩa vụ thực phẩm), Đảng bộ lãnh đạo quân, dân toàn xã hoàn thành tốt nhiệm vụ giao quân, đóng góp lương thực thực phẩm chi viện cho chiến trường.

Tháng 12/1972, thất bại trong trận “Điện Biên Phủ trên không”, đế quốc Mỹ phải tuyên bố chấm dứt ném bom miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán với chính phủ Việt Nam. Đồng bào các dân tộc Yên Trạch bước vào thời kỳ mới với nhiều điều kiện thuận lợi để phục hồi và phát triển sản xuất cũng như các mặt hoạt động khác.

II. Phát triển kinh tế, xã hội, làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, tranh thủ thời gian hòa bình, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Yên Trạch tập trung đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, tiếp tục tăng cường chi viện cho chiến trường. Trước tình hình, nhiệm vụ mới, năm 1973, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1973 - 1976). Đại hội đề ra những nội dung chủ yếu: Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, chú trọng lâm nghiệp; ổn định đời sống cho đồng bào; giữ vững an ninh, chính trị. Ban Chấp hành được bầu gồm 8 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Nhận tiếp tục được tín nhiệm giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy “*Xuống đội, lội đồng, vào chuồng, thông kỹ thuật, bắt điển hình*”, chính quyền xã tập trung chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu giống cho từng vụ, tăng cường đầu tư phân bón cho đồng ruộng nhằm tăng năng suất và sản lượng lương thực. Xã viên làm phân xanh, sử dụng phân hóa học và áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn có hiệu quả, đưa các giống lúa mới cho năng suất cao phù hợp với điều kiện đất đai vào sản xuất. Năm 1974, xã tăng cường thực hiện chế độ “Ba khoán”⁽¹⁾. Cán bộ chủ chốt trong hợp tác xã được cử đi tập huấn kỹ thuật chăm sóc cây, con; học tập nội quy quản lý đàn trâu, bò. Năm 1974, hợp tác xã Thành Khôn hợp nhất với hợp tác xã Đồng Lực thành hợp tác xã Đồng Thành do đồng chí Nguyễn Văn Thành làm Chủ nhiệm. Hàng năm, 2 hợp tác xã Đồng Thành và Việt Yên tiến hành bình xét phân loại, phát công điểm 2 lần cho từng hộ xã viên. Trong năm 1974, 2 hợp tác xã được mùa lớn, riêng hợp tác xã Việt Yên năng suất lúa đạt 5 tấn/ha, được tỉnh Bắc Thái tặng bằng khen.

Nhận thấy đặc điểm đất đai thích hợp để phát triển cây chè, Đảng ủy xã chủ trương đưa cây chè vào sản xuất. Các xã viên trong xã được cử đi học các lớp tập huấn trồng chè do Huyện ủy tổ chức với các nội dung: Chọn giống, đất trồng thích hợp, mật độ trồng, cách trồng và

⁽¹⁾ Khoán sản lượng, khoán chi phí, khoán ngày công.

chăm sóc. Sau khi tập huấn, xã viên từng bước thay đổi tập quán canh tác từ quảng canh sang thâm canh, tuân thủ kỹ thuật chăm bón, thu hái và chế biến chè đảm bảo đúng quy trình, tạo ra những sản phẩm mang lại giá trị kinh tế. Kết quả, toàn xã trồng được 28 ha chè tại xóm Khau Đu, Na Mấy, Khuân Lặng, Bài Kình.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy *“Tất cả các hợp tác xã đều phải làm nghề rừng, trồng cây, tổ chức đội chuyên khai thác, tu bổ và bảo vệ rừng”*, từ cuối năm 1974, nghề rừng trên địa bàn xã có bước phát triển mới, nhiều khu rừng được tu bổ và phát triển. Công tác quản lý, chăm sóc rừng có nhiều tiến bộ, tuy nhiên nạn phá rừng làm nương, rẫy vẫn chưa được ngăn chặn kịp thời.

Nghề nuôi thả cá được chú ý phát triển. Trại cá giống của xã hàng năm cung cấp khối lượng lớn cá giống cho một số xã trong huyện. Đảng bộ vận động nhân dân thực hiện công hữu hóa hồ, ao rộng để nuôi thả cá. Hợp tác xã cũng xây dựng một số chuồng trại và tiếp tục vận động đồng bào xây dựng chuồng trại chăn nuôi, chủ động phòng bệnh cho đàn gia súc nên hạn chế được dịch bệnh xảy ra. Trại chăn nuôi lợn giống của xã có 40 con.

Trong công tác giáo dục, xã huy động đồng bào góp công, góp của xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo, thu nhận hàng chục cháu đến lớp, tạo điều kiện cho phụ huynh

yên tâm sản xuất. Phong trào "*Dạy tốt, học tốt*" sôi nổi khắp các trường cấp I, cấp II. Về y tế, cán bộ y tế ngày càng được nâng cao về trình độ chuyên môn, thái độ phục vụ bệnh nhân; tiếp tục hướng dẫn nhân dân thực hiện phong trào "*Ba sạch*" và xây dựng các công trình vệ sinh: Giếng nước, hố xí 2 ngăn, nhà tắm.

Bộ máy chính quyền và các đoàn thể không ngừng được củng cố, kiện toàn. Năm 1973, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thu hút trên 99% cử tri trong xã đi bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân xã họp phiên đầu tiên, bầu các đồng chí có năng lực, trách nhiệm được Đảng bộ và nhân dân tín nhiệm giữ các chức vụ chủ chốt trong Ủy ban hành chính. Đồng chí Nguyễn Văn Bông tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Các đoàn thể quần chúng ngày càng phát huy vai trò tổ chức và động viên quần chúng tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc (do đồng chí Hà Văn Dương làm Chủ tịch) phát huy tốt vai trò, chức năng là trung tâm đoàn kết, tập hợp toàn dân. Hàng năm, Mặt trận đều tổ chức hội nghị sơ kết để biểu dương, khen thưởng các tổ chức đoàn thể, cá nhân có nhiều thành tích trong xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội địa phương.

Trong nhiệm kỳ, Đoàn Thanh niên đã tổng kết phong trào "*Ba sẵn sàng*" và phát động phong trào

“Tình nguyện lao động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Đoàn viên, thanh niên là lực lượng xung kích luôn đi đầu trong việc áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đồng chí Ma Văn Mai làm Bí thư Đoàn Thanh niên trong 2 năm 1973 - 1975.

Hội Phụ nữ (do đồng chí Ma Thị Tường làm Chủ tịch) với phong trào *“Ba đảm đang”* đã phát huy vai trò quan trọng trong mọi hoạt động. Hội đồng viên chị em làm tốt nhiệm vụ sản xuất, thi đua cấy thẳng hàng, kịp thời vụ và chú trọng chăn nuôi hộ gia đình. Chị em còn động viên chồng, con đi bộ đội và tham gia xây dựng các công trình cơ bản, vận động thực hành tiết kiệm.

Xác định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng là điều kiện quyết định sự thành bại trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội ở địa phương, Đảng ủy xã luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, năm 1974, Đảng bộ xã Yên Trạch tập trung lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Dưới sự hướng dẫn trực tiếp của các cán bộ tổ công tác sửa sai do Huyện ủy cử xuống, Đảng ủy mở hội nghị nhằm nghiên cứu, quán triệt mục đích, yêu cầu nội dung của Chỉ thị 192 tới toàn thể đảng viên trong Đảng bộ. Qua nhiều tháng học tập, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn của đảng viên từng bước được nâng cao; tổ chức cơ sở Đảng

được củng cố, góp phần thúc đẩy thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị. Lễ lối làm việc từ cấp ủy đến đảng viên được xác định rõ ràng, đảm bảo duy trì nề nếp sinh hoạt Đảng và công tác trực ban hàng ngày.

Công tác hậu phương quân đội, tuyển quân được Đảng bộ và các cấp chính quyền, đoàn thể thực hiện tốt. Đồng bào các dân tộc Yên Trạch tự nguyện cùng đồng bào trong và ngoài huyện ủng hộ các gia đình thương binh liệt sỹ, bộ đội neo đơn hơn 8.000 cây tre, 8.000 tàu lá cọ để làm mới 30 ngôi nhà. Vào dịp lễ tết, ngày Thương binh liệt sỹ (27/7) hàng năm, cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể đều tổ chức thăm viếng, dâng hoa, thắp hương tại nghĩa trang liệt sỹ.

Thông qua việc giáo dục, động viên bằng nhiều hình thức kết hợp với việc thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, Đảng bộ và nhân dân Yên Trạch thường xuyên đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm. Để hòa nhập với cuộc sống chuyển từ thời chiến sang thời bình, lực lượng công an và dân quân xã được học tập chủ trương của cấp trên đề ra trong hoàn cảnh mới. Lực lượng dân quân tự vệ Yên Trạch được bổ sung, huấn luyện thường xuyên, góp phần đập tan mọi âm mưu, hành động phá hoại của bọn gián điệp và tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Những kết quả đạt được về kinh tế, văn hóa - xã hội trong những năm 1973 - 1975 làm diện mạo quê hương

Yên Trạch có nhiều đổi thay, đảm bảo huy động sức mạnh vật chất và tinh thần làm hậu phương lớn cho tiền tuyến miền Nam, đáp ứng nhu cầu trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, chế độ ngụy quyền Sài Gòn sụp đổ. Cùng nhân dân cả nước, nhân dân Yên Trạch hân hoan mừng chiến thắng.

Là địa bàn có nhiều dân tộc cộng cư nhưng trong 21 năm (1954 - 1975), đồng bào các dân tộc ở Yên Trạch luôn sát cánh kề vai *“sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau”* đấu tranh, bảo vệ và xây dựng quê hương.

Từ năm 1965 đến năm 1975, Yên Trạch đã cùng cả nước trải qua một chặng đường đầy khó khăn, thử thách nhưng cũng vô cùng tự hào. Với truyền thống yêu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Huyện ủy Phú Lương, Đảng bộ xã Yên Trạch đã từng bước trưởng thành, tổ chức, lãnh đạo, động viên nhân dân hoàn thành thắng lợi nhiều nhiệm vụ quan trọng: Khôi phục và đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, cùng đồng bào các dân tộc toàn huyện vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, toàn xã có 193 thanh niên lên đường nhập ngũ, 115 người tham gia

thanh niên xung phong, trong đó 36 người con đã anh dũng hy sinh, 19 người để lại một phần xương máu trên chiến trường. Với những đóng góp đó, xã Yên Trạch được Nhà nước khen thưởng 238 huân, huy chương các loại. Phấn khởi, tự hào về thành tích đạt được, Đảng bộ và nhân dân trong xã ra sức phấn đấu đạt nhiều thành tích trong giai đoạn cách mạng mới - Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ YÊN TRẠCH

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ

QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

(1975 - 1986)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam: Đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Trên chặng đường mới, khí thế chiến thắng, ý chí tự lập tự cường, cần cù của nhân dân và cơ sở vật chất trong 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội là nền tảng để Yên Trạch phát triển. Song sản xuất nông nghiệp của xã còn mang nặng tính chất tự túc, tự cấp, chủ yếu là độc canh cây lúa; cơ cấu cây trồng, vật nuôi chưa hợp lý dẫn đến lãng phí đất đai; sản phẩm hàng hóa làm ra chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân về lương thực, thực phẩm... là những thách thức lớn đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Từ tháng 5 đến tháng 9/1975, Tỉnh ủy Bắc Thái phát động đợt thi đua "*Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng*". Hưởng ứng đợt thi đua, Đảng bộ tổ chức

đợt học tập, sinh hoạt chính trị, tuyên truyền cho nhân dân về thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và những khó khăn, thuận lợi của đất nước, địa phương. Qua đó, đông đảo nhân dân nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm trong nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế.

Năm 1976, Đảng bộ xã Yên Trạch tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1976 - 1977. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả, hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới: Tập trung phát triển kinh tế, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội với củng cố lực lượng dân quân, công an xã, sẵn sàng đập tan âm mưu của kẻ thù; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 8 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hà Vàng được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Bồng giữ chức Phó Bí thư.

Ngày 25/4/1976, cử tri trong xã cùng hàng triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981). Tại phiên họp đầu tiên, Quốc hội quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã Yên Trạch lúc này do đồng chí Nguyễn Văn Bồng làm Chủ tịch.

Sau những sự kiện chính trị quan trọng trên, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân bắt tay thực hiện nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII đề ra. Sản xuất nông nghiệp ở Yên Trạch còn nhiều hạn chế như: Tập quán canh tác của bà con nông dân còn lạc hậu, hầu hết chưa theo đúng khung thời vụ, chủ yếu theo lối quảng canh; năng suất lúa thấp; nhiều diện tích đất canh tác bị bỏ hoang; địa hình nhiều đồi núi khiến diện tích canh tác manh mún, các khâu làm đất, thu hoạch không thuận lợi, khó điều hòa tưới tiêu; việc tìm các loại cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên, có khả năng chịu hạn chưa được chú trọng.

Sau khi phân tích kỹ tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, Đảng bộ và chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân từng bước tháo gỡ khó khăn vướng mắc, trước mắt là tập trung mở rộng diện tích, chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, đổi mới cơ cấu giống lúa; tận dụng tiềm năng đất đai tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định đời sống.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp ở Yên Trạch trong 2 năm 1975 - 1976 gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến thất thường. Liên tiếp trong 2 vụ đông

- xuân 1974 - 1975 và 1975 - 1976, do gặp nhiều đợt rét đậm kéo dài, nhiệt độ xuống thấp, mạ chiêm xuân bị chết, nhiều diện tích gieo trồng thiếu nước nghiêm trọng. Vụ mùa năm 1976 xảy ra hạn hán lớn; sâu bệnh phá hoại lúa và hoa màu trên diện rộng. Tuy nhiên, với sự cố gắng quyết tâm cao nên hợp tác xã Việt Yên vẫn là một trong ba hợp tác xã toàn huyện đạt 5 tấn/ha⁽¹⁾.

Để tiếp tục đưa sản xuất nông nghiệp đi lên, các hợp tác xã huy động hàng nghìn ngày công làm mới, sửa chữa các công trình thủy lợi vừa và nhỏ. Trong năm 1976, Ban chỉ huy xã đội Yên Trạch huy động lực lượng dân quân không quản ngày đêm, mưa nắng cùng nhân dân xây dựng đập giữ nước Na Pháng. Năm 1978, công trình thủy nông Na Pháng hoàn thành, đảm bảo tưới tiêu cho hàng chục héc-ta ruộng.

Thực hiện Chỉ thị 280-CT/TW ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc hợp nhất hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn để tập trung trong sản xuất, năm 1977, Đảng bộ xã quyết định sáp nhập hợp tác xã Việt Yên và hợp tác xã Đồng Thành thành hợp tác xã toàn xã lấy tên là hợp tác xã Yên Trạch. Hợp tác xã chia thành 14 đội sản xuất và một số đội

⁽¹⁾ *Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên: Báo cáo tình hình sản xuất nông nghiệp các huyện năm 1976, tr 14.*

chuyên: Đội kỹ thuật làm nhiệm vụ xác định cơ cấu cây trồng cho từng cánh đồng, mùa vụ; đội giống áp dụng khoa học - kỹ thuật vào việc làm mạ, chống rét, thực hiện gieo cấy theo hàng với mật độ vừa phải; đội làm đất đảm bảo cày cấy kịp thời vụ; đội thủy nông điều hòa tưới tiêu hợp lý. Hầu hết đội sản xuất và đội chuyên đều do đoàn viên thanh niên và dân quân trong xã phụ trách. Nhiều cán bộ, chiến sỹ dân quân trở thành kỹ thuật viên trên đồng ruộng, đảm nhiệm các khu ruộng thí điểm gieo, cấy các giống lúa mới, hướng dẫn xã viên cấy thẳng hàng.

Sau khi hợp nhất, hợp tác xã nông nghiệp Yên Trạch tổ chức Đại hội xã viên, bầu Ban quản trị hợp tác xã khóa mới do đồng chí Lý Vũ Quang làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Liên làm Phó Chủ nhiệm. Sau Đại hội, bộ máy quản lý hợp tác xã tiếp tục kiện toàn, bổ sung thêm cán bộ có năng lực.

Hợp tác xã nông nghiệp có lịch nông vụ để chủ động sản xuất hơn trước những diễn biến phức tạp của thời tiết. Ban quản trị hợp tác xã chỉ đạo chặt chẽ thời vụ, mật độ cấy trên đơn vị diện tích, cải tạo đất bằng phân bón. Năm 1980, xã xây dựng hồ Cỏ Tảng ở xóm Đin Deng, cung cấp nước tưới cho diện tích lúa toàn xóm. Nhờ áp dụng đồng bộ các biện pháp, năng suất lúa bình quân trong thời gian (1975 - 1980) đạt 43 tạ/ha.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Huyện ủy, bám sát đề án phát triển kinh tế từng vùng, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân phát triển cây màu, đặc biệt là ngô và khoai tây. Trước đây, ngô vốn là lương thực truyền thống của xã nhưng do trồng theo phương thức quảng canh nên năng suất thấp. Thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế do Huyện ủy Phú Lương đề ra, đồng bào tập trung khai phá những mảnh đất ven triền núi để trồng ngô, đồng thời áp dụng khoa học kỹ thuật vào gieo trồng. Nhờ vậy, bình quân mỗi héc-ta ngô đạt năng suất 13 tạ. Xã còn trồng khoai tây, dong riềng, đỗ tương xuân... cho năng suất cao. Sản lượng cây màu tăng giúp nhân dân trong xã khắc phục sự thiếu hụt về lương thực do thời tiết gây nên.

Chè là cây công nghiệp chủ yếu của Yên Trạch, nhưng diện tích còn nhỏ lẻ, người dân chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc trồng và chăm sóc. Trước tình hình đó, ban quản trị hợp tác xã cử một số cán bộ chủ chốt đi học hỏi kinh nghiệm ở các địa phương khác, dự các lớp tập huấn do Huyện ủy tổ chức, sau đó về hướng dẫn cho nhân dân. Xã viên đầu tư thời gian chăm bón, áp dụng các biện pháp thâm canh vào trồng chè. Nhờ đó, năng suất chè bình quân đạt 773 kg búp chè tươi/ha. Cây mía, cây hương nhu cũng bước đầu được đưa vào trồng trên địa bàn nhưng do chưa có kinh nghiệm nên năng suất còn thấp.

Bên cạnh trồng trọt, hợp tác xã chú trọng đến chăn nuôi nhằm đảm bảo mức đóng góp thực phẩm cho Nhà nước và tăng thu nhập cho nhân dân. Việc củng cố chuồng trại chăn nuôi lợn tập thể và phát triển chăn nuôi hộ gia đình tiếp tục được duy trì. Nhờ có sự đầu tư của chính quyền về giống, vốn, khoa học kỹ thuật nên hàng năm, trại cá của xã sản xuất con giống cung cấp đủ cho các xã lân cận trong huyện. Công tác phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm được chú trọng. Tháng 8/1979, xã xây dựng trại chăn nuôi tập thể tại khu chợ hiện nay, cung cấp nguồn lợn giống cho nhân dân.

Là xã miền núi nên lâm nghiệp là thế mạnh lớn nhất của Yên Trạch. Từ năm 1978, phong trào trồng cây gây rừng, khoanh nuôi, tu bổ và bảo vệ rừng của đồng bào có nhiều biến chuyển với các loại cây chính là tre, mai, vầu... tuy nhiên, việc thực hiện còn mang tính chất quảng canh. Tình trạng phá rừng giảm đáng kể, một số diện tích rừng bị đốt phá được phục hồi. Những tiến bộ trong sản xuất nông - lâm nghiệp góp phần cải thiện đời sống nhân dân, tạo điều kiện để làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Tháng 8/1979, xã đón 37 hộ với 129 nhân khẩu của huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lên xây dựng kinh tế mới. Đồng bào được sắp xếp ở tại các xóm Na Hiên,

Bàì Kình, Na Mắy, Khuân Cướm, đượ nhân dân giúp đỡ trong sinh hoạt và sản xuất.

Sản xuất đượ đẩy mạnh, năng suất cao tạo điều kiện thuận lợi cho các lĩnh vực văn hóa, xã hội phát triển. Trường phổ thông cơ sở đượ bổ sung bàn ghế, đội ngũ giáo viên giàu tâm huyết và trách nhiệm với nghề. Tuy nhiên, công tác giáo dục còn một số mặt yếu, đặc biệt là chất lượng giảng dạy và học tập không đồng đều, cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu thốn.

Công tác y tế, chăm lo sức khỏe cho nhân dân đượ chú trọng. Đội ngũ y tế đượ tạo điều kiện học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao phó. Cán bộ y tế còn hướng dẫn bà con xây dựng 3 công trình vệ sinh: Giếng nước, nhà tắm, hố xí 2 ngăn nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn trong các xóm, không để các dịch bệnh như sốt rét, tiêu chảy xảy ra.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ và thông tin cổ động phát triển góp phần xây dựng nền kinh tế mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Với nội dung lành mạnh, phong phú và bám sát cuộc sống, công tác văn hóa thông tin phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, là phương tiện giáo dục tư tưởng, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa trong nhân dân.

Từ năm 1977, tình hình chính trị có nhiều diễn biến phức tạp. Tập đoàn Pôn-pốt (Cam-pu-chia) và quân Trung Quốc liên tiếp tấn công biên giới Tây Nam và phía Bắc nước ta. Toàn dân tộc lại bước vào cuộc chiến đấu mới bảo vệ bờ cõi, biên cương Tổ quốc. Hưởng ứng lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, 231 thanh niên, đoàn viên Yên Trạch lên đường nhập ngũ. Cấp ủy Đảng lãnh đạo nhân dân nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, xây dựng phương án phòng thủ khi tình huống xấu xảy ra. Với tinh thần giúp đỡ đồng bào Cao Bằng khắc phục hậu quả chiến tranh, nhân dân Yên Trạch ủng hộ 600 m vải, hợp tác xã Yên Trạch cùng hợp tác xã Ôn Lương ủng hộ 2.000 kg thóc giống.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện đội Phú Lương, Yên Trạch cùng thị trấn Chợ Mới, xã Yên Ninh, lâm trường Phú Lương, xí nghiệp Đường, bệnh viện huyện, trường Thanh niên dân tộc, bưu điện, ngân hàng, lương thực, bách hóa hình thành một cụm chiến đấu có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tác chiến, huy động lực lượng sẵn sàng chiến đấu, tích cực tiến công, kiên cường bám trụ đánh địch. Đồng bào ngày đêm đào hầm, giao thông hào, hỏa điểm công khai và hỏa điểm bí mật, hầm cố thủ, hầm chỉ huy, tranh thủ cất giấu lương thực, thực phẩm, hình thành thế trận đánh địch cả trước lẫn sau.

Tháng 2/1978, Đội dân quân 202 của xã gồm 200 người tham gia chiến dịch Bắc Chợ Rã.

Hưởng ứng chủ trương của Huyện ủy về phong trào *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, xã cử đại đội dân quân gồm 120 người tham gia tiểu đoàn dân quân du kích huyện Phú Lương đi xây dựng công trình phòng thủ đèo Áng Toòng (Na Rì, Bắc Kạn).

Công tác bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn xã được tăng cường. Ban công an xã thường xuyên triển khai quản lý hộ khẩu, nhân khẩu chặt chẽ; phát động rộng rãi phong trào toàn dân tham gia công tác trị an, nhất là trong các đội sản xuất, nhà trường.

Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển rộng khắp với 2 nội dung *“Bảo mật phòng gian”* trong các cơ quan Nhà nước và *“Trật tự trị an”* ngoài xã hội được duy trì có hiệu quả. Ngoài việc giữ gìn an ninh trật tự, dân quân, công an còn là lực lượng dự bị động viên, sẵn sàng bổ sung cho quân thường trực hàng năm.

Những kết quả đạt được trên các mặt công tác trong giai đoạn 1975 - 1980 không tách rời vai trò lãnh đạo, điều hành của Đảng bộ và chính quyền xã. Năm 1976, Đảng bộ tổ chức cho đảng viên học tập Nghị quyết 23 của Trung ương về công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn cách mạng mới. Năm 1977, Đảng ủy xã chỉ đạo

thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Qua đó, công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật Đảng được tăng cường. Đảng ủy thường xuyên biểu dương những đồng chí chấp hành tốt kỷ luật và kiên quyết khai trừ những đảng viên thoái hóa biến chất. Kết quả, Đảng bộ quyết định kỷ luật 10 đồng chí, trong đó xóa tên 5 đồng chí, lưu lại 3 đồng chí, cảnh cáo 3 đồng chí, khiển trách 2 đồng chí. Cũng trong năm 1977, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1977 - 1979). Đại hội đánh giá kết quả 3 năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980); phổ biến các kế hoạch nhằm đối phó với cuộc chiến tranh biên giới của kẻ thù.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 8 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hà Vàng được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Năm 1979, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1979 - 1980). Sau khi kiểm điểm các mặt công tác của nhiệm kỳ 1977 - 1979, Đại hội quyết định một số nhiệm vụ quan trọng như tập trung xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, thực hiện lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, chuyển từ thời bình sang thời chiến, xây dựng pháo đài phòng thủ huyện. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Văn Chế giữ chức Bí thư

Đảng ủy thay đồng chí Hà Vàng. Qua các kỳ đại hội, tổ chức Đảng được kiện toàn, khẳng định vai trò lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa địa phương.

Đi đôi với xây dựng và phát triển Đảng, Đảng bộ xã chú trọng xây dựng bộ máy chính quyền, các đoàn thể quần chúng. Trong giai đoạn (1975 - 1980), cử tri xã Yên Trạch tham gia 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Năm 1977, Đảng bộ lãnh đạo thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, bầu đủ số lượng đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1977 - 1979. Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Bông được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Năm 1979, 99% cử tri xã Yên Trạch tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1979 - 1981. Hội đồng nhân dân khóa mới họp phiên đầu tiên bầu ra Ủy ban nhân dân do đồng chí Hà Vàng làm Chủ tịch.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã các nhiệm kỳ 1977 - 1979, 1979 - 1981 duy trì sinh hoạt đúng kỳ, xây dựng tốt quy chế, chương trình hoạt động toàn khóa. Ủy ban nhân dân triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc (do đồng chí Hà Văn Dương làm Chủ tịch) là trung tâm của khối đoàn kết toàn dân, phối

hợp với các ngành vận động nhân dân ủng hộ bộ đội, tham gia thực hiện chính sách hậu phương quân đội, bài trừ mê tín dị đoan.

Đoàn Thanh niên (do đồng chí Dương Viết Không làm Bí thư) thường xuyên đẩy mạnh giáo dục cho đoàn viên, thanh niên về tình hình đất nước trong giai đoạn mới, động viên đoàn viên, thanh niên thực hiện phong trào *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*.

Hội Phụ nữ chú ý đẩy mạnh phong trào *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, động viên chị em khắc phục khó khăn, hăng hái lao động sản xuất, tiết kiệm, ổn định đời sống; tích cực thực hiện kế hoạch hóa gia đình; phát huy truyền thống *“Ba đảm đang”*, sẵn sàng đảm nhận mọi công việc. Giai đoạn 1976 - 1980, chức danh Chủ tịch Hội Phụ nữ do đồng chí Nguyễn Thị Đồ đảm nhiệm.

Tháng 6/1979, Hội Nông dân tập thể được thành lập, do đồng chí Nguyễn Văn Giáo làm Chủ tịch đến năm 1992. Hội hướng dẫn nông dân phát huy quyền làm chủ tập thể và chấp hành điều lệ hợp tác xã nông nghiệp.

Từ năm 1975 đến năm 1980, Đảng bộ Yên Trạch đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã không ngừng phấn đấu, vượt qua khó khăn, thử thách để xây dựng và bảo vệ quê hương, giành được những kết quả quan

trọng. Đời sống nhân dân từng bước ổn định; sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh - quốc phòng được giữ vững, hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước... Với những thành tựu đó, Đảng bộ và nhân dân xã Yên Trạch góp phần cùng nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)

Năm 1980 là năm kết thúc kế hoạch 5 năm lần thứ hai, mặc dù giành được kết quả đáng khích lệ trên các phương diện, nhưng các chỉ tiêu về nông - lâm nghiệp còn thấp, đời sống nhân dân chưa được nâng cao. Tình hình đó đặt ra cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Yên Trạch phải có tinh thần trách nhiệm, ý chí tự chủ sáng tạo cao để tạo ra bước chuyển biến mới trên mặt trận kinh tế, văn hóa, xã hội.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW (gọi tắt là khoán 100) về *“cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động”*. Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động là một hình thức quản lý mới, trả công lao động gắn với trách nhiệm và quyền lợi của người lao động, người nông dân bước đầu tự chủ trên đồng ruộng.

Để thực hiện có hiệu quả khoán 100, đầu năm 1981, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1981 - 1984). Đại hội tập trung thảo luận về việc triển khai khoán 100, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội: Coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, áp dụng linh hoạt hình thức khoán 100 trên địa bàn xã; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ và nhân dân, nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân lao động về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Tại phiên họp đầu tiên, đồng chí Nguyễn Văn Chế được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Bùi Ngọc Kinh giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Năng giữ chức Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, bước vào vụ đông xuân 1981 - 1982, Đảng ủy xã lãnh đạo nhân dân thực hiện khoán 100. Hợp tác xã nông nghiệp hợp bàn, thống nhất các phương án triển khai cơ chế khoán sản phẩm đạt chất lượng và hiệu quả. Ban quản trị hợp tác xã tổ chức thống kê, phân loại ruộng đất, định mức sản lượng với từng loại ruộng và thống nhất các mức khoán làm cơ sở cho việc ăn chia, phân phối hợp lý, đảm bảo hài hòa cả 3 lợi ích Nhà nước, tập thể và xã viên. Người nhận khoán được chủ động trong 3 khâu

(cấy, chăm sóc, thu hoạch), tập thể đảm nhiệm 5 khâu (làm đất, tưới tiêu, bảo vệ thực vật, cung cấp phân vô cơ và bảo vệ đồng ruộng). Khi tiến hành thực hiện cơ chế khoán mới, Đảng bộ Yên Trạch đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng, nhận thức rõ về 4 yêu cầu và 3 điều kiện cơ bản trong việc thực hiện chế độ khoán, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt 5 khâu để tránh tình trạng khoán trắng cho xã viên.

Hợp tác xã mạnh dạn đưa một số giống mới cho năng suất cao như K3, Nông nghiệp 8, Bao thai... vào sản xuất. Xã viên tận dụng phân xanh, phân chuồng để bón lót trước khi cấy còn hợp tác xã đầu tư thêm phân vô cơ bón thúc, bón đón đồng cho lúa theo quy trình kỹ thuật. Đội sản xuất chỉ đạo hộ xã viên làm cỏ, trừ sâu bệnh, theo dõi quá trình sinh trưởng của lúa và hoa màu. Người lao động được giao khoán hằng say làm việc, khắc phục tình trạng đi muộn về sớm, làm dối, làm ẩu, “dong công phóng điểm”. Tình trạng lãng phí của công, lấy cắp của tập thể được hạn chế. Rút kinh nghiệm bước đầu triển khai khoán, trong năm 1982, hợp tác xã tiếp tục rà soát diện tích ruộng đất, kiểm kê vật tư, kỹ thuật, trâu bò, nông cụ để điều chỉnh mức khoán. Tình hình sản xuất nông nghiệp năm 1982 có bước phát triển mới, diện tích, năng suất và sản lượng lương thực cả 2 vụ chiêm, mùa đều tăng. Năm 1983, xã xây dựng các hồ như: Suối

Mạ, Thấm Chặt nhằm cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện Chỉ thị số 229-CT/TW ngày 12/11/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh giao đất, giao rừng, với quyết tâm *“Làm cho mỗi khu đất, mỗi cánh rừng, mỗi quả đồi đều có người làm chủ”*, Đảng bộ xã tiến hành giao đất, giao rừng cho hợp tác xã và hộ gia đình quản lý. Chủ trương đúng đắn này đã tạo tâm lý phấn khởi, giúp nhân dân có thêm động lực để *“Gắn đất đai với lao động”*. Tình trạng đốt rừng, phá rừng làm nương rẫy, khai thác tài nguyên rừng bừa bãi giảm rõ rệt.

Tháng 12/1984, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1984 - 1986). Đại hội đánh giá kết quả thực hiện khoán 100 trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản của xã trong những năm cuối của kế hoạch 5 năm (1981 - 1985) là: Tiếp tục quán triệt khoán 100, thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng sản lượng, tăng thu nhập. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Chế được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Trong 2 năm 1984 - 1985, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Yên Trạch vượt qua mọi khó khăn về thời tiết, sâu bệnh để phát triển sản xuất. Đầu năm 1985, vụ

lúa đông - xuân rét đậm kéo dài, vụ mùa lại gặp mưa lũ, nhưng năng suất và sản lượng lương thực vẫn đạt chỉ tiêu đề ra.

Hợp tác xã mua bán có chức năng phục vụ sản xuất và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, làm đại lý cho thương nghiệp quốc doanh thu mua sản phẩm tại địa phương. Tuy hàng hóa chưa nhiều nhưng mỗi khi có hàng về nhờ hệ thống loa truyền thanh nên mọi người đều biết cửa hàng có loại hàng gì, bán vào lúc nào, không còn lo tích trữ.

Hợp tác xã tín dụng từ khi hợp nhất cũng có chuyển biến tốt, vận dụng tiết kiệm tiêu dùng hợp lý không còn mang tính bình quân ép buộc. Người có tiền chưa cần chi tiêu thì gửi tín dụng, người có công việc lớn cần vay nhiều tiền cũng dễ dàng thuận tiện hơn.

Trong những năm thực hiện cơ chế khoán, đàn trâu bò được giao khoán cho các hộ xã viên nên số lượng ngày càng tăng, đáp ứng yêu cầu sức kéo của địa phương. Hầu hết các ao, hồ chứa nước tưới ruộng đều được kết hợp đầu tư nuôi cá. Được sự hỗ trợ của cấp trên về kỹ thuật, giống, vốn cho các hộ gia đình và tập thể nên phong trào nuôi thả cá được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Lực lượng vũ trang địa phương từng bước trưởng thành, đáp ứng yêu cầu mới của cách mạng. Lực lượng dân quân tự vệ được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, lực lượng công an

xã làm tốt nhiệm vụ cấp trên giao phó, đảm bảo giữ vững an ninh - chính trị trên địa bàn.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về kinh tế, Đảng bộ xã Yên Trạch cũng chú trọng tới các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế... nhằm chăm lo đời sống cho nhân dân. Từ năm học 1981 - 1982, đội ngũ giáo viên được bổ sung để đảm bảo yêu cầu của chương trình cải cách giáo dục theo Nghị quyết số 14-NQ/TW của Bộ Chính trị. Mặc dù cơ sở vật chất thiếu thốn, điều kiện học tập có nhiều khó khăn nhưng chất lượng giáo dục được nâng lên. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp luôn đạt 90% trở lên. Phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục phát triển. Năm 1985, trường Mầm non xã Yên Trạch được thành lập, thu nhận hàng trăm cháu, tạo điều kiện thuận lợi cho bố mẹ các cháu yên tâm sản xuất.

Trên cơ sở quán triệt và đẩy mạnh thực hiện phong trào “3 dứt điểm”⁽¹⁾, dưới sự chỉ đạo của Phòng y tế huyện Phú Lương, trạm y tế xã Yên Trạch có nhiều cố gắng trong công tác phòng dịch sốt rét, tiêm chủng vắc-xin phòng bệnh. Trong 5 năm (1981 - 1985), địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh lớn, trạm y tế đã khám và chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người. Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch ở địa phương bước đầu có chuyển biến tốt.

⁽¹⁾ Ba dứt điểm: Giếng nước, nhà tắm, hố tiêu 2 ngăn

Phong trào thể dục thể thao, văn nghệ quần chúng phát triển. Đội văn nghệ của xã thường xuyên luyện tập và biểu diễn ở các xóm. Nếp sống văn hóa bước đầu hình thành trong nhân dân, các hủ tục lạc hậu từng bước được đẩy lùi.

Phát huy truyền thống *"Uống nước nhớ nguồn"*, Đảng bộ và nhân dân trong xã có nhiều hình thức chăm sóc, giúp đỡ gia đình thương binh liệt sỹ như: Thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, dành ruộng tốt, ruộng gần cho gia đình liệt sỹ, thương binh nặng, giúp gia đình thương binh, liệt sỹ cày cấy kịp thời vụ... Nhiều thương binh, bệnh binh đã phát huy phẩm chất tốt đẹp của bộ đội Cụ Hồ, vươn lên trong cuộc sống.

Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức luôn là nhiệm vụ hàng đầu của cấp ủy Đảng địa phương. Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật, vai trò tiên phong, gương mẫu trong cán bộ, đảng viên.

Đầu năm 1981, Đảng bộ tập trung chỉ đạo và hướng dẫn các chi bộ thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển đảng viên, nhằm nâng cao chất lượng, tăng cường sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng. Đây là một trong những đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, có ý nghĩa lớn

lao, góp phần thúc đẩy cán bộ, đảng viên nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Từ năm 1981 đến năm 1985, Đảng bộ xã Yên Trạch tổ chức 2 kỳ đại hội: Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1981 - 1984) và Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1984 - 1986). Qua các kỳ đại hội, Đảng bộ quán triệt vận dụng sáng tạo các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên vào thực tế địa phương đồng thời kiện toàn cơ cấu tổ chức Đảng.

Công tác xây dựng và nâng cao hiệu lực của chính quyền xã trong giai đoạn 1981 - 1985 có nhiều đổi mới. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế, xã hội đề ra trong nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, triển khai học tập Hiến pháp (năm 1980), vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm (năm 1981), vận động mua công trái nhà nước (năm 1983), làm tốt công tác thu đổi tiền Ngân hàng Nhà nước (năm 1985). Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo tổ chức tốt 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã vào các năm 1981 và năm 1984. Đồng chí Hà Vàng được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ năm 1979 đến hết tháng 8/1984 thì bàn giao công tác cho đồng chí Bùi Ngọc Kinh.

Tại các kỳ bầu cử, Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử, phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể tuyên truyền, cổ động và tổ

chức cuộc bầu cử đạt kết quả cao. Đồng chí Nguyễn Văn Bông được bầu làm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc những năm 1981 - 1985.

Đoàn Thanh niên với phong trào *“Ba xung kích”* đã khơi dậy trong tuổi trẻ Yên Trạch tinh thần dám nghĩ, dám làm, không ngừng phát huy sáng kiến đi đầu trong các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, thúc đẩy sản xuất phát triển. Đồng chí Ma Văn Hùng làm Bí thư Đoàn Thanh niên từ năm 1981 đến năm 1983, sau đó bàn giao công tác cho đồng chí Ma Văn Sự.

Hội Phụ nữ với phong trào *“Ba dứt điểm”*, *“Sạch làng tốt ruộng”*, *“Sinh đẻ có kế hoạch”*... đã động viên chị em tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

Chặng đường hơn 10 năm (1975 - 1986), với những cố gắng trong công tác lãnh đạo, tổ chức của Đảng bộ và sự phấn đấu nỗ lực của nhân dân, xã Yên Trạch giành được nhiều thắng lợi trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể. Đời sống nhân dân được cải thiện. Tuy thực phẩm còn khan hiếm nhưng vào các ngày lễ tết hoặc tổng kết thu hoạch, các hợp tác xã đã có thịt lợn phân phối cho xã viên; một số hộ mua sắm được vật dụng có giá trị như đài, xe đạp. Trẻ em đến tuổi đi học đều được đến trường. Các gia đình có công với nước, gia đình chính sách đều được hưởng chế độ theo quy định của Nhà nước.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ YÊN TRẠCH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1986 - 1996)

I. Thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)

Trước yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng mới, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, đầu năm 1986, Đại hội Đảng bộ xã Yên Trạch lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1986 - 1989) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Trên cơ sở nghiêm khắc kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, vấn đề quản lý khoán sản phẩm trong hợp tác xã; đồng thời tổ chức thảo luận sâu rộng, đóng góp ý kiến vào Dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI; đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ tiếp theo, Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Tại kỳ họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ, đồng chí Bùi Ngọc Kinh được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Hậu được bầu làm Phó Bí thư.

Tháng 12/1986, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI tại thủ đô Hà Nội. Nghị quyết Đại hội VI chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt trong 5 năm 1986 - 1990 là tập trung sức người, sức của hoàn thành 3 chương trình kinh tế: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; công nhận sự tồn tại lâu dài của các thành phần kinh tế; xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường, hạch toán kinh doanh; lấy kết quả lao động và hiệu quả kinh tế làm nguyên tắc cao nhất để phân phối sản phẩm cho người lao động.

Với phương châm vừa triển khai thực hiện, vừa rút kinh nghiệm cho công tác chỉ đạo, năm 1986, Huyện ủy Phú Lương quyết định xây dựng mô hình kết hợp nông - lâm - thương - tín trên địa bàn xã. Đây là mô hình vừa sản xuất vừa kinh doanh tổng hợp mở ra hướng phát triển mới ở Yên Trạch. Ban quản lý và Ban kiểm soát hợp tác xã nông - lâm - thương - tín gồm các đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Giáo làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Trung Sửu phụ trách thương nghiệp, đồng chí Mông Văn Hầu phụ trách tín dụng, đồng chí Nguyễn Đình Long phụ trách chăn nuôi, đồng chí Nguyễn Dương Hòa phụ trách kế hoạch, đồng chí Nguyễn Văn Liên phụ trách nhân sự, đồng chí Lộc Tứ Phương làm Kế toán trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Chí làm Trưởng ban kiểm soát. Qua một thời gian hoạt động, hợp tác xã nông

- lâm - thương - tín được thừa nhận là một mô hình mới, phát huy tính năng động trong tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả tốt.

Trên mặt trận nông nghiệp, nhiều vật tư thiết yếu chưa đáp ứng kịp thời. Sản xuất nông nghiệp trong 2 năm 1986 - 1987 gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến thất thường, ảnh hưởng xấu đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Những đợt rét vào vụ chiêm xuân làm nhiều diện tích mạ bị chết, đến vụ mùa lại gặp mưa sớm khiến các trà lúa cấy đầu vụ chậm phát triển và bị sâu bệnh, sản lượng lương thực giảm sút, phần cung cấp của Trung ương cho các đối tượng ăn gạo số thường xuyên thiếu hụt và chậm so với kế hoạch. Kỳ giáp hạt đầu năm 1988, xã Yên Trạch xảy ra tình trạng thiếu đói nghiêm trọng với 520 nhân khẩu thiếu đói.

Tình trạng thiếu đói kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất, nhiều gia đình phải bán lúa non lấy tiền mua gạo hoặc ăn rau, măng thay cơm. Trước tình hình đó, ngày 16/4/1988, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái đã cấp cho huyện Phú Lương 45 tấn gạo. Huyện cấp, bán cho xã 5 tấn gạo. Số gạo này được xã phân phối cho các đối tượng chính sách và những hộ nông dân thiếu ăn.

Nhằm tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp mà cơ chế khoán 100 chưa đáp ứng được, tháng

4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10-NQ/TW (khoán 10) về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Khoản 10 đề ra cơ chế khoán mới xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự quản, cơ chế quản lý và phân phối do hợp tác xã tự quyết định không phụ thuộc vào Nhà nước. Trong năm 1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 05-NQ/TU đề ra chính sách đổi mới cơ chế quản lý, chủ trương thực hiện chính sách một giá, thương mại hóa vật tư, xã viên chỉ phải nộp nghĩa vụ thuế cho hợp tác xã, được tự do lưu thông sản phẩm khi đã hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đi vào cuộc sống, cổ vũ, tạo điều kiện cho đồng bào Yên Trạch phát huy khả năng sáng tạo và tính cần cù trong lao động sản xuất. Nhờ đó, tổng sản lượng lương thực những năm 1988, 1989 cao hơn so với thời kỳ trước.

Giữa năm 1989, Đảng bộ Yên Trạch đã tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1989 - 1992) tại hội trường Ủy ban nhân dân. Đại hội tổng kết những thành quả mà cán bộ và nhân dân đạt được sau một năm thực hiện khoán 10 và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 8 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, đồng chí Dương Viết Không được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Hậu được

bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lương Đình Hợp làm Thường trực Đảng ủy.

Với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng cây chè, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và sự chỉ đạo của chính quyền, đồng bào trong xã đã đào dãy hào giữa các hàng chè để giữ nước, giữ mùn đồng thời sử dụng phân bón hợp lý. Nhờ vậy, sản xuất chè trên địa bàn đã gắn kết với bảo vệ môi trường. Việc cụ thể hóa chính sách khoán 10 đưa đến việc đàn trâu, bò được hóa giá cho xã viên. Đàn trâu bò có chủ sở hữu rõ ràng, được chăm sóc cẩn thận, do đó tăng nhanh về số lượng. Phong trào chăn nuôi trâu bò sinh sản phát triển khá mạnh. Đàn lợn và đàn gia cầm trong mỗi hộ gia đình cũng tăng nhanh. Đặc biệt từ khi chế độ nghĩa vụ thực phẩm được xóa bỏ, thực phẩm trở thành hàng hóa tự do trên thị trường, giá cả phản ánh đúng giá trị nên người nông dân yên tâm đầu tư chăn nuôi.

Đến năm 1990, toàn xã trồng được 33,52 ha rừng theo dự án PAM. Đất trồng rừng được giao khoán cụ thể đến các hộ xã viên và người lao động để trồng cây, xây dựng mô hình nông - lâm kết hợp. Nhiều hộ gia đình biết khai thác thế mạnh của rừng như: Trồng vầu, tận dụng các loại đất đồi để trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ. Tuy nhiên, ban đầu do thực hiện tùy tiện, sử dụng đất đồi rừng chưa có quy hoạch nên hiệu quả còn thấp.

Công tác xây dựng cơ bản có nhiều cố gắng. Trong 5 năm 1986 - 1990, xã đã xây dựng thành công các công trình trọng điểm như trụ sở Ủy ban nhân dân xã (năm 1987), trạm y tế (năm 1989), chợ (năm 1990).

Song song với sự chuyển biến của kinh tế, từ sau đổi mới, các mặt văn hóa - xã hội cũng có nhiều tiến bộ. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt"*, sự nghiệp giáo dục của xã từng bước phát triển, đã giảm tình trạng học 3 ca. Nhà trường tích cực đổi mới phương thức dạy để nâng cao chất lượng, thực hiện tốt chương trình cải cách giáo dục do Bộ Giáo dục đề ra.

Trạm y tế xã tăng cường trang thiết bị, củng cố đội ngũ cán bộ y tế, phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Ngoài việc khám và điều trị cho bệnh nhân, trạm y tế xã phối hợp với Hội Phụ nữ thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em; vận động những người trong độ tuổi sinh đẻ tham gia các lớp hướng dẫn chăm sóc trẻ em. Năm 1989, xã xây dựng lại trạm y tế bằng gạch ngói, phục vụ tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

Công tác thông tin tuyên truyền bám sát cơ sở, phục vụ đắc lực cho việc phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, kịp thời biểu dương gương người tốt

việc tốt và góp phần đấu tranh đẩy lùi các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Phong trào rèn luyện sức khỏe trong các cơ quan, đơn vị, trường học diễn ra sôi nổi.

Thực hiện Chỉ thị số 38/DV của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên về chuẩn bị cuộc diễn tập phòng thủ và động viên quân dự bị Z88Đ, dưới sự chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự huyện, năm 1986, Ban xã đội xã tích cực, chủ động triển khai công tác chuẩn bị diễn tập. Trong thời gian diễn tập, các chiến sỹ được thực hành xử lý các tình huống chiến đấu để sẵn sàng đối phó khi tình huống xấu xảy ra. Trong 2 năm (1989 - 1990), lực lượng dân quân xã tham gia 2 đợt diễn tập phương án phòng thủ: *"Phòng, chống gây rối, bạo loạn"* và *"Kế hoạch tác chiến bảo vệ trị an cơ sở"* do Huyện đội Phú Lương tổ chức. Công tác tuyển quân hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao, bảo đảm chất lượng, đúng luật nghĩa vụ quân sự.

Lực lượng công an được tổ chức và hoạt động ngày càng hiệu quả. Phong trào giữ gìn an ninh trật tự được triển khai thực hiện ở tất cả các xóm, việc bảo vệ sản xuất có chuyển biến tốt, các tệ nạn xã hội bước đầu được ngăn chặn.

Để nâng cao vai trò, chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trước yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng mới, đầu năm 1986, Đảng bộ xã tổ chức cho toàn thể đảng viên

học tập Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương về thực hiện phê bình và tự phê bình trong Đảng. Trong 2 năm 1989 - 1990, Đảng bộ xã tập trung triển khai thực hiện Quyết định 240/HĐBT ngày 16/6/1990 của Hội đồng Bộ trưởng về chống tham nhũng, Nghị quyết Trung ương 5 khóa VI, đặc biệt là các chỉ thị, nghị quyết về nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và làm trong sạch đội ngũ đảng viên.

Qua học tập, nhiều chi bộ đề nghị Đảng bộ có thái độ kiên quyết với các hiện tượng, trường hợp đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm, không thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đảng, không hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời có biện pháp chấn chỉnh, gắn trách nhiệm của từng đảng viên với việc phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Hội đồng nhân dân xã có những đổi mới tích cực trong việc thực hiện chức năng giám sát, đôn đốc hoạt động của Ủy ban nhân dân xã. Từ năm 1986 đến năm 1990, xã Yên Trạch tổ chức 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân vào các năm 1987 và 1989. Đồng chí Vũ Hậu được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ năm 1986 đến năm 1993.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cũng có nhiều cố gắng trong việc làm phong phú nội dung, phương pháp tập hợp quần chúng. Năm 1990, Hội Cựu chiến binh xã

được thành lập. Đồng chí Lương Đình Hợp được bầu làm Chủ tịch Hội. Phát huy phẩm chất bộ đội Cụ Hồ trong tình hình mới, Hội đẩy mạnh xây dựng cơ sở thông qua các phong trào "*Hội Cựu chiến binh gương mẫu*" và "*Gia đình Hội Cựu chiến binh tiến bộ*", hỗ trợ nguồn vốn cho hội viên phát triển sản xuất, thực hiện xóa đói giảm nghèo. Mặt trận Tổ quốc hoàn thành tốt nhiệm vụ trong cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân trên địa bàn, vận động toàn dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đoàn kết khắc phục khó khăn, tích cực sản xuất và đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ phát huy vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. Đẩy mạnh phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, xã hội (1991 - 1995)

Năm 1991 là thời điểm diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng của cả nước. Ngày 24/6/1991, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng khai mạc trọng thể tại Hà Nội. Đại hội thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, khẳng định tính cấp thiết của việc xây dựng nền kinh tế thị trường hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước. Ngày 26/9/1991, Đại hội đại biểu tỉnh Bắc Thái lần thứ

VI (vòng 2) được tổ chức. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nhằm phát triển kinh tế, xã hội trong toàn tỉnh.

Quán triệt tinh thần của Đại hội đại biểu tỉnh, ngày 24/10/1991, Đảng bộ huyện Phú Lương tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (vòng 2). Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh: *“Đặt nông nghiệp lên vị trí hàng đầu, vừa chuyên canh, vừa kinh doanh tổng hợp, kết hợp thâm canh, luân canh tăng vụ, mở rộng diện tích gieo trồng. Phát triển cây công nghiệp chủ yếu là chè, thuốc lá, mía, cây đặc sản, cây ăn quả; phát triển trâu, bò, ngựa ở các xã phía Bắc; nhiệm vụ chủ yếu của ngành lâm nghiệp là tái tạo rừng bằng cách khoanh nuôi, bảo vệ, trồng rừng và làm giàu vốn rừng”*. Để đạt được những mục tiêu trên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện quyết định phân chia huyện thành 4 vùng kinh tế, mỗi vùng có những thế mạnh và đặc điểm khác nhau. Yên Trạch, Yên Ninh và các xã phía Bắc có nhiệm vụ chủ yếu là phát triển mạnh kinh tế đồi rừng: Trồng rừng, tu bổ, bảo vệ, phát triển cây ăn quả (mơ, mận, hồng không hạt) và cây màu; đồng thời phát triển mạnh chăn nuôi trâu, bò, tạo nguồn hàng hóa.

Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp có tác dụng định hướng để Đảng bộ xã Yên Trạch vận dụng vào tình hình thực tế của địa phương. Nhờ có chủ trương,

chỉ đạo đúng đắn của Đảng bộ và chính quyền xã cùng sự đoàn kết, quyết tâm của nhân dân nên tình hình sản xuất ở Yên Trạch trong những năm 1991 - 1992 dần ổn định và phát triển.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, trong 2 ngày 27 và 28/3/1992, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1992 - 1994). Đại hội đề ra nhiệm vụ trọng tâm cho cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc trong xã: Tập trung phát triển kinh tế lâm nghiệp, cây ăn quả và cây màu; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp; tăng số lượng đàn trâu, bò; giữ vững an ninh - chính trị; phát triển giáo dục - y tế - văn hóa. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Công Đạt được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Hậu giữ chức Phó Bí thư. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Đại hội Đảng bộ xã đề ra, đồng bào các dân tộc Yên Trạch bước vào thực hiện nhiệm vụ với quyết tâm cao.

Trong sản xuất nông nghiệp, nhằm giải quyết vấn đề lương thực, Đảng ủy chỉ đạo hợp tác xã hướng dẫn xã viên đưa giống lúa mới có năng suất cao vào gieo cấy, kịp thời tổ chức diệt trừ sâu bệnh cho lúa, chăm bón đúng kỹ thuật, đảm bảo năng suất. Các công trình thủy lợi hàng năm cung cấp đủ nước tưới cho đồng ruộng. Một

số giống ngô có khả năng thích ứng với đất địa phương như TSB2, Bi-ô-xít, LVL10 được trồng ngày càng nhiều. Những biện pháp tích cực trong nông nghiệp đã đưa tổng sản lượng lương thực tăng đáng kể.

Với mục tiêu từng bước xóa đói giảm nghèo, tiến lên làm giàu và quán triệt các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về trồng cây ăn quả, trong 5 năm (1991 - 1995), Đảng bộ và chính quyền xã phát động phong trào trồng cây công nghiệp, cây ăn quả trên địa bàn. Được sự giúp đỡ của huyện, xã tiến hành quy hoạch đất trồng, hướng dẫn nhân dân kỹ thuật đào hố, nhận cung ứng cây giống, cử cán bộ giúp đỡ các hộ trồng cây. Với những biện pháp tích cực, trong 5 năm, xã trồng được hàng chục héc-ta cây ăn quả có giá trị kinh tế, chủ yếu là các loại cây như: Mơ, mận, hồng không hạt, nhãn, vải...

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi phát triển mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa, đem lại thu nhập cao cho người nông dân. Công tác thú y, phòng bệnh cho gia súc được coi trọng đã hạn chế đến mức thấp nhất dịch bệnh lây lan, đảm bảo an toàn cho vật nuôi, hoàn thành chỉ tiêu đóng góp theo kế hoạch của huyện. Năm 1995, xã có 1.350 con trâu bò, 2.500 con lợn, 10.000 con gia cầm.

Diện tích đất dành cho lâm nghiệp trên địa bàn xã chiếm đến 61%, vì vậy ngay từ những ngày đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và chính quyền xã luôn chú trọng phát triển kinh tế đồi rừng. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất của đất, đồng bào trồng cây công nghiệp như chè kết hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm... mang lại hiệu quả kinh tế cao. Diện tích rừng được trồng thêm theo chương trình PAM lên tới 80 ha. Thực hiện Dự án 327 năm 1992 của Chính phủ, xã trồng được 14 ha rừng. Ngoài tác dụng phủ xanh đất trống đồi trọc, chương trình PAM, Dự án 327 góp phần ổn định đời sống nhân dân. Qua thời gian, người dân Yên Trạch từng bước biến những vùng đất hoang hóa thành vườn cây mang lại nguồn lợi kinh tế cao. Hàng năm, chính quyền xã tiến hành giao đất, giao rừng đúng kế hoạch. Thực hiện Chỉ thị số 90 ngày 13/3/1993 của Chính phủ về *"Tăng cường bảo vệ rừng"*, các vụ việc khai thác rừng bừa bãi được chính quyền xã giải quyết nghiêm.

Cơ chế quản lý kinh tế mới đã tác động tích cực đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn nhưng lại ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động mua bán, tín dụng. Do thị trường điều tiết giá cả, cán bộ, nhân viên chưa theo kịp tình hình, dẫn đến kinh doanh thua lỗ. Hoạt động tín dụng có chiều hướng giảm sút, công tác quản lý nguồn vốn bộc lộ nhiều bất cập. Năm 1992, theo chủ trương

của cấp trên, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã thống nhất giải thể hợp tác xã nông - lâm - thương - tín.

Trong 5 năm (1991 - 1995), với mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống và trình độ nhận thức của nhân dân trên địa bàn, Đảng bộ và chính quyền xã quyết tâm đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội. Công tác y tế được quan tâm từ cơ sở vật chất đến trang thiết bị khám và chữa bệnh; đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường về chất lượng. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em được đảm bảo.

Đảng bộ và chính quyền xã xác định đầu tư phát triển giáo dục là nhiệm vụ quan trọng. Năm học 1992 - 1993, trường Phổ thông cơ sở Yên Trạch triển khai 8 chương trình, 5 nhiệm vụ theo Chỉ thị số 17-CT/BGD&ĐT năm 1992 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cơ sở vật chất của trường lớp được quan tâm đầu tư. Tỷ lệ học sinh lên lớp ngày càng cao.

Hoạt động thể dục thể thao được duy trì thường xuyên ở hầu hết các xóm, trường học, thu hút đông đảo quần chúng tham gia luyện tập, thi đấu giao lưu. Các buổi biểu diễn văn nghệ góp phần tăng cường mối đoàn kết cộng đồng, động viên đồng bào lao động sản xuất, phục vụ các ngày lễ lớn hàng năm và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhờ vậy, phong trào xây dựng nếp

sống văn hóa mới, con người xã hội chủ nghĩa có thêm động lực phát triển. Những quy ước nếp sống văn minh, gia đình văn hóa đã hiện diện ở mỗi nếp nhà, chòm xóm trên quê hương Yên Trạch.

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc vận động toàn dân giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, những người có công với cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” được xây dựng và phát triển đồng đều ở các xóm. Bên cạnh việc chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước, xã thường xuyên thăm hỏi tặng quà, động viên kịp thời các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tạo điều kiện cho con em liệt sỹ, thương binh đi học nghề, có việc làm, đảm bảo cuộc sống.

Tình hình an ninh trật tự được giữ vững. Từ ngày 2 đến ngày 5/8/1995, quân dân Yên Trạch tiến hành cuộc diễn tập trật tự trị an, vừa xử lý một số tình huống theo kế hoạch phòng chống biểu tình, gây rối, bạo loạn, vừa giải quyết một số vấn đề kinh tế, xã hội. Cuộc diễn tập đã phát huy sức mạnh toàn dân, huy động đông đảo nhân lực tham gia, đảm bảo kết hợp tốt diễn tập quân sự với giải quyết một số vấn đề bức xúc về kinh tế, xã hội cơ sở. Xã đội đã huy động được

21.780 ngày công lao động làm đường liên xã, liên thôn, nạo vét thủy lợi. Tại hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương huyện Phú Lương năm 1995, đồng chí Nông Văn Tự - Xã đội trưởng xã Yên Trạch được tặng giấy khen.

Năm 1995, dưới sự chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, cụm an ninh khu vực 3 bao gồm các xã giáp ranh 3 huyện Đại Từ, Định Hóa và Phú Lương là Phúc Lương (Đại Từ); Phú Tiến, Bộc Nhiêu (Định Hóa); Ôn Lương, Hợp Thành, Yên Đỗ, Yên Trạch (Phú Lương) được thành lập. Nhiệm vụ chủ yếu của cụm là phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, kết hợp quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn các xã.

Nhận thức rõ *"Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định cho sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng"*, Đảng bộ xã chú trọng xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong 5 năm (1991 - 1995), Đảng bộ xã chấp hành tốt Nghị quyết 08B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về *"Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân"*, từng bước đưa Nghị quyết vào cuộc sống, tạo nên những bước chuyển biến đáng kể trong công tác dân vận.

Năm 1993, Đảng bộ thực hiện cuộc vận động chỉnh đốn Đảng, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nhất là cuộc vận động đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên, tính đoàn kết trong Đảng và nhân dân được củng cố một bước; tính chủ động, năng động, sáng tạo ngày càng được phát huy. Năm 1994, Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1996) được tổ chức. Đồng chí Nguyễn Văn Giáo được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện đổi mới, cải tiến phương pháp làm việc, thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân để đưa vào thực hiện. Đồng chí Vũ Hậu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân đến năm 1993, sau đó bàn giao cho đồng chí Nguyễn Văn Giáo. Trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1994, quy trình giới thiệu, hiệp thương lựa chọn bầu cử diễn ra đúng nguyên tắc, đúng pháp luật. Đảng ủy giới thiệu với Hội đồng nhân dân các đồng chí có năng lực, phẩm chất cách mạng để bầu các chức danh chủ chốt của Ủy ban nhân dân. Đồng chí Dương Viết Không được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân đảm bảo các kỳ họp theo luật định, đề ra các nghị quyết đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương và có tính khả thi cao. Việc tiếp xúc cử

tri được tiến hành đều đặn, kịp thời trả lời, giải quyết các ý kiến của cử tri.

Mặt trận Tổ quốc xã giai đoạn 1991 - 1995 phát huy vai trò củng cố, tăng cường đoàn kết đồng bào các dân tộc, góp phần đắc lực xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đồng thời làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu người ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân. Các phong trào "*Con trung hiếu, cháu thảo hiền, ông bà cha mẹ mẫu mực*", "*Lập quỹ bảo thọ*" được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Đồng chí Nguyễn Đình Long giữ chức Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc từ năm 1990 đến năm 1997 sau đó bàn giao công tác cho đồng chí Nguyễn Thị Tác.

Các đoàn thể nhân dân từng bước cải tiến nội dung và hình thức hoạt động, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia vào các chương trình kinh tế, xã hội của địa phương. Hội Phụ nữ (do đồng chí Vũ Thị Tảo làm Chủ tịch năm 1989 - 1991, đồng chí Nguyễn Thị Năng làm Chủ tịch năm 1991 - 1993 và đồng chí Phan Thị Thanh kế tiếp làm Chủ tịch năm 1993 - 1995) thường xuyên tổ chức cho hội viên học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng và Trung ương Hội. Hội viên tích cực thực hiện cuộc vận động dân số và kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Hội Nông dân phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp cho hội viên vay quỹ tín dụng phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Đồng chí Tạ Công Định được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Hội Nông dân từ năm 1994. Hội Cựu chiến binh phát huy phẩm chất bộ đội Cụ Hồ, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Đoàn Thanh niên phát động phong trào gắn liền với chủ trương, nghị quyết của Đảng, duy trì nề nếp sinh hoạt. Thông qua đó, đoàn viên, thanh niên trong xã nhận thức sâu sắc hơn về lý tưởng cộng sản, đạo đức cách mạng, nhiều đoàn viên được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đặc biệt từ năm 1993, phong trào "*Thanh niên lập nghiệp*" đã thu hút mạnh mẽ đoàn viên, thanh niên trong xã vươn lên để phát triển sản xuất, bước đầu xây dựng các mô hình kinh tế bền vững. Đồng chí Mông Văn Tuyển giữ chức Bí thư Đoàn Thanh niên từ năm 1990 đến năm 1997.

Tròn một thập kỷ bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Yên Trạch đã vượt qua nhiều khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII. Những thành tích bước đầu đã tạo động lực để Đảng bộ cùng nhân dân trong xã vững tin vào đường lối cách mạng của Đảng, phấn đấu vươn lên xây dựng quê hương giàu đẹp, xứng đáng với công vun đắp của các thế hệ đi trước.

Chương VII

ĐẢNG BỘ XÃ YÊN TRẠCH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1996 - 2012)

I. Thực hiện kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2000)

Quán triệt đường lối Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đảng bộ huyện Phú Lương tổ chức Đại hội lần thứ XIX. Nghị quyết Đại hội chỉ rõ: *“Phú Lương là một huyện miền núi chủ yếu sản xuất nông - lâm nghiệp, vì vậy phải tiến hành từng bước chuyển dịch công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ sang sản xuất hàng hóa; tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao dân trí, giữ vững an ninh - quốc phòng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân các dân tộc”*. Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương đề ra 6 giải pháp lớn, trong đó xác định phân vùng kinh tế được

coi là giải pháp hàng đầu. Yên Trạch cùng các xã Hợp Thành, Phủ Lý, Ôn Lương, Yên Đổ, Yên Ninh được xác định với cơ cấu kinh tế lâm - nông nghiệp cần tập trung phát triển mạnh nghề rừng, trồng cây ăn quả, khuyến khích phát triển kinh tế theo mô hình trang trại lâm - nông kết hợp.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1996, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Nhiệm vụ trọng tâm Đại hội xác định đến năm 2000 là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Tại phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, đồng chí Nguyễn Văn Giáo được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Viết Không được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Vũ Hưng làm Thường trực Đảng.

Bắt tay vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Yên Trạch có thuận lợi là tình hình kinh tế xã hội ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân trong xã cũng phải đối mặt với những khó khăn lớn do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế khu vực và sự khắc nghiệt về thời tiết.

Trong nông nghiệp, Đảng ủy xã chỉ đạo nhân dân tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hội Nông dân phối hợp chặt chẽ với các ngành cung ứng đầy đủ giống, vật tư, phân bón cho xã viên; tổ chức chuyển giao khoa học kỹ thuật và phòng trừ sâu bệnh cho lúa, cây màu vụ đông. Nông dân tích cực thâm canh tăng năng suất lúa, đảm bảo gieo trồng đúng thời vụ, thường xuyên tu sửa, nạo vét các công trình thủy lợi, cầu, cống, kênh, mương.

Xác định việc mở rộng diện tích trồng chè và các loại cây ăn quả là một hướng chiến lược quan trọng để nâng cao đời sống nhân dân, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, trên cơ sở rà soát lại đất vườn đồi, chính quyền xã tiến hành quy hoạch diện tích trồng chè, trồng cây ăn quả, xây dựng đề án triển khai thực hiện. Việc mở rộng diện tích cây trồng không những phát huy thế mạnh kinh tế mũi nhọn của xã, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động mà còn có tác dụng phủ xanh đất trống đồi trọc, bảo vệ môi trường sinh thái. Đảng ủy xã chủ trương đưa các giống chè mới vào sản xuất và áp dụng các biện pháp thâm canh nhằm tăng năng suất chè. Liên tục trong 5 năm (1996 - 2000), diện tích, năng suất và sản lượng chè không ngừng tăng.

Trong quá trình thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế cây trồng, một trong những điểm mới của xã là sự xuất

hiện của mô hình kinh tế trang trại. Đến năm 2000, một số hộ gia đình xây dựng được mô hình kinh tế trang trại ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Đồng bào chủ yếu áp dụng các mô hình như: Kinh tế vườn rừng kết hợp chăn nuôi gia súc; kinh tế vườn đồi trồng chè kết hợp cây ăn quả; kinh tế tổng hợp trồng hoa màu kết hợp với nuôi thả cá... đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Thực hiện chủ trương của Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV (11/1997) về *“Phát triển kinh tế đồi rừng gắn với việc ổn định và cải thiện đời sống nhân dân miền núi, trước mắt, cần tập trung khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng rừng mới, giao đất, giao rừng để chăm sóc bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng trồng, kết hợp giữa trồng rừng với trồng cây công nghiệp, cây ăn quả”*, trong những năm 1997 - 2000, cùng với việc đẩy mạnh giao đất giao rừng, xác lập quyền làm chủ rừng và đất rừng cho nông dân, công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn xã được thực hiện tốt. Đến năm 2000, diện tích trồng rừng mới theo chương trình 661⁽¹⁾ là 120 ha.

⁽¹⁾ Dự án 661 là một chương trình kinh tế - xã hội - sinh thái trọng điểm của nước ta, trồng mới 5 triệu ha rừng và bảo vệ diện tích rừng hiện có từ năm 1998 - 2010, nâng cao độ che phủ của rừng lên 43% vào năm 2010.

Hoạt động chăn nuôi giai đoạn 1996 - 2000 phát triển theo hướng thương phẩm, tăng về số lượng và phong phú về chủng loại. Công tác thú y, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm có nhiều tiến bộ, đảm bảo không để xảy ra các dịch bệnh lớn. Đàn trâu bò được duy trì, cung cấp đủ sức kéo phục vụ sản xuất.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã có nhiều khởi sắc. Năm 2000, các cơ sở sản xuất của xã tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực: Mộc, chế biến gỗ, nấu rượu, gạch ngói. Các hoạt động dịch vụ như: Xay gạo, nghiền thức ăn cho gia súc, đại lý hàng tạp hóa... ngày càng phát triển, phục vụ nhu cầu của người dân.

Việc thu chi ngân sách có nhiều cố gắng đáp ứng cho các hoạt động chung của xã, đảm bảo đúng luật. Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong thời gian 1996 - 2000, đồng bào Yên Trạch đóng góp hàng nghìn ngày công nâng cấp các tuyến đường giao thông liên thôn, liên xã, hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn kết hợp với thủy lợi nội đồng. Mặc dù gặp nhiều khó khăn về vốn, song chính quyền xã đã tích cực giải ngân, tranh thủ nguồn vốn từ Chương trình 229, xây dựng được một số công trình cơ bản.

Trong 5 năm (1996 - 2000), thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về Chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa,

hiện đại hóa, chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ thi chuyển lớp, chuyển cấp đạt từ 90% trở lên. Tháng 9/1998, theo quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, trường Phổ thông cơ sở Yên Trạch được tách thành trường Tiểu học I và Trung học cơ sở.

Cán bộ y tế xã giữ vai trò nòng cốt trong việc vận động nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường xóm, bản. Trạm y tế thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia như: Phòng chống sốt rét, bấu cổ, tiêm chủng mở rộng... Công tác dân số gia đình và trẻ em hoạt động có hiệu quả, mạng lưới cộng tác viên phối hợp chặt chẽ với cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền. Tỷ lệ tăng dân số năm 1999 giảm xuống còn 0,4‰.

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *"Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"*, công tác văn hóa - thông tin ở Yên Trạch đi vào nề nếp. Là địa bàn có nhiều di tích gắn liền với 2 cuộc kháng chiến của dân tộc, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân phải có trách nhiệm bảo vệ và tôn tạo các công trình văn hóa trên địa bàn. Các giá trị văn hóa của đồng bào như trang phục, nhà sàn, lễ hội... đều được nhân dân bảo tồn và phát huy. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển rộng khắp, đặc biệt là phong trào xây dựng nếp sống mới trên địa bàn dân cư.

Hàng năm, vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam (18/11), Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức ngày hội đoàn kết biểu dương các gia đình văn hóa tiêu biểu. Đến năm 2000, toàn xã có 6/12 xóm đạt tiêu chuẩn xóm văn hóa, 720 gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

Từ ngày 25 đến ngày 30/11/1997, huyện Phú Lương chỉ đạo 3 xã Yên Đổ, Yên Ninh và Yên Trạch tổ chức diễn tập quân sự theo kế hoạch A2 (còn có tên là ZT97) kết hợp với việc giải quyết một số vấn đề về kinh tế, xã hội nhằm làm trong sạch địa bàn. Sau gần 6 ngày diễn tập, dân quân xã hoàn thành nội dung yêu cầu đề ra. Trong đợt diễn tập ZT97, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã thực hiện tương đối tốt cơ chế Đảng ủy lãnh đạo, chính quyền điều hành, các cơ quan quân sự, công an xã và đoàn thể làm tham mưu theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị đề ra. Thông qua diễn tập, xã bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, được nhân dân tin tưởng, ủng hộ.

Để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội trong đợt diễn tập quân sự, dân quân Yên Trạch cùng dân quân 2 xã Yên Ninh và Yên Đổ bắt 2 đối tượng nghiện hút giao cho công an huyện; xử lý 2 vụ đánh bạc, kiểm tra hộ khẩu 36 người từ nơi khác đến làm ăn cư trú trên địa bàn, thu hồi 2 khẩu súng thể thao không có giấy phép

sử dụng. Riêng xã Yên Trạch xử phạt hành chính nộp vào ngân sách xã 650.000 đồng, thu 11.287 kg thóc thuế nông nghiệp còn tồn đọng. Đánh giá kết quả cuộc diễn tập quân sự ZT97, Xã đội Yên Trạch được Ban chỉ huy quân sự huyện đánh giá là đơn vị khá (đạt 7,0 điểm)⁽¹⁾, xóm Bản Cái được Ủy ban nhân dân huyện biểu dương.

Cuối năm 1999, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, lực lượng dân quân xã thực hiện diễn tập phòng thủ khu vực ZT99 kết hợp thực hiện các nhiệm vụ truy quét tệ nạn xã hội, giải phóng hành lang an toàn giao thông. Tổng kết cuộc diễn tập phòng thủ ZT99, lực lượng dân quân xã Yên Trạch được Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương biểu dương.

Hội Phụ nữ do đồng chí Nguyễn Thị Tác (1995 - 1997) và đồng chí Nguyễn Thị Hồi (1997 - 1999) làm Chủ tịch, vận động hội viên tiếp tục duy trì, đẩy mạnh thực hiện 5 chương trình công tác trọng tâm do Trung ương Hội phát động, thực hiện tốt cuộc vận động “Giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”. Đoàn viên thanh niên sôi nổi hưởng ứng 2 phong trào lớn do Trung ương Đoàn phát động là: “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước”, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ,

⁽¹⁾ Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương, “Huyện Phú Lương - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)”, trang 343.

thể dục thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội, tổ chức lễ cưới theo nếp sống mới. Năm 1997, đồng chí Ma Công Dân được bầu làm Bí thư Đoàn Thanh niên thay đồng chí Mông Văn Tuyến.

Mặt trận Tổ quốc (do đồng chí Nguyễn Thị Tác làm Chủ tịch từ năm 1998) đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới trong các khu dân cư; phối hợp với Hội đồng nhân dân xã tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri và làm tốt công tác đoàn kết nhân dân. Mặt trận tổ chức đại hội đúng quy định, thu hút đông đảo các thành viên tham gia. Hội Cựu chiến binh ngày càng củng cố về tổ chức, tích cực giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và thực hiện tốt chính sách pháp luật.

Năm 1998, Hội Người Cao tuổi xã thành lập, thu hút đông đảo hội viên tham gia, bầu ông Nguyễn Đình Long làm Chủ tịch. Đến năm 2000, ông Nguyễn Đình Long bàn giao công tác cho ông Nguyễn Đình Nguyệt.

Xác định rõ tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Yên Trạch quan tâm xây dựng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy quán triệt các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, cung cấp kịp thời các thông tin thời sự trong nước, khu vực và trên thế giới tới toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong xã. Công tác tư tưởng làm

chuyển biến nhận thức của cán bộ, đảng viên, khắc phục tư tưởng bảo thủ, trông chờ, ỷ lại.

Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên hướng dẫn các chi bộ đảng ký phần đấu đạt tổ chức Đảng vững mạnh. Việc phân loại tổ chức Đảng và đảng viên được thực hiện chặt chẽ. Thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Đảng bộ xã tiến hành kiểm điểm nghiêm túc việc tự phê bình và phê bình trong nội bộ, đánh giá kết quả đạt được, làm rõ những tồn tại, yếu kém, sai phạm trên tinh thần đoàn kết, xây dựng.

Trong bối cảnh còn khó khăn, Đảng bộ xã tiếp tục tập trung triển khai những nhiệm vụ chính trị mới. Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, ngày 28/5/2000, Đại hội Đảng bộ xã Yên Trạch lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tiến hành. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, Đảng bộ đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong nhiệm kỳ: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu cây trồng; nâng cao trình độ dân trí, ổn định chính trị, giữ vững an ninh quốc phòng; xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.



Đại hội Đảng bộ xã Yên Trạch lần thứ XX,
nhiệm kỳ 2010 - 2015



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Trạch khoá XX,
nhiệm kỳ 2010 - 2015



Lễ trao tặng huy hiệu 40 năm, 50 năm, 55 năm tuổi Đảng



Nhân dân xã Yên Trạch tham gia
làm đường giao thông nông thôn

Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Sau đó, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Giáo được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Tự giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Vũ Văn Hưng giữ chức Thường vụ Đảng ủy sau đó bàn giao công tác cho đồng chí Nguyễn Thị Hồi.

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã đã thể hiện tinh thần đoàn kết, dân chủ. Những phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu Đại hội đề ra cùng với thành tựu trong 5 năm 1996 - 2000 là điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên và đồng bào trong xã bước vào thiên niên kỷ mới giành nhiều thắng lợi trong việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quê hương giàu đẹp.

II. Yên Trạch những năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2005)

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, Đảng bộ và nhân dân Yên Trạch xã có thuận lợi cơ bản là: Những thành tựu qua gần 2 thập kỷ tiến hành đổi mới đã đưa một vùng quê miền núi gặp nhiều khó khăn ngày càng khởi sắc. Đảng bộ xã xây dựng được phương hướng sản xuất phù hợp với điều kiện địa phương; nhân dân hăng say lao động, cần cù sáng tạo. Tuy nhiên, Yên Trạch cũng gặp những khó khăn nhất

định như cơ cấu kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ; cơ sở hạ tầng còn thiếu thốn, hệ thống giao thông, trường học, trạm xá, thủy lợi chưa đáp ứng được yêu cầu.

Bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII đề ra, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Các giống lúa mới cho năng suất cao như: Tạp giao 1, Tạp giao 4 được đưa vào sản xuất. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp thủy lợi để chủ động phòng chống thiên tai, sử dụng phân bón hợp lý vào đồng ruộng. Vượt qua sự khắc nghiệt của thiên nhiên, năm 2005, tổng diện tích gieo trồng đạt 869,04 ha, trong đó, diện tích trồng lúa là 542,59 ha, sản lượng lương thực đạt 3.000 tấn.

Các cây hoa màu được chú trọng phát triển. Diện tích trồng ngô tăng qua các năm, đặc biệt là giống ngô lai bi-ô-xít cho năng suất cao. Trong khi đó, diện tích trồng khoai lang và đậu tương giảm đáng kể, chủ yếu là do không thích hợp với đồng đất Yên Trạch, không chống chịu được thời tiết khắc nghiệt.

Đối với cây chè, Đảng ủy xã tiến hành quy hoạch lại đất đai, mở rộng diện tích tới 155 ha, thay đổi cơ cấu

giống có khả năng sinh trưởng tốt, thích ứng với điều kiện đất trồng ở địa phương. Xã áp dụng quy trình trồng trọt theo hướng thâm canh cao, tăng cường sử dụng phân hữu cơ kết hợp với tỷ lệ phân hóa học hợp lý và các biện pháp phòng trừ sâu bệnh. Công tác ủ gốc cho chè được đặc biệt chú ý. Nhân dân tận dụng nguồn cỏ, rác, phân xanh để giữ ẩm cho cây. Nhờ thực hiện tốt quy trình trồng và chăm sóc nên cây chè phát triển tốt. Năm 2005, diện tích chè là 212,76 ha trong đó có 155 ha chè kinh doanh, năng suất bình quân đạt 62 tạ/ha, sản lượng là 961 tấn.

Chăn nuôi ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nông nghiệp địa phương. Năm 2005, đàn trâu có 1.176 con, đàn bò có 67 con, đàn lợn có 4.050 con; sản lượng gia cầm đạt 30 tấn. Các hộ gia đình trên địa bàn xã còn tận dụng diện tích mặt nước và thức ăn dư thừa để nuôi thả cá. Sản lượng cá hàng năm đạt khoảng 30 tấn.

Công tác trồng rừng được quan tâm thực hiện. Hàng năm, cấp ủy xã tổ chức tuyên truyền cho nhân dân học tập các chỉ thị, nghị quyết và chính sách về phòng chống cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng. Từ đó, ý thức bảo vệ rừng của nhân dân được nâng cao, tình trạng cháy rừng giảm dần. Mô hình vườn - đồi được chú ý phát triển. Nhiều hộ gia đình đã thực hiện phương châm lấy ngắn nuôi dài, kết hợp hiệu quả giữa việc nhận rừng khoanh

nuôi, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm với trồng hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày.

Công tác xây dựng cơ bản có nhiều cố gắng. Trong 5 năm, xã cứng hóa được 11,178 km kênh mương; 2 trường trung học và tiểu học đã xây được nhà cấp 4, phục vụ tốt hơn công tác dạy và học. Ngày 23/12/2004, công trình đường liên xã Yên Ninh - Yên Trạch - Phú Tiến được khởi công xây dựng.

Công tác văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao luôn được duy trì và phát triển rộng khắp. Các chương trình văn nghệ bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đội văn nghệ xã thường xuyên tổ chức giao lưu văn nghệ, đặc biệt trong các dịp lễ lớn của địa phương và đất nước. Các môn thể dục thể thao như: Bóng đá, bóng chuyền... thu hút đông đảo thanh niên trên địa bàn tham gia. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng "làng bản văn hóa", năm 2005, toàn xã có 855 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, 3 xóm đạt tiêu chuẩn xóm văn hóa cấp huyện và cấp tỉnh.

Trạm y tế xã thực hiện tốt chế độ thường trực khám, chữa bệnh cho nhân dân. Trong công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, Ủy ban dân số xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân không sinh con thứ 3 nên tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân giảm còn 0,28‰/năm. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn cao, năm 2005 là 36%.

Với quan điểm chỉ đạo “*Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển*”, Đảng bộ xã tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường mối liên hệ gia đình - nhà trường - địa phương. Cơ sở vật chất trường học được đầu tư xây dựng từ nguồn đóng góp của các nhà hảo tâm, các tập thể và cá nhân theo phương châm xã hội hóa giáo dục. Các trường dạy đúng chương trình, kế hoạch; tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

Chính sách xã hội được cấp ủy Đảng, chính quyền triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định. Đảng ủy tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh liệt sỹ, người có công với cách mạng vào dịp lễ, tết. Việc chi trả chế độ, trợ cấp cho các đối tượng đảm bảo chính xác, kịp thời.

Song song với việc phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, xóa đói giảm nghèo, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, hàng năm Đảng ủy đề ra các nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo công tác an ninh chính trị nhằm giáo dục cho nhân dân cảnh giác với âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Lực lượng an ninh chủ động phòng ngừa tội phạm, phát hiện và giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra, ngăn chặn tệ nạn xã hội.

Trong 5 năm đầu thế kỷ XXI, Mặt trận Tổ quốc có những đóng góp tích cực đối với việc xây dựng xã Yên Trạch ngày càng giàu mạnh, tiếp tục phát huy vai trò

tập hợp quần chúng, huy động nhân dân tích cực tham gia vào bầu cử Quốc hội khóa XI; tổ chức tốt các cuộc gặp mặt, tiếp xúc cử tri của các đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

Đoàn Thanh niên là lực lượng đi đầu trong mọi hoạt động, xứng đáng với danh hiệu cánh tay đắc lực của Đảng. Đoàn tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên trong thời kỳ đổi mới, duy trì tốt cuộc vận động *“Thanh niên lập nghiệp”*, *“Tuổi trẻ giữ nước”* và *“Sổ vàng nhật ký thanh niên làm theo lời Bác”*; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tập hợp và thu hút thanh niên gia nhập tổ chức Đoàn. Đồng chí Nguyễn Thanh Soạn giữ chức Bí thư Đoàn Thanh niên trong 2 năm 2002 - 2003, sau đó bàn giao công tác cho đồng chí Lý Văn Thắng.

Hội Phụ nữ thực hiện tốt các phong trào và chương trình do Trung ương Hội phát động, tuyên truyền vận động xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Chị em phụ nữ đi đầu trong cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới. Thông qua tổ chức Hội và sự giúp đỡ của các chị em, nhiều hội viên được vay vốn, phát triển sản xuất, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật. Đồng chí Nguyễn Thị Nếp được bầu giữ chức Chủ tịch Hội Phụ nữ từ năm 1999 đến năm 2005 sau đó bàn giao công tác cho đồng chí Nguyễn Thị Thon.

Hội Cựu chiến binh xã (do đồng chí Nguyễn Duy Cát làm Chủ tịch) phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia xây dựng bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa. Hội Nông dân xã tập trung xây dựng, củng cố và phát triển hội viên. Các chi hội tăng cường vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng vật nuôi, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển các ngành nghề truyền thống, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân.

Nhận thức rõ nhiệm vụ *“phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”*, Đảng bộ xã quán triệt sâu rộng Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII và kết luận của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đến toàn bộ đảng viên. Đồng thời, cấp ủy cũng chỉ đạo các chi bộ kết hợp bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo của từng chi ủy và trách nhiệm của từng đảng viên.

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến việc kiện toàn đội ngũ cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và trình độ chuyên môn cho cán bộ, đảng viên. Đảng bộ đã tạo điều kiện cho các đồng chí đi học nâng cao trình độ văn hóa, nghiệp vụ chuyên môn, học lớp chính trị, quản lý nhà nước và cử nhiều đồng chí tham gia tập huấn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

Hàng năm, Đảng bộ đều tiến hành phân loại đảng viên. Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật Đảng được tăng cường, đặc biệt chú trọng kiểm tra các đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Hàng năm, Đảng bộ Yên Trạch được Huyện ủy đánh giá là Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2003 được đánh giá là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Song song với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã ra sức phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức chỉ đạo công tác kiểm tra, dân vận, nhất là những nội dung về dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

Năm 2004, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Thông qua bầu cử, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã được kiện toàn. Hội đồng nhân dân xã được bầu gồm 28 đại biểu, đồng chí Dương Việt Nga được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Công Bích làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân gồm 5 ủy viên, đồng chí Nguyễn Công Đảm được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trong nhiệm kỳ, nhờ nâng cao chất lượng đại biểu nên Hội đồng nhân dân luôn thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm tra. Ủy ban nhân dân xã bám sát các chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và kế hoạch trên giao để thể chế hóa và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực

kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Công tác tiếp dân được duy trì thường xuyên vào các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 5 hàng tuần, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trong 5 năm (2001 - 2005), thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Yên Trạch vững vàng trước thử thách trên con đường tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và giành được nhiều thành tựu quan trọng. Vai trò lãnh đạo của Đảng từ xã xuống cơ sở được tăng cường, việc quản lý điều hành các ban ngành, đoàn thể có hiệu quả. Tuy nhiên, đến năm 2005, toàn xã vẫn có 1.093 hộ nghèo, chiếm 82,36% số hộ trong xã, thu nhập bình quân đầu người năm 2005 chỉ đạt 2,94 triệu đồng. Những khó khăn đó đòi hỏi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phải đoàn kết, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong cơ cấu kinh tế.

III. Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội giai đoạn 2005 - 2010

Chấp hành Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Huyện ủy Phú Lương về tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp, tháng 7/2005, Đảng bộ xã Yên Trạch tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội khẳng định sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Yên Trạch giành được những kết quả to lớn, đạt nhiều chỉ tiêu về kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị. Sau khi bàn bạc, thảo luận, Đại hội thống nhất phương hướng chung cho nhiệm kỳ 2005 - 2010: Tập trung trí tuệ và sức lực, giữ vững ổn định chính trị, tạo bước đột phá trên các lĩnh vực, lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh làm then chốt; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường sự quản lý điều hành của chính quyền, xây dựng các đoàn thể vững mạnh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành họp bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Việt Nga được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Công Đảm làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Nếp làm Ủy viên Thường vụ.

Năm 2006 là năm đầu tiên Đảng bộ và nhân dân Yên Trạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XIX. Nhân dân đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đưa những loại cây, con có năng suất cao vào sản xuất, khắc phục dần tình trạng độc canh cây lúa;

tích cực khai thác đất đồi, đất vườn, thực hiện thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích canh tác; tăng cường sản xuất cây vụ đông, cây ăn quả.

Năm 2007, Yên Trạch nằm trong Chương trình 135 giai đoạn II (2006 - 2010) của Chính phủ. Để từng bước đưa Chương trình 135 vào cuộc sống, xã thành lập Ban quản lý Chương trình 135 gồm 9 thành viên, do đồng chí Nguyễn Công Đảm làm Trưởng ban. Trong năm 2007, địa phương có 1.093 hộ dân được hỗ trợ phân bón để phát triển sản xuất nông nghiệp. Năm 2008, Ban Quản lý Chương trình 135 tổ chức họp dân ở 12 xóm và phân bổ kinh phí hỗ trợ theo nhu cầu về tư liệu sản xuất của người dân. Năm 2009, Ban Quản lý Chương trình 135 thống nhất san sẻ mức hỗ trợ để 100% hộ nghèo được hưởng lợi từ Chương trình và đòi hỏi người dân phải vận động để đối ứng chứ không trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước. Các hộ dân trong xã tham gia tập huấn kỹ năng quản lý kinh tế hộ, kinh tế lâm nghiệp, đồi rừng và kỹ thuật chăm sóc cây chè. Chương trình 135 như “đòn bẩy” kinh tế, giúp nhiều nông dân thoát khỏi đói nghèo.

Trong 3 năm (2008 - 2010), nhân dân Yên Trạch đã sửa chữa, xây dựng được kênh mương Na Hiên N1-2, Na Hiên N2-1 và kênh dẫn nước Na Pháng với tổng vốn đầu tư 1,89 tỷ đồng. Các công trình này bảo đảm nước tưới cho gần 70 ha lúa 2 vụ, tăng gần 10 ha so với thời gian trước. Năng suất lúa tăng từ 38 tạ/ha (năm 2008)

lên 42 tạ/ha (năm 2010). Sản lượng lương thực cây có hạt năm 2010 đạt 3.387 tấn.

Vụ xuân năm 2010, Trạm khuyến nông huyện Phú Lương đã triển khai thí điểm mô hình trồng bí xanh an toàn với giống NV46 tại địa bàn xã. Dưới sự hướng dẫn của cán bộ Trạm khuyến nông huyện, Đảng ủy Yên Trạch chỉ đạo nhân dân trồng bí trên những chân ruộng cao. Kết quả cho thấy, mặc dù thời tiết bất lợi nhưng năng suất bí vẫn đạt bình quân 61 tấn/ha. Thành công của mô hình trồng bí xanh an toàn giúp địa phương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, làm tăng hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo cho nông dân.

Chăn nuôi phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng theo hướng sản xuất hàng hóa. Nhiều hộ gia đình phát triển chăn nuôi lợn theo hướng trang trại, quy mô đàn lợn từ 30 - 50 con/hộ. Tổng đàn gia cầm, thủy cầm bình quân đạt trên 20.000 con/năm. Trên địa bàn xã có gia đình anh chị Ma Văn Du, Phùng Thị Nga - hộ nông dân tiêu biểu với mô hình chăn nuôi tổng hợp thành công: Nuôi gà lai chọi, nuôi vịt đẻ, vịt thịt và chăn nuôi lợn. Đây là mô hình cho hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện sản xuất ở vùng nông thôn miền núi, tận dụng được diện tích sẵn có của địa phương, mang lại nguồn thu không nhỏ cho người nông dân.

Diện tích trồng ngô, lạc và chè tăng lên qua các năm. Xác định chè là cây góp phần xóa đói giảm nghèo, được sự hỗ trợ từ nguồn vốn của Chương trình 135, Đảng ủy đã lãnh đạo nhân dân đưa các giống chè mới năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất; thay thế giống chè Trung du năng suất thấp bằng giống chè Bát tiên cho năng suất cao. Đến năm 2009, xã có 233,24 ha chè, trong đó có 186 ha chè kinh doanh, năng suất bình quân đạt 63,44 tạ/ha, sản lượng là 1.180 tấn, tăng 219 tấn so với năm 2005.

Hàng năm, xã trồng lại từ 50 - 70 ha rừng, nâng độ che phủ rừng lên 48%. Công tác phòng chống cháy rừng được thường xuyên quan tâm nên từ năm 2005 đến năm 2010, trên địa bàn không xảy ra cháy rừng. Đồng bào ở Yên Trạch làm tốt công tác khai thác kết hợp tía thưa, bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh rừng nên không còn diện tích đất trống đồi trọc. Kinh tế rừng góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển kinh tế của địa phương, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần cải thiện môi trường.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ có sự chuyển biến mạnh mẽ. Địa bàn xã có hàng trăm hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, trong đó có 3 hộ thành lập doanh nghiệp. Một số ngành nghề thế mạnh được phát huy như: Chế biến gỗ, chè búp khô, dệt mành cọ... thu hút hơn 500 lao động. Các ngành nghề mới như cơ khí, hàn,

sản xuất gạch, nghề mộc... bắt đầu xuất hiện, mỗi năm tăng 3 - 4 cơ sở. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ - thương mại năm 2009 đạt gần 5 tỷ đồng (theo giá cố định năm 1994).

Xuất phát từ thực tiễn, tranh thủ nguồn vốn của Chương trình 135 và các nguồn vốn khác, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Yên Trạch tiếp tục thực hiện đề án phát triển kết cấu hạ tầng cơ sở, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Tổng vốn đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng là 34,6 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước là 34,2 tỷ đồng, nhân dân đóng góp 400 triệu đồng. Xã xây dựng công trình trường Mầm non trị giá gần 400 triệu đồng, xây dựng 2 lớp học, 4 phòng học tại khu trung tâm và khu lẻ ở xóm Bản Héo đưa vào sử dụng trong năm học 2007 - 2008; xây dựng trạm y tế, trụ sở của Ủy ban nhân dân, hồ Nậm Dắt, chợ xã; các công trình nước sạch; kênh mương Na Hiên, Na Pháng; tu sửa nghĩa trang liệt sỹ; nhà văn hóa 5 xóm... và đưa vào sử dụng đường liên xã Yên Ninh - Yên Trạch - Phú Tiến.

Công tác quản lý và sử dụng đất được thực hiện đúng luật. Việc chuyển đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện đúng quy trình. Công tác quy hoạch sử dụng đất, giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư, khu dân cư thực hiện theo đúng quy hoạch, kế

hoạch đã được duyệt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Công tác thu, chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, đúng chế độ, đúng nguyên tắc tài chính, đảm bảo đầy đủ, rõ ràng. Thu ngân sách giai đoạn 2003 - 2010 đạt 34,6 tỷ đồng. Dịch vụ tài chính, ngân hàng hoạt động có hiệu quả. Đến năm 2009, số dư nợ vốn vay là 13 tỷ đồng. Vốn được sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả, không có rủi ro xảy ra.

Về giáo dục, cơ sở vật chất của trường Mầm non, trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở được xây dựng hoàn chỉnh. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, thắt chặt mối quan hệ giữa chính quyền - gia đình - nhà trường. Chất lượng giáo dục được nâng lên theo từng năm. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường đều đạt 100% kế hoạch đề ra. Hàng năm, có 97,7% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, 100% học sinh trong độ tuổi tốt nghiệp tiểu học. Năm 2007, trường Tiểu học Yên Trạch I được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Năm 2010, trường Tiểu học Yên Trạch II được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Năm 2005, xã tổ chức đại hội thể dục thể thao lần thứ nhất và đón nhận danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*. Toàn xã có 7/12 xóm có sân thể thao,

5/12 xóm có nhà văn hóa, 12/12 xóm có cụm loa truyền thanh, thực hiện công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Phong trào xây dựng gia đình, làng bản, cơ quan văn hóa được triển khai sâu rộng trong nhân dân. Đến năm 2009, xã có 961 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 5/12 xóm đạt tiêu chuẩn xóm văn hóa.

Thực hiện truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, hàng năm, bệnh viện Trung ương Quân đội 108 đều tổ chức thăm và tặng quà các gia đình chính sách nhân ngày 27/7. Từ năm 2007 đến nay, Bệnh viện Trung ương Quân đội đã tổ chức xây tặng 5 nhà tình nghĩa, 1 chiếc cầu, 1 nhà văn hóa, 1 phòng truyền thống cho xóm Làng Nông. Khoảng 2 - 3 năm một lần, Bệnh viện tổ chức khám chữa bệnh miễn phí cho nhân dân, ủng hộ trang thiết bị cho trạm y tế. Các cơ quan khác như Trường Cao đẳng tài chính quản trị kinh doanh Hưng Yên đã xây tặng xã 1 nhà văn hóa ở xóm Na Hiên, ủng hộ trang thiết bị cho các trường học trên địa bàn; Câu lạc bộ cựu sỹ quan Quân được hàng năm đều tặng quà cho các học sinh nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, xây tặng xã 1 nhà tình nghĩa, trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân; Tổng cục công nghiệp Quốc phòng - Công ty 27 xây tặng nhà tình nghĩa cho bà Dương Thị Riệu (xóm Đin Đeng).

Hàng năm, chính quyền xã đều tổ chức gặp mặt, tặng quà, thăm hỏi động viên các gia đình thương binh,



Lực lượng Công an xã Yên Trạch
tuần tra đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn



Trồng bí đao đang trở thành một hướng phát triển mới
trong nông nghiệp Yên Trạch



Một khu xưởng chế biến gỗ trên địa bàn xã Yên Trạch



Đồng chí Ma Văn Rục - Phó Bí thư Thường trực
Huyện ủy Phú Lương phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo
Lịch sử Đảng bộ xã Yên Trạch (1947 - 2012)

bệnh binh, thân nhân liệt sỹ, gia đình chính sách, người có công vào các dịp lễ tết. Trong 5 năm (2005 - 2010), được sự hỗ trợ của Nhà nước và các tổ chức từ thiện, xã xây dựng được 13 nhà tình nghĩa, 29 nhà đại đoàn kết, 14 nhà nhân đạo cho những gia đình chính sách, các hộ khó khăn.

Trạm y tế có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em. Số lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh ngày càng tăng, chế độ bảo hiểm cho các đối tượng được thực hiện đầy đủ. Công tác dân số được đẩy mạnh, thường xuyên tăng cường các biện pháp tuyên truyền pháp lệnh dân số, kế hoạch hóa gia đình gắn với việc chăm sóc sức khỏe sinh sản. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân giữ ở mức 2,08%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng đến năm 2009 còn 27%. Năm 2010, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Giai đoạn 2005 - 2010, Ban chỉ huy Xã đội (do đồng chí Nguyễn Thanh Mùa phụ trách) đã tổ chức huấn luyện cho 412 lượt chiến sỹ, kết quả huấn luyện hàng năm đạt loại khá. Lực lượng quân dự bị động viên thường xuyên duy trì 186 chiến sỹ có mặt tại địa phương. Trong 5 năm, Ban chỉ huy Xã đội huy động được hơn 15.000 lượt người tham gia làm đường giao thông nông thôn, tu sửa các công trình thủy lợi, rải đá 830 m³,

đặt 180 tấm cống các loại, nạo vét 50 km kênh mương nội đồng đảm bảo cho sản xuất.

Để lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy coi là nhiệm vụ then chốt và chú trọng thực hiện trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy thường xuyên duy trì công tác kiểm tra nhằm kịp thời uốn nắn những vấn đề mới phát sinh trong việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng đối với chi bộ và đảng viên, không để xảy ra tình trạng đảng viên, chi bộ vi phạm kỷ luật. Năm 2007, Đảng bộ được công nhận trong sạch vững mạnh. Năm 2010, Đảng bộ có 2 chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu, 10/17 chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, 5 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Về xếp loại đảng viên: Đảng bộ có 209 đảng viên trong đó có 23 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 183 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 3 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ đã đề nghị cấp trên trao tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 34 đồng chí, huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho 14 đồng chí, huy hiệu 60 năm tuổi Đảng cho 1 đồng chí.

Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ

chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” với mục đích tuyên truyền để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc và noi theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Sau khi có Chỉ thị của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Huyện ủy Phú Lương, Đảng ủy xã thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động do đồng chí Dương Việt Nga làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Công Đảm làm Phó ban.

Cuộc vận động triển khai sâu rộng trong toàn xã được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Các cơ quan đều tổ chức và tập trung xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cuộc vận động một cách có trọng tâm, trọng điểm. Ban chỉ đạo đã xây dựng kế hoạch về tổ chức thực hiện cuộc vận động, phát động phong trào, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức học tập các chuyên đề cuộc vận động và tuyên truyền trong nhân dân. Kết quả, số đảng viên tham gia học tập và viết bài thu hoạch đạt 98%; số cán bộ ngoài Đảng tham gia đạt 85%, viết bài thu hoạch là 80%.

Qua 4 năm triển khai cuộc vận động (2006 - 2010), từ nhận thức đến hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân đều có chuyển biến tích cực. Những mô hình và tấm gương điển hình trên các lĩnh vực kinh tế, chính

trị, văn hóa - xã hội xuất hiện ngày càng nhiều. Hiệu quả hoạt động của các chi bộ, đoàn thể và cơ quan đơn vị nâng lên rõ rệt, ý thức trách nhiệm của tập thể ngày càng được thể hiện rõ.

Hội đồng nhân dân phát huy vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Công tác chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ họp được tiến hành kỹ lưỡng. Thông qua hoạt động tiếp xúc, trả lời ý kiến cử tri, đại biểu đã phát huy vai trò, trách nhiệm trước nhân dân. Trong các kỳ họp, Hội đồng nhân dân tập trung bàn bạc, quyết định các nhiệm vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, công tác an ninh - quốc phòng...

Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng quản lý, điều hành trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội, tập trung vào phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Bên cạnh chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng vật nuôi, xã hướng dẫn nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chủ động phòng chống thiên tai. Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*"; thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế "một cửa", duy trì chế độ thường trực tiếp dân để giải quyết nhanh chóng đơn thư khiếu nại của công dân.

Mặt trận Tổ quốc xã (do đồng chí Nguyễn Công Bích làm Chủ tịch) phát huy vai trò là trung tâm khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy truyền thống cách mạng của quê hương để ra sức thi đua lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Trong các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ chức hội nghị hiệp thương, giới thiệu đại biểu ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân đảm bảo đúng quy trình, đúng luật. Mặt trận còn vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, hưởng ứng tốt các hoạt động từ thiện như ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa; chỉ đạo có hiệu quả Hội Người cao tuổi cải tiến lễ mừng thọ theo hướng tiết kiệm. Các hội nghị điển hình tiên tiến trong 5 năm, các ngày hội đoàn kết toàn dân 18/11 hàng năm được tổ chức thành công, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trong từng thôn xóm.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua *“Năm xung kích phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ Tổ quốc”*, *“Bốn đồng hành cùng thanh niên lập nghiệp”*, góp phần tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đoàn là lực lượng nòng cốt trong công tác chăm sóc thiếu niên nhi đồng, xây dựng Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, là lực lượng xung kích trong các hoạt động an ninh quốc phòng, các phong trào văn nghệ, thể thao của xã. Đến năm 2009, xã có 65% thanh niên

là đoàn viên tham gia sinh hoạt ở 16 chi đoàn. Đồng chí Lý Văn Thắng tiếp tục giữ chức Bí thư Đoàn Thanh niên đến năm 2010 sau đó bàn giao công tác cho đồng chí Nguyễn Công Lý. Năm 2008, Chi hội Cựu thanh niên xung phong xã thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Yên làm Chi hội trưởng đến năm 2011 thì bàn giao công tác cho đồng chí Hoàng Xuân Vịnh. Sau khi thành lập, chi hội đã có nhiều hoạt động tích cực nhằm giáo dục truyền thống cho hội viên, qua đó góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho đoàn viên thanh niên.

Hội Phụ nữ (do đồng chí Nguyễn Thị Thon làm Chủ tịch) tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2006 - 2011, tiếp tục thực hiện 6 chương trình trọng tâm để nâng cao trình độ cho chị em, xây dựng nhiều mô hình, câu lạc bộ gia đình "*Ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc*". Hội viên phụ nữ đi đầu trong tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình và sinh đẻ có kế hoạch, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em... Để giúp nhau vượt khó, làm giàu chính đáng, Hội đứng ra tín chấp vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội cho hội viên vay phát triển kinh tế với tổng số dư nợ hơn 3,5 tỷ đồng. Năm 2009, Hội có 652 hội viên sinh hoạt trong 12 chi hội.

Hội Nông dân (do đồng chí Tạ Công Định làm Chủ tịch) phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tăng cường vận động nông dân thi đua lao động sản xuất giỏi, kinh

doanh dịch vụ giỏi, phát triển kinh tế tổng hợp. Hội tổ chức cho hội viên đi tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình làm kinh tế giỏi trong trồng trọt và chăn nuôi, mở nhiều lớp tập huấn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, làm tốt dịch vụ phân bón trả chậm cho nông dân. Đến năm 2009, Hội có 966 hội viên, đạt tỷ lệ tập hợp trên 85%.

Hội Cựu chiến binh tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2006 - 2011, đồng chí Nguyễn Văn Đào được bầu giữ chức Chủ tịch thay đồng chí Nguyễn Duy Cát. Tiếp tục phát huy phẩm chất "*bộ đội Cụ Hồ*", các cựu chiến binh luôn gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia vào phong trào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Hội đồng ngũ của các thời kỳ được thành lập trên tinh thần tự nguyện, có ảnh hưởng xã hội tích cực. Tổng số hội viên Hội Cựu chiến binh năm 2009 có 318 người, tỷ lệ tập hợp đạt 98%.

Hội Chữ thập đỏ xã được thành lập năm 2005, do đồng chí Nguyễn Thị Hồi làm Chủ tịch. Hội đã làm tốt công tác phát triển hội viên, xây dựng quỹ hội từ thiện, vận động nhân dân tham gia hiến máu nhân đạo. Hội Người Cao tuổi do ông Vũ Văn Hưng làm Chủ tịch, động viên con cháu chấp hành mọi quy định của địa phương.

Trong 5 năm (2005 - 2010), nhờ sự hỗ trợ của Chương trình 135, nhân dân trong xã đã đạt được những thành

tích quan trọng: Đến năm 2010, sản lượng lương thực có hạt đạt 3.387 tấn, tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng 9,7%, thu nhập bình quân đầu người là 4,2 triệu đồng, giá trị tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ đạt 5,87 tỷ đồng, tỷ lệ hộ nghèo toàn xã giảm còn 50%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 27%, gần 50% hộ gia đình trong xã được sử dụng nước sạch, 100% trẻ em được đến trường đúng độ tuổi.

IV. Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Trạch lần thứ XX (2010 - 2015) và kết quả 2 năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội (2011 - 2012)

Thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo các ban, ngành, các cơ sở tiến hành tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị trong những năm 2010 - 2015.

Trong 2 ngày 21 và 22/6/2010, Đảng bộ xã Yên Trạch tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Đại hội khẳng định những thành tích cán bộ, đảng viên và nhân dân đã đạt được trong nhiệm kỳ trước

là: Kinh tế tiếp tục phát triển và chuyển dịch theo chiều hướng tích cực; cơ sở kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư thu được nhiều kết quả; lĩnh vực văn hóa, giáo dục đào tạo, thông tin tuyên truyền đạt được nhiều thành tích; quốc phòng an ninh được củng cố và ngày càng vững chắc; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được nâng cao; hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu, kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX đề ra.

Đại hội cũng chỉ rõ những yếu điểm còn tồn tại: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của địa phương; thu hút vốn đầu tư ít, kinh doanh dịch vụ còn hạn chế; công tác quản lý đất đai chưa chặt chẽ; cơ sở vật chất đầu tư cho giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu, công tác xã hội hóa giáo dục chưa được mở rộng; tỷ lệ làng bản đạt tiêu chuẩn văn hóa thấp, tệ nạn xã hội vẫn còn phức tạp; công tác phê bình và tự phê bình, hiệu quả hoạt động của một số chi bộ chưa cao...

Trên cơ sở phân tích những khó khăn yếu kém, Đại hội đề ra các mục tiêu trong nhiệm kỳ (2011 - 2015), với nhiệm vụ trọng tâm: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, tích cực, chủ động, sáng tạo của Đảng, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội”*, đồng thời nêu rõ những mục tiêu cụ thể cần đạt được:

- Tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 11%/năm, thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 đạt trên 7 triệu đồng; giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp đạt 29,46 tỷ đồng, chiếm 65% trong cơ cấu kinh tế; giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 7,95 tỷ đồng, chiếm 18% trong cơ cấu kinh tế; thương mại - dịch vụ đạt 7,51 tỷ đồng chiếm 17% trong cơ cấu kinh tế; tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 3.922 tấn; thu ngân sách bình quân tăng 18%/năm trở lên.

- Giữ vững phổ cập tiểu học, trung học cơ sở đúng độ tuổi, phấn đấu đạt phổ cập bậc trung học phổ thông; đạt chuẩn quốc gia về y tế; giảm tỷ suất sinh thô 0,2‰/năm; giảm tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 20%.

- Tỷ lệ sử dụng thời gian lao động đạt 75 - 80%; mỗi năm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên; hàng năm có 80% hộ gia đình, 70% xóm, 100% cơ quan đạt tiêu chuẩn gia đình, làng bản, cơ quan văn hóa.

- Phấn đấu 70% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ; mỗi năm kết nạp từ 7 - 10 đảng viên; Đảng bộ, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể hàng năm đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu

tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Công Đảm được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Tý giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Nếp giữ chức Thường trực Đảng.

Đại hội Đảng bộ xã Yên Trạch lần thứ XX thể hiện quyết tâm của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, tinh thần tự lực tự cường, vượt lên mọi thách thức, khó khăn góp phần cùng quân dân toàn huyện xây dựng huyện Phú Lương giàu mạnh, văn minh.

Năm 2011 là năm đầu đồng bào các dân tộc trong xã thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX. Tuy thời tiết diễn biến phức tạp, nhưng nhận được sự giúp đỡ của cấp trên, sự hỗ trợ của Chương trình 135 nên tổng diện tích cấy lúa cả năm của xã vẫn đạt 568,6 ha, diện tích trồng ngô 79 ha, sản lượng lương thực cây có hạt đạt 3.342 tấn, sản lượng búp chè tươi đạt 1.302 tấn, giá trị tiểu thủ công nghiệp đạt 1,878 tỷ đồng, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 24%.

Công tác giáo dục có bước phát triển, hệ thống giáo dục từng bước được xã hội hóa, chất lượng giáo dục được đảm bảo, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng cao. Đời sống văn hóa tinh

thần của nhân dân được cải thiện. Các phương tiện thông tin nghe nhìn, phương tiện phục vụ giao thông ngày càng nhiều. Phong trào văn hóa, văn nghệ ở khu dân cư ngày càng phát huy mạnh mẽ, số hộ giàu tăng, số hộ nghèo giảm xuống còn 45,36%.

Tháng 5/2011, Đảng bộ xã chỉ đạo nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Đồng chí Nguyễn Công Đảm - Bí thư Đảng ủy được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Lý Văn Thắng làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Ma Văn Tý - Phó Bí thư Đảng ủy làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Biểu và đồng chí Nguyễn Thanh Mùa làm Phó Chủ tịch.

Bước sang năm 2012, tình hình kinh tế, xã hội, an ninh chính trị trên địa bàn xã Yên Trạch có chiều hướng phát triển tốt nhưng cũng gặp không ít khó khăn do giá cả không ổn định, thời tiết diễn biến phức tạp không có lợi cho sản xuất nông nghiệp. Với quyết tâm của Đảng bộ và chính quyền, được sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, xã Yên Trạch gặt hái được những kết quả đáng khích lệ:

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 56,1 tỷ đồng, trong đó giá trị sản xuất nông nghiệp là 46,5 tỷ đồng, giá trị sản xuất lâm nghiệp là 8 tỷ đồng; sản lượng lương thực cây có hạt đạt 3.192 tấn; sản lượng búp chè tươi đạt 1.632 tấn; công tác quản lý, bảo vệ và

phát triển rừng có nhiều chuyển biến, xã trồng thêm được 154 ha rừng trong đó có 79,1 ha trồng theo dự án.

- Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, từ năm 2011 đến năm 2012, xã đã hoàn thành và đưa vào sử dụng một số công trình phục vụ sản xuất, dân sinh như: Cầu vượt lũ xóm Na Pháng; nhà văn hóa các xóm Khau Đu, Đồng Quốc, Khuân Lặng, Na Hiên, Đin Đeng; 3 phòng học của trường Mầm non; tu sửa trường Trung học cơ sở và một số công trình phụ trợ của 4 trường. Xã cũng đưa vào sử dụng đường dây trung thế và trạm biến áp điện xóm Khuân Cướm; đường giao thông liên xóm Bản Héo - Thắm Bón, Na Hiên - Nạ Tổ.

- Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm được tập trung chỉ đạo thực hiện tốt, thu nhập và đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể. Các trường học lập nhiều thành tích trong công tác dạy và học. Trạm y tế duy trì tốt chế độ thường trực, phòng trừ dịch bệnh ngay từ cơ sở, làm tốt công tác tuyên truyền dân số và kế hoạch hóa gia đình. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được duy trì, đẩy mạnh, đến năm 2012, toàn xã có 10/12 xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa, 1.343 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

- Công tác xây dựng Đảng được quan tâm thực hiện trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hàng năm, Đảng ủy làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết

của Đảng, đẩy mạnh việc *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên được triển khai thực hiện nghiêm túc, theo đúng hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy. Trong năm 2012 đã kết nạp thêm 18 đảng viên mới, nâng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 254 đồng chí. Năm 2012, Đảng bộ đã cử 118 lượt cán bộ đi đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đảng viên.

Để lãnh đạo nhân dân trong những năm tiếp theo, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể trong xã xây dựng kế hoạch chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đề ra.

KẾT LUẬN

Yên Trạch là xã miền núi có nhiều đồng bào dân tộc cùng chung sống và có vị thế địa - chính trị quan trọng. Trong 65 năm chiến đấu, bảo vệ và xây dựng quê hương dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng (1947 - 2012), đồng bào các dân tộc Yên Trạch đã phát huy truyền thống cần cù, dũng cảm, sát cánh kề vai *“Sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau”*, lập nên nhiều chiến công, góp phần viết nên trang sử hào hùng của đất nước.

Kể từ khi thành lập Chi bộ đầu tiên năm 1947 đến nay, cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Trạch đã trải qua chặng đường dài 65 năm với những trang sử vẻ vang, góp phần tạo nên những đổi thay to lớn trên vùng đất anh hùng. Cũng trong quá trình đó, Đảng bộ Yên Trạch được thành lập và ngày càng trưởng thành không ngừng cả về số lượng và chất lượng.

Từ chỗ chỉ có 7 đảng viên khi mới thành lập, đến năm 2012, Đảng bộ đã có 254 đảng viên, sinh hoạt trong 17 chi bộ trực thuộc. Ra đời trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tổ chức Đảng ở Yên Trạch sớm có điều kiện để rèn luyện ý chí chiến đấu. Qua

những năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, mỗi đảng viên không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ cách mạng. Chi bộ - Đảng bộ Yên Trạch luôn đi sâu, đi sát, nắm bắt tình hình địa phương, đồng thời quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Lương để đề ra những nhiệm vụ cụ thể, lãnh đạo nhân dân toàn xã đoàn kết, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra. Đảng bộ Yên Trạch xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo mọi mặt hoạt động ở địa phương. Cán bộ, đảng viên của Đảng bộ xứng đáng là chỗ dựa tin cậy của nhân dân trong xã.

Trong Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân địa phương giúp đỡ bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Cục quân y, Kho quân khí, Nha quân dược, Viện Vệ sinh phòng dịch quân đội... về sơ tán và một số cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước như các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn về chỉ đạo phong trào. Mỗi khi giặc đến cần quét, truy lùng căn cứ cách mạng, từng hàng cây, núi đá trên địa bàn xã đã góp phần cùng nhân dân “che bộ đội”, cùng “vây quân thù”.

Phát huy truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường bất khuất trong cuộc kháng chiến chống Pháp, trong những

năm kháng chiến chống Mỹ, cấp ủy Đảng đã lãnh đạo nhân dân kiên trì xây dựng và phát triển kinh tế, chiến đấu quả cảm đẩy lùi các cuộc tấn công bằng không quân của kẻ thù, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên đại thắng mùa xuân năm 1975.

Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, Đảng bộ và nhân dân Yên Trạch bước vào giai đoạn lịch sử mới - cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tháng 12/1986, thực hiện đường lối đổi mới, Yên Trạch từng bước xóa bỏ cơ chế tập trung, bao cấp; đề ra những chủ trương, giải pháp tích cực để tổ chức lại sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi sang hướng sản xuất hàng hóa. Từ tiềm năng và thế mạnh của quê hương, truyền thống cần cù, sáng tạo của đồng bào các dân tộc trong xã, cùng với sự quan tâm giúp đỡ của Đảng và Nhà nước, vùng đất Yên Trạch hôm nay đang chuyển mình trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Với những đóng góp về sức người, sức của cho đất nước qua các thời kỳ, Đảng bộ và nhân dân xã Yên Trạch nhận được nhiều danh hiệu, phần thưởng cao quý

của Đảng: 3 gia đình được tặng bằng có công với nước, 8 cá nhân được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa, hàng trăm cán bộ, chiến sỹ và nhân dân trong xã được tặng thưởng huân, huy chương, bằng và giấy khen. Ngày 24/6/2005, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Yên Trạch được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 636/2005/QĐ-CTN tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân** thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Tiếp đó, theo Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 12/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Yên Trạch được công nhận là xã thuộc ATK.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã làm nên những thành tích xuất sắc. Tuy nhiên, con đường cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Yên Trạch không phải lúc nào cũng thuận lợi mà còn rất nhiều khó khăn, thậm chí có thời kỳ còn mắc sai lầm, khuyết điểm. Song, Đảng với dân luôn cùng một ý chí quyết tâm, Đảng vì dân mà phấn đấu, dân được Đảng dìu dắt mà tin yêu nên vượt qua mọi khó khăn, thách thức. Xuất phát từ những kinh nghiệm thực tiễn đó, Đảng bộ Yên Trạch rút ra nhiều bài học có ý nghĩa sâu sắc:

Thứ nhất, trên cơ sở quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ

phải biết vận dụng một cách đúng đắn và sáng tạo vào tình hình cụ thể của địa phương, nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội.

Kinh nghiệm cho thấy, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, do nắm vững đường lối kháng chiến của Đảng ta là “*Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh*”, cấp ủy Đảng làm tốt công tác vận động các tầng lớp nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng nhiều phong trào, xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt đến tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đóng góp nhân tài, vật lực cho tiền tuyến.

Thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa, khi nhận ra khó khăn hạn chế đối với sản xuất ở địa phương, cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Trạch đã đoàn kết làm các công trình thủy lợi, phân bón, đưa diện tích gieo trồng tăng nhanh, giải quyết được nhu cầu lương thực, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Trong thời kỳ đổi mới, thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng tích cực, tăng cường đưa cây chè vào sản xuất, áp dụng mô hình kinh tế đồi vườn kết hợp với trồng rừng đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Thứ hai, thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, trên cơ sở đó không ngừng mở rộng khối đoàn kết nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: *“Phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi trong mắt mình”*. Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, trước hết là đoàn kết trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt làm cơ sở cho khối đoàn kết toàn dân là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt, nhất là đối với địa phương có nhiều đồng bào dân tộc cùng sinh sống như Yên Trạch.

Lúc mới thành lập, Chi bộ chỉ có 7 đảng viên nhưng tất cả cùng một ý chí, cùng quyết tâm đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng quê hương. Có được truyền thống này, Đảng bộ và nhân dân Yên Trạch đã phải vượt qua biết bao gian nan thử thách vừa phải đấu tranh chống lại âm mưu, hành động chia rẽ của kẻ thù xâm lược, vừa đấu tranh tự phê bình, phê bình nội bộ.

Nhờ đó, trong Đảng bộ không có hiện tượng bè phái, trên dưới một lòng, cùng bàn bạc, thống nhất về quan điểm cũng như phương hướng lãnh đạo mọi hoạt động ở địa phương.

Thứ ba, không ngừng đổi mới và tự chỉnh đốn Đảng để đảm đương vai trò lãnh đạo cách mạng trong tình hình mới; thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ để không ngừng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của cách mạng.

Thực tế hơn nửa thế kỷ xây dựng và trưởng thành của Chi - Đảng bộ cho thấy, tổ chức Đảng ở mỗi thời kỳ lịch sử không ngừng được xây dựng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị luôn được coi trọng, dù hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới lâm vào khủng hoảng, nhưng đảng viên trong Đảng bộ vẫn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường căn dặn: *“Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”*. Thực hiện lời dạy của Người, Đảng bộ luôn quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ các ngành, giới, các cấp, thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do huyện, tỉnh tổ chức. Đảng bộ quan tâm công tác lãnh đạo quy hoạch và đào tạo nguồn cán bộ, tuyển chọn những người có đức, tài vào bộ máy lãnh đạo của Đảng. Đến năm 2012, chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên. Trong Ban Chấp hành Đảng bộ có 3/13 đồng chí có trình độ đại học, 6/13 đồng chí có trình độ trung cấp. Về trình độ lý luận chính trị: 10/13 đồng chí có trình độ trung cấp, 3/13 đồng chí có trình độ sơ

cấp. Đối với cán bộ công chức: 8/21 đồng chí có trình độ đại học, 13/21 đồng chí có trình độ trung cấp. Đối với cán bộ không chuyên trách: 1/12 đồng chí có trình độ đại học, 5/12 đồng chí có trình độ trung cấp. Hầu hết cán bộ xóm đều có trình độ trung học cơ sở trở lên, 4 đồng chí có trình độ trung cấp chuyên môn, 100% có trình độ sơ cấp lý luận chính trị.

Thứ tư, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Một trong những bài học thành công của Đảng bộ Yên Trạch trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương là chăm lo xây dựng bộ máy chính quyền nhân dân và đoàn thể nhân dân. Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ mối liên hệ chặt chẽ và thường xuyên giữa Đảng với quần chúng.

Đảng bộ luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thể hiện quyền làm chủ thông qua Nhà nước, đoàn thể và trực tiếp với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng. Phải thường xuyên đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý

theo quy định của hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ lãnh đạo bằng Nghị quyết, chủ trương và chính quyền tổ chức thực hiện.

Trong chặng đường xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân Yên Trạch đã tận dụng điều kiện thuận lợi, vượt qua khó khăn giành được những thành tựu quan trọng. Phát huy, kế thừa những giá trị của vùng đất giàu truyền thống lịch sử văn hóa, vận dụng bài học kinh nghiệm của chặng đường đã qua, tự hào về kết quả đã đạt được, vững tin vào đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Yên Trạch đang ra sức đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng xây dựng nông thôn mới.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ YÊN TRẠCH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>
1	Ma Quốc Oai	Khuân Cướm	1912
2	Nguyễn Hữu Thành	Đin Đeng	1917
3	Nguyễn Văn Ngọc	Bản Héo	1920
4	Nguyễn Công Thất	Đồng Quốc	1923
5	Lý Văn Khoa	Bản Héo	1924
6	Nông Văn Thuôi	Làng Nông	1926
7	Dương Quý Mai	Khau Đu	1926
8	Lý Vũ Quang	Bản Cái	1926

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ YÊN TRẠCH QUA CÁC THỜI KÌ**



Đồng chí
NGUYỄN ĐÌNH NẠI

Bí thư Chi bộ: 1947 - 1948

Bí thư Chi bộ liên xã: 1948 - 1953



Đồng chí
HOÀNG VĂN HUYỀN

Bí thư Chi bộ

1957 - 1959



Đồng chí
LÝ VŨ QUANG

Bí thư Chi bộ

1959 - 1963



Đồng chí
NGUYỄN THANH SƠN

Bí thư Chi bộ: 1963 - 1965

Bí thư Đảng ủy: 1965 - 1966

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ YÊN TRẠCH QUA CÁC THỜI KÌ**



Đồng chí
HOÀNG LIÊN
Bí thư Đảng ủy
1966 - 1967



Đồng chí
HÀ QUẢNG TRỊ
Bí thư Đảng ủy
1967 - 1969



Đồng chí
HOÀNG VĂN NHẬN
Bí thư Đảng ủy
1970 - 1976



Đồng chí
HÀ VÀNG
Bí thư Đảng ủy
1976 - 1979

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ YÊN TRẠCH QUA CÁC THỜI KÌ**



Đồng chí
NGUYỄN VĂN CHẾ

Bí thư Đảng ủy
1979 - 1986



Đồng chí
BÙI NGỌC KINH

Bí thư Đảng ủy
1986 - 1988



Đồng chí
DƯƠNG VIỆT KÔNG

Bí thư Đảng ủy
1989 - 1992



Đồng chí
NGUYỄN CÔNG ĐẠT

Bí thư Đảng ủy
1992 - 11/1993

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ YÊN TRẠCH QUA CÁC THỜI KÌ**



Đồng chí
NGUYỄN VĂN GIÁO

Bí thư Đảng ủy
11/1993 - 2005



Đồng chí
DƯƠNG VIỆT NGA

Bí thư Đảng ủy
2005 - 2010



Đồng chí
NGUYỄN CÔNG ĐẢM

Bí thư Đảng ủy
2010 - Đến nay

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UB
XÃ YÊN TRẠCH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
NGUYỄN CÔNG ĐĂNG
Chủ tịch UBND
1947 - 1948; 1949 - 1952



Đồng chí
HOÀNG VĂN TẢO
Chủ tịch UBND
1948 - 1949



Đồng chí
HOÀNG VĂN HUYỀN
Chủ tịch UBND
1957 - 1960



Đồng chí
MA QUỐC OAI
Chủ tịch UBND
1960 - 5/1967

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UB
XÃ YÊN TRẠCH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
HOÀNG VĂN NHẬN

Chủ tịch UBHC
6/1967 - 1970



Đồng chí
NGUYỄN VĂN BÔNG

Chủ tịch UBHC: 1970 - 1976
Chủ tịch UBND: 1976 - 1979



Đồng chí
HÀ VÀNG

Chủ tịch UBND
1979 - 1984



Đồng chí
BÙI NGỌC KINH

Chủ tịch UBND
1984 - 1986

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UB
XÃ YÊN TRẠCH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
VŨ HẬU
Chủ tịch UBND
1986 - 11/1993



Đồng chí
NGUYỄN VĂN GIÁO
Chủ tịch UBND
11/1993 - 1994



Đồng chí
DƯƠNG VIỆT KÔNG
Chủ tịch UBND
1994 - 1999



Đồng chí
NÔNG VĂN TỰ
Chủ tịch UBND
2000 - 2002

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UB
XÃ YÊN TRẠCH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
DƯƠNG VIỆT NGÀ
Chủ tịch UBND
2002 - 2004



Đồng chí
NGUYỄN CÔNG ĐẢM
Chủ tịch UBND
2004 - 2010



Đồng chí
MA VĂN TÝ
Chủ tịch UBND
2011 - Đến nay

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ YÊN TRẠCH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i>				
1	Lý Văn Khoa	Bản Héo	1924	1946
2	Nông Văn Khai	Khau Đu	1912	1947
3	Nguyễn Duyên Luân	Đin Đeng	1923	1947
4	Lô Văn Xuân	Làng Nông	1930	1947
5	Nguyễn Văn Bình	Làng Nông	1927	1947
6	Ma Văn Thang	Đin Đeng	1932	1951
7	Hoàng Văn Nhục	Đin Đeng	1913	1951
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>				
1	Lý Văn Sinh	Xã Động Đạt	1943	1966
2	Hoàng Văn Châu	Làng Nông	1948	1967
3	Nguyễn Lê Trung	Đin Đeng	1932	1968
4	Nguyễn Công Thuần	Bãi Kình	1943	1968
5	Đàm Xứng Kiên	Khuân Lặng	1948	1968
6	Ma Văn Khoát	Na Hiên	1947	1968
7	Lương Đức Biên	Xã Yên Ninh	1943	1968
8	Mạc Kế Giai	Na Hiên	1950	1969
9	Ma Văn Hoan	Đin Đeng	1950	1969
10	Trần Văn Hạnh	Khau Đu	1949	1969

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
11	Nguyễn Văn Đạc	Na Pháng	1939	1969
12	Ma Văn Quyết	Khau Đu	1946	1969
13	Trần Thế Cường	Đìn Đeng	1949	1970
14	Phùng Ngọc Ly	Bản Héo	1941	1970
15	Hà Xuân Oanh	Khuân Lặng	1949	1970
16	Nguyễn Thanh Thúc	Khuân Cướm	1944	1970
17	Nông Văn Thất	Bản Héo	1945	1971
18	Nguyễn Hồng An	Na Pháng	1947	1971
19	Dương Văn Thắc	Khau Đu	1948	1971
20	Nông Văn Bảo	Bản Héo	1949	1972
21	Nguyễn Thanh Hồi	Bãi Kịch	1945	1972
22	Nông Văn Thu	Đìn Đeng	1948	1972
23	Mai Duy Tường	Na Hiên	1943	1972
24	Nguyễn Thanh Tàng	Đìn Đeng	1952	1972
25	Nguyễn Thanh Tiết	Đìn Đeng	1948	1972
26	Hà Đức Biên	Khuân Lặng	1954	1972
27	Nông Quốc Bản	Bản Héo	1950	1972
28	Hoàng Văn Vinh	Xã Phú Tiến	1944	1972
29	Nguyễn Văn Chi	Na Pháng	1951	1972
30	Hoàng Quyết Thắng	Bãi Kịch	1951	1973
31	Ma Văn Chi	Khuân Cướm	1951	1973

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
32	Triệu Văn Hùng	Bản Héo	1950	1973
33	Nguyễn Thanh Thắng	Đìn Đeng	1950	1973
34	Dương Văn Thắng	Khau Đu	1952	1973
35	Ma Văn Huấn	Khuân Cướm	1954	1974
36	Nguyễn Thanh Đáy	Đìn Đeng	1945	1974
<i>Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc</i>				
1	Mai Lương Bằng	Bản Cái	1956	1977
2	Bùi Đức Ru	Đìn Đeng	1958	1979
3	Nguyễn Xuân Tinh	Bản Héo	1959	1979
4	Vũ Văn Bào	Na Pháng	1957	1979
5	Nguyễn Thanh Tiết	Khau Đu	1957	1979

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ YÊN TRẠCH CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Đình Nại	Bí thư CB Bí thư CB liên xã	1947 - 1948 1948 - 1953
2	Hoàng Văn Huyền	Bí thư CB	1957 - 1959
3	Lý Vũ Quang	Bí thư CB	1959 - 1963
4	Nguyễn Thanh Sơn	Bí thư CB Bí thư ĐU	1963 - 1965 1965 - 1966
5	Hoàng Liên	Bí thư ĐU	1966 - 1967
6	Hà Quảng Trị	Bí thư ĐU	1967 - 1969
7	Hoàng Văn Nhận	Bí thư ĐU	1970 - 1976
8	Hà Vàng	Bí thư ĐU	1976 - 1979
9	Nguyễn Văn Chế	Bí thư ĐU	1979 - 1986
10	Bùi Ngọc Kinh	Bí thư ĐU	1986 - 1988
11	Dương Việt Kông	Bí thư ĐU	1989 - 1992
12	Nguyễn Công Đạt	Bí thư ĐU	1992 - 11/1993
13	Nguyễn Văn Giáo	Bí thư ĐU	11/1993 - 2005
14	Dương Việt Nga	Bí thư ĐU	2005 - 2010
15	Nguyễn Công Đảm	Bí thư ĐU	2010 - Đến nay

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ YÊN TRẠCH
KHÓA XX (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Công Đảm	Bí thư Đảng ủy - CT HĐND
2	Ma Văn Tý	Phó BT Đảng ủy - CT UBND
3	Nguyễn Thị Nếp	UV BTV - Thường trực Đảng ủy
4	Lý Văn Thắng	UV BCH - PCT HĐND
5	Nguyễn Văn Biểu	UV BCH - PCT UBND
6	Nguyễn Thanh Mùa	UV BCH - PCT UBND
7	Nguyễn Thanh Soạn	UV BCH - Trưởng Công an
8	Nguyễn Công Bích	UV BCH - CT Mặt trận Tổ quốc
9	Tạ Công Định	UV BCH - CT Hội Nông dân
10	Nguyễn Trọng Luyến	UV BCH - Bí thư chi bộ Na Pháng
11	Nguyễn Thị Hồi	UV BCH - Bí thư chi bộ Na Hiên
12	Nông Văn Đạo	UV BCH - Bí thư chi bộ Làng Nông
13	Lý Văn Điền	UV BCH - BTCTB trường Tiểu học I

DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC, UBND
XÃ YÊN TRẠCH CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Công Đăng	Chủ tịch UBKCHC	1947 - 1948 1949 - 1952
2	Hoàng Văn Tảo	Chủ tịch UBKCHC	1948 - 1949
3	Hoàng Văn Huyền	Chủ tịch UBHC	1957 - 1960
4	Ma Quốc Oai	Chủ tịch UBHC	1960 - 5/1967
5	Hoàng Văn Nhận	Chủ tịch UBHC	6/1967 - 1970
6	Nguyễn Văn Bồng	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND	1970 - 1976 1976 - 1979
7	Hà Vàng	Chủ tịch UBND	1979 - 1984
8	Bùi Ngọc Kinh	Chủ tịch UBND	1984 - 1986
9	Vũ Hậu	Chủ tịch UBND	1986 - 11/1993
10	Nguyễn Văn Giáo	Chủ tịch UBND	11/1993 - 1994
11	Dương Viết Kông	Chủ tịch UBND	1994 - 1999
12	Nông Văn Tự	Chủ tịch UBND	2000 - 2002
13	Dương Việt Nga	Chủ tịch UBND	2002 - 2004
14	Nguyễn Công Đảm	Chủ tịch UBND	2004 - 2010
15	Ma Văn Tỷ	Chủ tịch UBND	2011 - Đến nay

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ YÊN TRẠCH
ĐƯỢC NHẬN HUY HIỆU 65, 60, 55, 50, 40, 30
NĂM TUỔI ĐẢNG (tính đến 31/12/2012)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 65, 60 năm tuổi Đảng</i>			
1	Nông Văn Thuôi (65 năm)	1926	1948
2	Dương Quý Mai (60 năm)	1926	1949
<i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i>			
1	Ma Văn Ký (truy tặng)	1912	1947
2	Hoàng Văn Nhận	1921	1948
3	Nguyễn Công Thất	1923	1948
4	Nguyễn Công Khách	1903	1950
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>			
1	Vũ Văn Vy	1929	1947
2	Nguyễn Thị Đồ	1933	1959
3	Mạc Văn Thời	1929	1959
4	Nguyễn Thanh Tuất	1936	1960
5	Vũ Văn Nhất	1928	1960
6	Nguyễn Thanh Sơn	1932	1960
7	Lương Đình Hợp	1932	1961
8	Nguyễn Văn Thông	1932	1962
9	Ma Văn Lô	1938	1962
10	Nguyễn Thị Biện	1937	1962

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
11	Trần Hiền	1925	1963
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>			
1	Hoàng Thị Việt	1942	1967
2	Nông Ngọc Thịnh	1941	1967
3	Lý Chính	1943	1967
4	Hoàng Văn Vũ	1946	1967
5	Hoàng Văn Thủ	1942	1967
6	Nguyễn Thị Lộc	1941	1967
7	Vũ Thị Tảo	1943	1967
8	Vũ Văn Hậu	1944	1967
9	Nguyễn Văn Nhượng	1939	1967
10	Nguyễn Thị Năng	1938	1968
11	Ma Văn Cán	1937	1968
12	Nguyễn Thanh Tự	1942	1968
13	Ma Thiên Lý	1946	1968
14	Nguyễn Thị Tác	1949	1969
15	Nguyễn Duy Cát	1946	1969
16	Nông Văn Tự	1948	1969
17	Vũ Văn Giám	1950	1970
18	Nông Văn Vượng	1944	1970

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>			
1	Nguyễn Công Đạt	1941	1974
2	Vũ Văn Phương	1948	1975
3	Nguyễn Văn Giáo	1949	1975
4	Hoàng Xuân Tới	1950	1977
5	Mạc Thị Thái	1952	1977
6	Dương Viết Kông	1956	1977
7	Vũ Văn Hưng	1947	1977
8	Phạm Hồng Sơn	1952	1978
9	Nguyễn Đình Quát	1950	1978
10	Nguyễn Văn Biển	1955	1979
11	Phan Văn Cư	1954	1979
12	Mông Chí Viên	1953	1979
13	Nguyễn Thị Hiệp	1956	1979
14	Tạ Công Định	1955	1980
15	Mạc Văn Đạm	1955	1980
16	Ma Văn Quyền	1954	1980
17	Nguyễn Thị Việt	1958	1980
18	Hà Văn Tuất	1956	1980
19	Nguyễn Thiên Lý	1957	1981
20	Ma Văn Lộc	1958	1981
21	Ma Thị Chí	1955	1981

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
22	Ma Văn Sự	1951	1982
23	Nông Văn Viên	1958	1983
24	Nguyễn Quốc Bình	1958	1983
25	Nguyễn Duyên Gia	1959	1983

SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN XÃ YÊN TRẠCH QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Thời kỳ / Số lượng</i>	<i>Thời kỳ / Số lượng</i>
1947- 1948 : 7 đảng viên	1976 - 1977: 78 đảng viên
1948 - 1953: 12 đảng viên	1977 - 1979: 81 đảng viên
1957 - 1959: 15 đảng viên	1979 - 1980: 86 đảng viên
1959 - 1961: 26 đảng viên	1981 - 1984: 95 đảng viên
1961 - 1963: 28 đảng viên	1984 - 1986: 104 đảng viên
1963 - 1965: 31 đảng viên	1986 - 1989: 110 đảng viên
1965 - 1966: 35 đảng viên	1989 - 1992: 110 đảng viên
1966 - 1967: 43 đảng viên	1992 - 1994: 170 đảng viên
1967 - 1968: 48 đảng viên	1994 - 1996: 172 đảng viên
1968 - 1969: 57 đảng viên	1996 - 2000: 173 đảng viên
1969 - 1971: 65 đảng viên	2000 - 2005: 176 đảng viên
1971 - 1973: 69 đảng viên	2005 - 2010: 217 đảng viên
1973 - 1976: 73 đảng viên	2010 - 2012: 236 đảng viên

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH MẶT TRẬN VIỆT MINH,
MẶT TRẬN LIÊN VIỆT, MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ YÊN TRẠCH CÁC THỜI KỲ⁽¹⁾**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Thanh Lành	Chủ nhiệm MTVM	1945 - 1948
2	Ma Văn Ký	Chủ nhiệm MTVM	1948 - 1951
		Chủ nhiệm MTLV	1951 - 1955
		Chủ tịch MTTQ	1955 - 1957
3	Nguyễn Văn Loan	Chủ tịch MTTQ	1957 - 1970
4	Hà Văn Đương	Chủ tịch MTTQ	1970 - 1980
5	Nguyễn Văn Bổng	Chủ tịch MTTQ	1980 - 1985
6	Dương Văn Thật	Chủ tịch MTTQ	1985 - 1987
7	Nguyễn Đình Long	Chủ tịch MTTQ	1987 - 1997
8	Nguyễn Thị Tác	Chủ tịch MTTQ	1998 - 2007
9	Nguyễn Công Bích	Chủ tịch MTTQ	2008 - Đến nay

⁽¹⁾ Do tư liệu lưu trữ và nhân chứng sống mai một nên Ban sưu tầm chưa liệt kê được đầy đủ các đồng chí làm trưởng ngành, đoàn thể trong phần phụ lục cuốn sách. Vì thế mốc thời gian bắt đầu liệt kê ở các bảng phụ lục cũng có sự khác nhau.

DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ YÊN TRẠCH CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Thanh Riệu	1945 - 1946
2	Nguyễn Đình Kim	1946 - 1947
3	Vũ Văn Vy	1947 - 1958
4	Nguyễn Thanh Sơn	1958 - 1965
5	Hà Vàng	1966 - 1969
6	Hoàng Thị Hoa	1969 - 1971
7	Thắm Thị Nhiên	1971 - 1973
8	Ma Văn Mai	1973 - 1975
9	Dương Viết Kông	1976 - 1981
10	Ma Văn Hùng	1981 - 1983
11	Ma Văn Sự	1983 - 1986
12	Nguyễn Duyên Gia	1986 - 1989
13	Nguyễn Văn Sơn	1989 - 1990
14	Mông Văn Tuyến	1990 - 1997
15	Ma Công Dân	1997 - 2003
16	Nguyễn Thanh Soạn	2003 - 2004
17	Lý Văn Thắng	2004 - 2010
18	Nguyễn Công Lý	2010 - Đến nay

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
BÍ THƯ, CHỦ TỊCH, HỘI TRƯỞNG
HỘI PHỤ NỮ XÃ YÊN TRẠCH CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Thị Ẓng	Bí thư Hội Phụ nữ	1946 - 1947
2	Nguyễn Thị Bình	Bí thư Hội Phụ nữ Hội trưởng Hội Phụ nữ	1947 - 1951 1951 - 1953
3	Nguyễn Thị Đồ	Hội trưởng Hội Phụ nữ Chủ tịch Hội Phụ nữ	1953 - 1959 1976 - 1984
4	Ma Thị Tường	Hội trưởng Hội Phụ nữ Chủ tịch Hội Phụ nữ	1959 - 1960 1963 - 1974 1975 - 1976
5	Ma Thị Chân	Hội trưởng Hội Phụ nữ	1960 - 1963
6	Nguyễn Thị Năng	Chủ tịch Hội Phụ nữ	1984 - 1989 1991 - 1993
7	Vũ Thị Tảo	Chủ tịch Hội Phụ nữ	1989 - 1991
8	Phan Thị Thanh	Chủ tịch Hội Phụ nữ	1993 - 1995
9	Nguyễn Thị Tác	Chủ tịch Hội Phụ nữ	1995 - 1997
10	Nguyễn Thị Hồi	Chủ tịch Hội Phụ nữ	1997 - 1999
11	Nguyễn Thị Nếp	Chủ tịch Hội Phụ nữ	1999 - 2005
12	Nguyễn Thị Thon	Chủ tịch Hội Phụ nữ	2005 - Đến nay

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ YÊN TRẠCH
CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hoàng Văn Nhận	Chủ tịch Nông hội	1950 - 1953
2	Nguyễn Văn Ngọc	Chủ tịch Nông hội	1953 - 1957
3	Trần Văn Vy	Chủ tịch Nông hội	1957 - 1959 ⁽¹⁾
4	Nguyễn Văn Giáo	Chủ tịch Hội Nông dân	1979 - 1992
5	Ma Sỹ Cương	Chủ tịch Hội Nông dân	1992 - 1994
6	Tạ Công Định	Chủ tịch Hội Nông dân	1994 - Đến nay

⁽¹⁾ Trong giai đoạn 1959 - 1979, Hội Nông dân không hoạt động.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH
HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ YÊN TRẠCH
CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lương Đình Hợp	1990 - 1992
2	Nông Văn Tự	1992 - 1994
3	Nguyễn Duyên Kiên	1994 - 1996
4	Nguyễn Duy Cát	1997 - 2006
5	Nguyễn Xuân Đào	2006 - Đến nay

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ YÊN TRẠCH CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Bồng	1971 - 1974
2	Nông Văn Yên	1974 - 1975
3	Bùi Ngọc Kinh	1975 - 1981
4	Vũ Văn Hậu	1981 - 1986
5	Nguyễn Công Đạt	1986 - 1990
6	Hà Thanh	1990 - 1993
7	Nguyễn Công Bích	1993 - 1994
8	Mông Chí Viên	1994 - 1999
9	Dương Việt Nga	1999 - 2003
10	Nguyễn Công Đảm	2003 - 2004
11	Nguyễn Thanh Soạn	2004 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỈ HUY TRƯỞNG
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ YÊN TRẠCH
CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Văn Tư	1952 - 1959
2	Vũ Văn Nhất	1959 - 1965
3	Lường Văn Tăng	1965 - 1967
4	Nông Văn Yên	1967 - 1970
5	Hà Vàng	1970 - 1975
6	Khuông Văn Linh	1975 - 1978
7	Nguyễn Công Đạt	1978 - 1986
8	Nguyễn Văn Gieo	1986 - 1994
9	Nông Văn Tự	1994 - 2000
10	Nguyễn Công Bích	2000 - 2001
11	Nguyễn Thanh Mùa	2001 - 2011
12	Ma Văn Lương	2011 - Đến nay

**DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI CON QUÊ HƯƠNG
YÊN TRẠCH THÀNH ĐẠT**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Cấp bậc</i>
<i>Hệ quân sự</i>		
1	Nông Trung Bộ	Đại tá - Trưởng đoàn nghệ thuật Quân khu 1
2	Nguyễn Công Minh	Thượng tá - Cảnh sát cao cấp - Phó thủ trưởng CQ thi hành án CA tỉnh Bắc Kạn
3	Nguyễn Công Đốm	Thượng tá - Trưởng phòng PB11 Công an tỉnh Thái Nguyên
4	Nông Đức Măng	Thượng tá - Chính ủy Trường Thiếu sinh quân Thái Nguyên
5	Nguyễn Huy Cường	Nguyên Thượng tá - Huyện trưởng CA huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
6	Dương Thị Liên	Nguyên Thượng tá - Đội trưởng Đội phòng chống ma túy CA huyện Phú Lương
<i>Hệ dân sự</i>		
1	Nguyễn Đình Quát	Nguyên Trưởng ban tổ chức Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn
2	Ma Văn Quyết	Trưởng phòng KTTTS nội bộ chi nhánh NHNN tỉnh Bắc Kạn

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Cấp bậc</i>
3	Mạc Văn Thời	Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh Bắc Thái
4	Nguyễn Công Lịch	Phó phòng An ninh ma túy - VKSND tỉnh Thái Nguyên
5	Mông Quốc Hùng	Phó phòng Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn
6	Mạc Văn Đạt	Nguyên Bí thư Huyện ủy Phú Lương
7	Hoàng Văn Thủ	Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương
8	Dương Văn Lệ	Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương
9	Vũ Quang Tạ	Nguyên Trưởng phòng thống kê huyện Phú Lương
10	Mông Chí Hồng	Trưởng phòng Nội vụ huyện Phú Lương
11	Nguyễn Thị Ban	Nguyên Trưởng khoa Mô Trường Đại học Y Thái Nguyên
12	Ma Văn Thế	Phó Giám đốc Ngân hàng huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên:
“*Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*”, Xí nghiệp in Bắc Thái, 2003.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên:
“*Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*”, Công ty in Thái Nguyên, 2005.
3. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương:
“*Huyện Phú Lương - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*”, Công ty Cổ phần in Thái Nguyên, 2007.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương:
“*Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập I (1930 - 1954)*”, Xí nghiệp in Bắc Thái, 1966.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương:
“*Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập II (1955 - 2000)*”, Công ty in Thái Nguyên, 2005.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phấn Mễ: “*Lịch sử Đảng bộ xã Phấn Mễ (1946 - 2005)*”, Công ty cổ phần in Thái Nguyên, 2009.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh: “*Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)*”, Nhà in báo Thái Nguyên, 2013.

8. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995 - 1996.

9. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.

10. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

11. Nguyễn Duy Tiến: “*Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*”, Nxb Chính trị quốc gia, 2002.

12. Tổng Cục Hậu cần Cục Quân y: “*Lịch sử kho 708 (1951 - 2011)*”, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011.

13. Viện Sử học Việt Nam: “*Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*”, Xí nghiệp in Thái Nguyên, 1997.

14. Các văn kiện, nghị quyết, tư liệu của Đảng bộ và chính quyền xã Yên Trạch qua các thời kỳ còn lưu giữ được.

15. Hồi ký của các đồng chí lão thành cách mạng còn lưu giữ được.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
Chương mở đầu: Yên Trạch - vùng đất, con người và truyền thống	9
I. Điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội	9
II. Truyền thống văn hóa và truyền thống yêu nước...	20
Chương I: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Yên Trạch tham gia đấu tranh giành chính quyền và bảo vệ độc lập dân tộc (1930 - 1946)	25
I. Nhân dân Yên Trạch vận động, đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945).....	25
II. Xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 12/1946)	36
Chương II: Chi bộ Đảng Yên Trạch ra đời, trực tiếp lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1947 - 1954)	43
I. Chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh bại cuộc tấn công của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc thu đông năm 1947	43
II. Xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của, góp phần đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược (1948 - 1954)	51

Chương III: Chi bộ Yên Trạch lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965) 71

I. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp (1954 - 1960) 71

II. củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) 88

Chương IV: Đảng bộ xã Yên Trạch lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)..... 99

I. Vừa sản xuất vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)..... 99

II. Phát triển kinh tế, xã hội, làm nhiệm vụ hậu phương, chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)..... 117

Chương V: Đảng bộ xã Yên Trạch lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1986)..... 125

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980) 125

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985) 138

Chương VI: Đảng bộ xã Yên Trạch lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa (1986 - 1996) 147

I. Thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990) 147

II. Đẩy mạnh phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, xã hội (1991 - 1995) 155

Chương VII: Đảng bộ xã Yên Trạch lãnh đạo nhân dân thực hiện đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1996 - 2012) 167

I. Thực hiện kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2000) 167

II. Yên Trạch những năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2005) 177

III. Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội giai đoạn 2005 - 2010 186

IV. Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Trạch lần thứ XX (2010 - 2015) và kết quả 2 năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội (2011 - 2012) 200

Kết luận 207

Phụ lục 216

Tài liệu tham khảo 235

Nghiên cứu, biên soạn

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT**

Giám đốc Công ty

Lê Văn Quỳnh

Biên soạn

Phạm Thị Hoa

Chu Thị Thanh Bình

Biên tập

Trần Thị Diễm

Thiết kế, chế bản

Từ Tất Nhâm

Giấy phép xuất bản số: 399/GP - STTTT

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày: 11/6/2014

In tại Công ty in Minh Đạt, nộp lưu chiểu quý III năm 2014

BỔ SUNG LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ YÊN TRẠCH (1947 - 2012)

<i>Trang</i>	<i>Đã in</i>	<i>Bổ sung, đính chính</i>
Tr.223	Stt 8: Nguyễn Văn Thông (sinh năm 1932)	Stt 8: Nguyễn Văn Thông (sinh năm 1923)
Tr.224	Bổ sung danh sách huy hiệu 40 năm tuổi Đảng	
	1. Lý Văn Tài (sinh năm 1938) 2. Nguyễn Thanh Non (sinh năm 1939) 3. Mạc Văn Đạt (sinh năm 1939) 4. Hà Xuân Thanh (sinh năm 1941) 5. Ma Văn Lê (sinh năm 1941) 6. Khuất Văn Thường (sinh năm 1942)	7. Nông Thị Nghi (sinh năm 1943) 8. Nguyễn Thị Chí (sinh năm 1943) 9. Nguyễn Thị Mầm (sinh năm 1944) 10. Nguyễn Duyên Kiên (sinh năm 1950) 11. Ma Văn Quyết (sinh năm 1951) 12. Bùi Văn Luyện (sinh năm 1952)
Tr.225	Bổ sung danh sách huy hiệu 30 năm tuổi Đảng	
	1. Hoàng Văn Vọng (sinh năm 1942) 2. Vũ Quang Tạ (sinh năm 1948)	3. Khuông Văn Viên (sinh năm 1951)
Tr.228	Stt 1: Nguyễn Thanh Riệu	Stt 1: Nguyễn Thanh Rươg

